

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THU HIỀN

HOÀN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

*Chuyên ngành: Luật Hình sự và tổ tụng hình sự*

*Mã số : 60.38.01.04*

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: GS.TS. Võ Khánh Vinh

HÀ NỘI, 2016

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trong luận văn là trung thực. Những kết luận khó học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

**Tác giả**

**Nguyễn Thu Hiền**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOÃN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ</b> .....	<b>7</b>
1.1. Khái niệm về thi hành án hình sự .....	7
1.2. Khái niệm, đặc điểm hoãn thi hành án hình sự .....	9
1.3. Vai trò, ý nghĩa của hoãn thi hành án hình sự .....	14
1.4. So sánh hoãn thi hành án hình sự và tạm đình chỉ thi hành án hình sự.....	15
1.5. Lịch sử hình thành và phát triển chế định hoãn thi hành án hình sự ở Việt Nam..	17
1.6. Kinh nghiệm quốc tế trong việc quy định hoãn thi hành án hình sự của một số nước trên thế giới.....	21
<b>CHƯƠNG 2: CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HOÃN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM</b>	<b>29</b>
2.1. Các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về hoãn thi hành các hình phạt không phải hình phạt tù .....	29
2.2. Các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về hoãn thi hành hình phạt tù .....	36
2.3. Các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về hoãn thi hành các biện pháp tư pháp hình sự .....	58
<b>CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HOÃN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ</b> .....	<b>66</b>
3.1. Nhu cầu, quan điểm hoàn thiện các quy định pháp luật về hoãn thi hành án hình sự .....	66
3.2. Các giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về hoãn THAHS .....	70
3.3. Các giải pháp khác.....	75
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>79</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>81</b>

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BA, QĐ	Bản án, Quyết định
BLHS	Bộ luật Hình sự
BLTTHS	Bộ luật Tố tụng Hình sự
CHXHCNVN	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
HTHAHS	Hoãn thi hành án hình sự
TAND	Tòa án nhân dân
THAHS	Thi hành án Hình sự
VKSND	Viện Kiểm sát nhân dân

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, mỗi quốc gia, mỗi vùng lãnh thổ đều nỗ lực hết mình nhằm đưa nền kinh tế lên một tầm cao mới, Việt Nam cũng không ngoại lệ, nước ta đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa nhờ đó đạt được những thành tựu rất to lớn làm thay đổi bộ mặt xã hội trên mọi phương diện trong đó có cả pháp luật. Bên cạnh những mặt tích cực, chúng ta vẫn phải thừa nhận một việc đó là kinh tế càng phát triển, xã hội lại càng xảy ra nhiều vấn đề bức xúc, tình hình tội phạm gia tăng. Nhằm giảm bớt, dần dần xóa bỏ tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, Nhà nước ta bên việc xử lý nghiêm khắc bằng các hình phạt dành cho tội phạm hay người có hành vi vi phạm pháp luật, pháp luật nước ta còn kết hợp với những chế độ tha miễn như: hoãn thi hành án, tạm đình chỉ thi hành án, miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt, .... Nhận thấy, trên thực tế thấy việc thực hiện tốt việc hoãn thi hành án hình sự không chỉ làm cho pháp luật hình sự mềm mại hơn, nhân đạo hơn, bảo vệ quyền con người tốt hơn, mà hoãn thi hành án hình sự còn là một biện pháp tốt để giảm bớt gánh nặng cho nhà nước thông qua việc giảm bớt những chi phí đưa người bị kết án đi thi hành án đến việc những người bị kết án đó khi ở ngoài xã hội họ vẫn có thể có những đóng góp cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng quy định về hoãn thi hành án hình sự vẫn còn xuất hiện khó khăn vướng mắc cần xem xét và giải quyết dứt điểm như một số đối tượng không thuộc diện được hoãn thi hành án nhưng vẫn được hoãn hay những trường hợp nên được hoãn thi hành án nhưng quy định của pháp luật lại không đưa họ vào những trường hợp có thể được hoãn do đó không có căn cứ để xét hoãn cho họ; hay khó khăn vướng mắc do thủ tục xem xét hoãn thi hành án. Do đó, cần có bổ sung, điều chỉnh căn cứ pháp lý cụ thể để các cơ quan có thẩm quyền thực thi một cách đồng bộ, thống nhất đảm bảo tính nhân đạo nhưng cũng không ảnh hưởng đến tính pháp chế và sự công bằng của mọi công dân khi áp dụng chế định hoãn thi hành án hình sự. Với mục đích như vậy, cần quy định hệ thống quy phạm cụ thể về hoãn THAHS với từng điều kiện trong từng trường hợp và đảm bảo tính tương thích với pháp luật quốc tế về lĩnh vực bảo vệ quyền con người. Để hiểu hơn về chế định này và có những kiến nghị nhằm hoàn thiện, cần thấy phải nghiên cứu quy định của pháp luật để đối chiếu thực tiễn áp dụng để từ đó nhận xét ưu

nhược điểm để đưa ra phương hướng hoàn thiện các chế định trên nói riêng cũng như pháp luật hình sự nói chung. Chính vì nhận thức được vai trò quan trọng của chế định hoãn thi hành án hình sự theo pháp luật Việt Nam nên tác giả chọn đề tài “**Hoãn thi hành án hình sự theo pháp luật Việt Nam**” làm đề tài luận văn thạc sỹ của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Chế định hoãn thi hành án hình sự là một trong những chế định quan trọng của BLHS, BLTTHS, Luật THAHS có liên quan mật thiết, chặt chẽ đến chế định hình phạt và nhiều chế định khác theo pháp luật hình sự. Tuy nhiên, vấn đề hoãn thi hành án hình sự mới chỉ được quy định một cách chung chung và tại một số điều luật riêng lẻ trong BLHS, BLTTHS, Luật THAHS mà chưa được ghi nhận tại một chương riêng như các chế định khác.

Chế định hoãn thi hành án hình sự được đề cập, phân tích trong một số giáo trình và sách tham khảo như: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, tập thể tác giả do GS.TS.Võ Khánh Vinh chủ biên, Đại học Huế, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2000; *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, tập I*, tập thể tác giả do GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2007; Sách chuyên khảo “*Pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn*” chủ biên GS.TS Võ Khánh Vinh và PGS.TS Nguyễn Mạnh Kháng, Nxb Tư pháp, 2006;.....Đồng thời, những năm gần đây đã có khá nhiều công trình nghiên cứu khoa học khác có liên quan đến hoãn thi hành án hình sự. Cụ thể:

Về những nội dung bảo vệ quyền con người trong lĩnh vực hình sự như: Luận án tiến sĩ luật học “*Bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Quan Hiền, năm 2009; Luận án tiến sĩ Luật học “*Thực hiện pháp luật về quyền con người của phạm nhân*” của Nguyễn Đức Phúc, năm 2013; Luận văn thạc sỹ Luật học “*Bảo vệ quyền con người bằng các quy phạm về các biện pháp tha miễn trong pháp luật hình sự*” của Phùng Thanh Mai, năm 2014; bài viết “*Bảo vệ quyền con người bằng pháp luật tố tụng hình sự*” của tác giả Nguyễn Ngọc Chí, Tạp chí Khoa học (Kinh tế - Luật), số 23, 2007. Đây là những công trình nghiên cứu vấn đề về quyền con người được thể hiện trong các quy phạm pháp luật trong tố tụng hình sự và hoạt động tư pháp của Việt Nam, mới chỉ ra điều đã làm được, chưa làm được của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền con người trong lĩnh vực trên. Đồng thời các tác giả đã đưa ra những

kiến nghị nhằm bảo vệ tốt hơn nữa quyền con người trong những hoạt động này. Trong đó vai trò của chế định hoãn thi hành án cũng đã phân nào được nói tới.

Dưới góc độ khoa học pháp lý, hiện nay đã có một số công trình khoa học nghiên cứu liên quan đến chế định tha miễn hình phạt nhưng chủ yếu về miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt. Tuy nhiên, đối với đề tài hoãn thi hành án hình sự thì trên thực tế chưa có nhiều công trình nghiên cứu, mới chỉ có Luận văn thạc sỹ luật học “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về hoãn thi hành án trong luật thi hành án hình sự Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Văn Sơn, năm 2014 còn hầu hết chủ yếu chỉ là những bài viết chuyên ngành trên tạp chí như bài viết “*Một số ý kiến về điều kiện hoãn (tạm đình chỉ) thi hành án phạt tù trong trường hợp người bị kết án bị bệnh nặng*” của tác giả Vũ Văn Tiểu trên tạp chí Tòa án nhân dân tháng 3/2006, hay kết luận của Hội nghị giao ban tháng 12/2010 của Ngành Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, tham luận của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về thực trạng công tác thi hành án hình sự và những kiến nghị đề xuất năm 2011. Bên cạnh đó, có một số công trình trên báo như bài “*Một số vấn đề về thi hành án hình sự của Tòa án*” của tác giả Nguyễn Quang Lộc, trên báo Điện tử pháp luật Việt Nam năm 2009 hay bài “*Kẽ hở lớn trong vụ tạm hoãn thi hành án và đặc xá ở Hải Dương*” đăng trên báo Pháp luật Việt Nam năm 2011.

Nhìn chung, hiện đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến những khía cạnh của chế định hoãn THAHS, nhưng chưa có bất kỳ công trình nào nghiên cứu một cách cơ bản và hệ thống về chế định hoãn thi hành án hình sự. Đặc biệt là tính tương thích của pháp luật về hoãn THAHS ở Việt Nam đối với pháp luật quốc tế về quyền con người. Trước yêu cầu đổi mới xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhu cầu hội nhập quốc tế có thể nói việc nghiên cứu đề tài này sẽ đóng góp một cách thiết thực vào việc hoàn thiện chế định hoãn THAHS nói riêng và hệ thống quy phạm pháp luật thi hành án hình sự nói chung. Đây cũng là công trình đầu tiên tại Học viện về hoãn thi hành án hình sự theo pháp luật Việt Nam.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### *3.1. Mục đích nghiên cứu*

Trên cơ sở phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc áp dụng các quy định về hoãn thi hành án hình sự, luận văn đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện chế định hoãn thi hành án của Việt Nam

### *3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu*

Để đạt được những mục đích nghiên cứu của đề tài, cần thực hiện nhiệm vụ:

- Phân tích nội dung, điều kiện áp dụng trường hợp hoãn thi hành án hình sự theo quy định của BLHS năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), Bộ luật hình sự năm 2015; Bộ luật tố tụng hình sự 2003; Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Thi hành án hình sự,...

- Nghiên cứu kinh nghiệm một số nước; nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy định về hoãn thi hành án của các cơ quan có thẩm quyền. Từ đây phân tích một số vướng mắc trong việc quy định và áp dụng các quy phạm pháp luật.

- Luận chứng cho sự cần thiết phải hoàn thiện các quy định pháp luật về hoãn thi hành án hình sự; định hướng cơ bản của việc hoàn thiện và từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện chế định hoãn thi hành án hình sự.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### *4.1. Đối tượng nghiên cứu*

- Những vấn đề lý luận về hoãn thi hành án hình sự được quy định trong pháp luật Việt Nam: khái niệm, bản chất pháp lý của hoãn thi hành án hình sự; lịch sử hình thành và phát triển của các quy phạm về chế định hoãn thi hành án hình sự.

- Các quy định về hoãn thi hành án hình sự được quy định trong pháp luật Việt Nam và ở một số nước trên thế giới.

- Thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về hoãn thi hành án hình sự.

Ngoài ra, trên cơ sở nghiên cứu nội dung cơ bản của chế định hoãn thi hành án hình sự, tác giả luận văn đi sâu nghiên cứu chế định hoãn thi hành án hình sự trên phương diện lập pháp và việc áp dụng chế định này trong thực tiễn, đưa ra các giải pháp hoàn thiện các quy phạm của chế định này.

### *4.2. Phạm vi nghiên cứu*

Đề tài nghiên cứu trong phạm vi những chế định về hoãn thi hành án hình sự theo pháp luật Việt Nam, kinh nghiệm một số nước và thực tiễn áp dụng, những kiến nghị đối với các vấn đề này.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### *5.1. Phương pháp luận nghiên cứu*

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, về xây dựng Nhà nước và pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm; quan điểm của



Đảng và Nhà nước về đấu tranh chống tội phạm cũng như thành tựu của các chuyên ngành khoa học pháp lý như lịch sử pháp luật, xã hội học pháp luật, luật hình sự, tội phạm học, luật tố tụng hình sự, những luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên tạp chí của một số nhà khoa học pháp lý chuyên ngành.

### *5.2. Phương pháp nghiên cứu*

Để thực hiện mục đích nghiên cứu, luận văn sử dụng một số phương pháp tiếp cận để làm sáng tỏ về mặt khoa học từng vấn đề tương ứng, đó là phương pháp nghiên cứu như: lịch sử so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê, quy nạp, diễn dịch...

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Đây là một công trình vừa có ý nghĩa về mặt lý luận, vừa có ý nghĩa về mặt thực tiễn trong việc nghiên cứu và thực thi các chế định về hoãn thi hành án hình sự. Để từ đó có những kiến nghị sửa đổi nhằm hoàn thiện hơn hệ thống pháp luật về hoãn thi hành án hình sự ở nước ta.

### *6.1. Ý nghĩa lý luận của luận văn*

Luận văn là một công trình nghiên cứu chuyên khảo khá đồng bộ đề cập một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về hoãn thi hành án hình sự theo pháp luật Việt Nam trên cơ sở thực tiễn áp dụng trong những năm qua tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần hoàn thiện hơn về chế định hoãn thi hành án hình sự. Cụ thể, luận văn đã làm rõ các vấn đề chung về hoãn thi hành án; phân tích khái quát lịch sử hình thành và phát triển của chế định này trong pháp luật của nước ta; làm sáng tỏ các quy định mới của BLHS và BLTTHS 2015 so với Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và các văn bản quy phạm pháp luật khác về hoãn thi hành án hình sự. Đồng thời luận văn cũng nghiên cứu các quy định về hoãn thi hành án của một số quốc gia. Qua đó chỉ ra những ưu điểm và cả những tồn tại, hạn chế trong những quy định của pháp luật về hoãn thi hành án hình sự và quá trình thực thi những quy định này; trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về hoãn thi hành án hình sự và nâng cao hiệu quả của những chế định trên.

### *6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn*

Luận văn góp phần vào việc chuẩn hóa các thủ tục xem xét đề nghị và quyết định hoãn thi hành án hình sự cũng như đưa ra các kiến nghị hoàn thiện các quy phạm

pháp luật ở khía cạnh lập pháp và thực tiễn áp dụng. Những phương hướng, giải pháp luận văn đưa ra có tính chất định hướng cho hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết việc hoãn thi hành án.

Cùng với đó, luận văn còn có ý nghĩa là tài liệu tham khảo cần thiết cho các nhà khoa học pháp lý, cán bộ thực tiễn đang công tác tại các cơ quan bảo vệ pháp luật, các sinh viên và học viên cao học.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài lời nói đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, khóa luận kết cấu gồm 3 chương:

*Chương 1: Những vấn đề lý luận về hoãn thi hành án hình sự*

*Chương 2: Các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về hoãn thi hành án hình sự ở Việt Nam*

*Chương 3: Hoàn thiện các quy định pháp luật về hoãn thi hành án hình sự*

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOÃN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

### 1.1. Khái niệm về thi hành án hình sự

Để bảo đảm hiệu lực của bản án, quyết định hình sự của Tòa án, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tập thể, các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nhiều quy phạm pháp luật đã ra đời để điều chỉnh các mối quan hệ nêu trên, trong đó có pháp luật thi hành án. Thi hành án được hiểu là việc đưa các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để thi hành trên thực tế; buộc người bị kết án phải thực thi bản án đó. Thực tế, hoạt động THAHS ở nước ta trải qua các thời kỳ lịch sử, vì vậy quan niệm về bản chất của THAHS nhiều nhà khoa học nghiên cứu có những quan điểm khác nhau, phù hợp với yêu cầu từng thời kỳ. Cho đến nay vẫn chưa có một khái niệm rõ ràng về thi hành án hình sự, các quan điểm mới chỉ nêu ra ở dạng quan điểm, đại ý khái quát. Cụ thể:

***Quan điểm thứ nhất cho rằng:*** Thi hành án hình sự là hoạt động tư pháp, là một giai đoạn của quá trình tố tụng

Trong hoạt động tố tụng hình sự, thi hành án là giai đoạn cuối cùng của quá trình giải quyết một vụ án, có mối quan hệ hữu cơ với giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Một vụ án chỉ có thể được coi là được giải quyết xong khi phán quyết của Tòa án được thi hành xong trong thực tế. Như vậy, thi hành án hình sự được coi là *giai đoạn cuối cùng* trong quá trình tố tụng, là sự tiếp nối để thực hiện bản án, quyết định của tòa án, hoạt động này diễn ra ngay sau quá trình xét xử, được quy định trong luật TTHS. Những người theo quan điểm này cho rằng, bản án, quyết định của Tòa án, kết quả của giai đoạn xét xử là cơ sở, căn cứ để tiến hành hoạt động thi hành án hình sự. Thi hành án hình sự dường như là sự tiếp tục của giai đoạn xét xử và chịu sự chi phối của cơ quan tố tụng, đặc biệt là tòa án. Quyết định thi hành hình phạt, xóa án tích là do Chánh án Tòa án nhân dân ra quyết định, thủ tục ở các khâu quan trọng trong thi hành án hình sự đều do cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện. Việc thi hành các bản án đều được tiến hành dựa trên các nguyên tắc cơ bản của pháp luật tố tụng, thậm chí được quy định trong luật tố tụng [74, tr 11].

***Quan điểm thứ hai cho rằng:*** Thi hành án hình sự là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật buộc người chấp hành án phải tuân thủ, chấp

*hành hình phạt, biện pháp mà Tòa án đã tuyên đối với họ tại phiên tòa, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm mà họ gây ra [39, tr 8].*

Tác giả nhận thấy quan điểm này phần nào nêu lên được bản chất của thi hành án hình sự nhưng chưa chỉ ra tính chất của hoạt động thi hành án này. Bởi lẽ, theo hiến pháp nước ta đã khẳng định các bản án quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật phải được các cơ quan nhà nước tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, ... và mọi công dân tôn trọng và đơn vị hữu quan phải chấp hành nghiêm chỉnh. Vậy, thi hành án hình sự chính là thực hiện các phán quyết của Tòa án.

***Quan điểm thứ ba cho rằng:*** *Thi hành án hình sự là một hoạt động hành chính- tư pháp [74, tr 13];* vừa mang tính chất của hoạt động hành chính, vừa có những yếu tố của hoạt động tư pháp, vấn đề này, được thể hiện bởi đặc điểm sau:

*Thứ nhất,* thi hành án hình sự thực chất là hoạt động mang tính điều hành và chấp hành - đặc trưng của quản lý hành chính. Tuy nhiên, đây là hoạt động điều hành và chấp hành để thực hiện bản án, quyết định của Tòa án, tức là một nội dung có tính chất tư pháp. Do vậy, khó có thể nói thi hành án là giai đoạn của tố tụng.

*Thứ hai,* với tính chất là một hoạt động chấp hành, dù căn cứ để THAHS là các bản án và quyết định của Tòa án, nhưng quá trình THAHS được thực hiện với hoạt động, biện pháp, cách thức không mang tính tố tụng, nghĩa là không thuần túy là luật hình thức, mà có thể thấy sự kết hợp giữa luật nội dung với luật hình thức.

*Thứ ba,* trong quá trình thi hành, các cơ quan thi hành án tác động trực tiếp tới đối tượng phải thi hành án để họ tự giác thi hành hoặc áp dụng các biện pháp buộc họ phải thi hành nghĩa vụ được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án; giáo dục họ ý thức tôn trọng pháp luật, lợi ích của cá nhân, của Nhà nước và xã hội, giáo dục họ trở thành người công dân có ích với xã hội. Phương pháp ở đây là thuyết phục giáo dục và mệnh lệnh hành chính.

*Thứ tư,* việc thi hành các hình phạt không phải hình phạt tù như cải tạo không giam giữ, người bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo được giao cho cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương; hình phạt tiền, trục xuất; các hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp hình sự được thực hiện theo thủ tục hành chính. Như vậy, có thể nói trong quá trình THAHS, pháp luật được áp dụng không chỉ là pháp luật tố tụng mà cả quy định pháp luật hành chính - tư pháp.

*Thứ năm*, THAHS trước hết là hoạt động của cơ quan nhà nước, tuy nhiên cùng với sự phát triển của xã hội, quá trình xã hội hóa hoạt động THAHS cũng đang được tiến hành với nhiều triển vọng khả quan. Đây là điểm khác biệt so với hoạt động tố tụng, hoàn toàn mang tính quyền lực tư pháp chặt chẽ.

Có thể thấy THAHS tuy có quan hệ chặt chẽ với các giai đoạn tố tụng trước đó nhưng vẫn là một hoạt động có tính chất đặc thù, có mục đích riêng biệt. Nếu tất cả các hoạt động tố tụng đều nhằm đạt đến một phán quyết đúng đắn của Tòa án, thì thi hành án lại nhằm thực hiện các nội dung trong phán quyết của Tòa án. Mọi hoạt động tố tụng hình sự đều dừng lại ở việc phán quyết của Tòa án, trong khi đó, thi hành án lại được triển khai bắt đầu từ phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Qua đó thể hiện tố tụng hình sự là tiền đề, khởi đầu của thi hành án hình sự ngược lại thi hành án hình sự là thực hiện kết quả tố tụng trong thực tế.

Từ những phân tích trên, tác giả đồng tình với quan điểm thứ ba, theo đó, tác giả cho rằng *thi hành án hình sự được hiểu là hoạt động hành chính - tư pháp, do các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật buộc người bị kết án phải tuân thủ, chấp hành hình phạt, biện pháp theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.*

## **1.2. Khái niệm, đặc điểm hoãn thi hành án hình sự**

### ***1.2.1. Khái niệm hoãn thi hành án hình sự***

Về nguyên tắc, khi bản án có hiệu lực pháp luật phải được các cơ quan Nhà nước, tổ chức, các đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân tôn trọng, người bị kết án phải chấp hành nghiêm chỉnh. Đây là một nguyên tắc đã được ghi nhận trong Hiến pháp, điều này thể hiện tầm quan trọng của vấn đề thi hành án nói chung và thi hành hình sự nói riêng. Tuy nhiên vì những lý do đặc biệt thuộc về nhân thân người bị kết án, hoàn cảnh, điều kiện gia đình hoặc nhu cầu công vụ nên người bị kết án phạt tù chưa thể đi thi hành án ngay được và người bị kết án có thể được hoãn thi hành án. Vậy hoãn thi hành án hình sự là gì?

Trước hết, để hiểu khái niệm hoãn THAHS, cần phân tích, làm rõ các khái niệm " hoãn", "thi hành án hình sự" từ góc độ Luật hình sự, và các quan điểm, khái niệm khoa học liên quan đến hoãn chấp hành hình phạt tù trên cơ sở đó, phân tích, đưa ra những đặc trưng thuộc về nội hàm khái niệm của chế định hoãn THAHS.

Theo Từ điển Tiếng Việt, "hoãn" có nghĩa là "*chuyển thời điểm định làm việc gì đó sang thời điểm khác muộn hơn*" [24, tr. 550]. Dưới góc độ luật hình sự thì "hoãn" là tạm dừng, chuyển thời điểm chấp hành bản án quyết định của Tòa án sang thời điểm muộn hơn, có nghĩa là người bị kết án chưa phải chấp hành một quyết định nào đó của cơ quan có thẩm quyền mà lẽ ra mình phải bị chấp hành.

Qua phân tích trên thì thi hành án hình sự là hoạt động hành chính - tư pháp, do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định nhằm bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời, buộc họ phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Do đó, người bị kết án có thể bị Tòa án tuyên bị án thực hiện các biện pháp khác nhau như hình phạt tù, tử hình, cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, trục xuất, biện pháp tư pháp,....

Dưới góc độ khoa học luật hình sự, các nhà khoa học cũng đã đưa ra nhiều quan điểm khác nhau về hoãn chấp hành hình phạt như:

Quan điểm của TSKH.PGS. Lê Cẩm "*Hoãn chấp hành hình phạt tù là việc tạm dừng lại trong một thời hạn nhất định việc chấp hành hình phạt tù của người bị kết án nếu người này chưa chấp hành hình phạt tù đó*"[4]. Đây có thể được coi là khái niệm gần như hoàn chỉnh bởi đã nêu bật được những đặc điểm cơ bản của hoãn thi hành án phạt tù để từ đó có căn cứ phân biệt hoãn thi hành án phạt tù với những biện pháp tha miễn khác. Từ đó có thể thấy, bản chất pháp lý của hoãn chấp hành hình phạt tù là một chế định nhân đạo của luật hình sự Việt Nam, thể hiện ở chỗ - Tòa án quyết định tạm dừng lại việc chấp hành hình phạt tù đã được tuyên trong bản án kết tội có hiệu lực pháp luật đối với người bị kết án (nhưng chưa chấp hành hình phạt đó) trong một thời gian nhất định khi có đầy đủ căn cứ và những điều kiện do pháp luật hình sự quy định [4, tr. 795].

Theo quan điểm của GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa thì: "*Hoãn chấp hành hình phạt tù là việc chuyển thi hành hình phạt tù sang thời điểm muộn hơn*" [60, tr. 313]. Hay quan điểm của TS.Trịnh Tiến Việt: "*Hoãn chấp hành hình phạt tù là việc Tòa án cho phép người bị kết án chuyển việc thi hành án phạt tù sang thời điểm muộn hơn. Nói một cách khác, đó là việc cho phép người bị kết án tiếp tục sống và làm việc ngoài xã hội, chưa buộc người này phải vào trại giam để chấp hành hình phạt tù*" [69, tr. 435].

Tuy nhiên, với một số hình phạt khác như hình phạt tử hình hay các biện pháp tư pháp như đưa vào trường giáo dưỡng, ...thì chưa có định nghĩa hoãn cụ thể. Qua nghiên cứu Điều 58, Điều 125 Luật Thi hành án hình sự năm 2014 thấy rằng việc hoãn thi hành án tử hình và hoãn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng...và thực tiễn thi hành, có thể thấy rằng khi thỏa mãn điều kiện theo quy định của pháp luật thì việc hoãn thi hành án vẫn được đặt ra.

Th.s Nguyễn Văn Sơn cũng đã đưa ra quan điểm: *hoãn thi hành án hình sự là việc cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tạm dừng trong một thời hạn nhất định việc thi hành án của người bị kết án nếu người bị kết án này chưa thi hành hình phạt đó và thỏa mãn những điều kiện theo luật định* [38, tr13].

Từ việc nghiên cứu, phân tích khái niệm về hoãn, thi hành án hình sự và sự tiếp thu các quan điểm phân tích trên, tác giả đưa ra một khái niệm về hoãn thi hành án hình sự như sau. *“Hoãn thi hành án hình sự là việc người bị kết án được cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện mà pháp luật quy định ra quyết định tạm dừng thi hành án tại thời điểm khi bản án, quyết định có hiệu lực trong một thời hạn nhất định, chuyển thời điểm thi hành bản án, quyết định của Tòa án sang thời điểm muộn hơn nếu người này chưa thi hành bản án, quyết định đó.”*

### **1.2.2. Đặc điểm hoãn thi hành án hình sự**

Từ khái niệm khoa học về hoãn thi hành án trên, có thể khẳng định bản chất pháp lý của hoãn thi hành án hình sự là một chế định nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam và được thể hiện ở chỗ Tòa án vẫn quyết định hình phạt nhất định trong bản án kết tội có hiệu lực pháp luật đối với người bị coi là có tội trong việc thực hiện tội phạm nhưng không buộc người này phải chấp hành ngay hình phạt ấy khi có đầy đủ điều kiện được pháp luật quy định. Qua đó, thể hiện đặc điểm sau:

*Thứ nhất: Phản ánh nguyên tắc nhân đạo của chính sách hình sự nói chung của BLHS, BLTTHS, cũng như Luật THAHS Việt Nam nói riêng; là chế định nằm trong nhóm những quy phạm bảo vệ quyền con người*

Điều này thể hiện, pháp luật đã quy định điều kiện nhất định mà họ không phải chấp hành hình phạt ngay. Điển hình, trường hợp bị bệnh nặng khi bắt họ đi thi hành án thì ảnh hưởng đến tính mạng của họ mà không đạt được mục đích trừng phạt đặt ra hay trường hợp người mẹ đang mang thai hoặc nuôi con nhỏ khi đi thi hành án thì sẽ ảnh hưởng đến sự chăm sóc đối với trẻ em, .... Vì vậy, pháp luật đã tạo điều kiện cho

họ chưa phải thi hành hình phạt ngay mà tạm dừng đến khi đủ điều kiện sức khỏe hoặc không còn ảnh hưởng đến việc thi hành án. Việc quy định như vậy thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước, tạo niềm tin cho người dân đối với pháp luật và nhà nước, nâng cao mục đích của hình phạt và đặc biệt pháp luật đã bảo vệ quyền được sống của con người, quyền trẻ em và quyền của phụ nữ.

*Thứ hai: Đối tượng hoãn thi hành án hình sự*

Trước hết, đối tượng hoãn thi hành án hình sự phải thuộc đối tượng của thi hành án hình sự, ngoài ra, đối tượng hoãn THAHS có đặc điểm riêng là người bị kết án có thể thỏa mãn một số trường hợp như: người bị kết án đó phải chấp hành những hình phạt nhất định mà cụ thể có thể là hình phạt tù, tử hình, trục xuất, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định và biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; người bị kết án đó đáp ứng điều kiện theo quy định như đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng, đang mắc bệnh nặng, là lao động duy nhất trong gia đình, đang thực hiện một công vụ hay trường hợp thỏa mãn điều 58 Luật thi hành án hình sự 2014. Theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam 1999 thì đối tượng hoãn thi hành án hình sự chỉ là cá nhân, không có tổ chức: đặc điểm này xuất phát từ chủ thể chịu trách nhiệm hình sự quy định tại BLHS 1999 chỉ là cá nhân. Tuy nhiên, khi BLHS năm 2015 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 27/11/2015 (chưa có hiệu lực) đã quy định trách nhiệm của pháp nhân thương mại, liệu có đặt ra trường hợp hoãn đối với đối tượng này, có nên coi pháp nhân thương mại cũng là đối tượng hoãn thi hành án hình sự.

*Thứ ba: Hoãn thi hành án hình sự chỉ được áp dụng khi người bị kết án chưa thi hành án:* Như vậy nếu người bị kết án đã hoặc đang thi hành án thì không thể là đối tượng của hoãn thi hành án.

*Thứ tư: Hoãn thi hành án hình sự chỉ áp dụng đối với một số hình phạt nhất định:* Đặc điểm này cũng xuất phát từ tính chất của từng hình phạt cụ thể vì một số hình phạt sẽ không thể hoãn được vì ngay sau khi tuyên án hình phạt đó đã bắt đầu có hiệu lực (hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo). Hoặc một số hình phạt sau khi tuyên án có hiệu lực ngay và chấm dứt hiệu lực ngay (như hình phạt cảnh cáo được quy định tại điều 71 Luật thi hành án hình sự).

*Thứ năm: Hoãn thi hành án chỉ có thể được áp dụng khi có các căn cứ và điều kiện nhất định do pháp luật hình sự quy định*



Xuất phát từ ý nghĩa là chế định nhân đạo, pháp luật hình sự chỉ quy định một số trường hợp được hoãn THAHS như: đang mang thai hay đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, hiện là lao động duy nhất trong gia đình, đang mắc bệnh nặng nếu đi thi hành án thì có thể bị ảnh hưởng đến tính mạng của người bị kết án hay trường hợp hoãn thi hành án vì lý do công vụ. Ngoài ra còn một trường hợp hoãn thi hành án đối với người bị kết án tử hình. Hoãn thi hành án tử hình có thể xảy ra trong những trường hợp “1. Trong quá trình tiến hành thủ tục thi hành án thì người bị kết án khai những tình tiết mới liên quan đến hành vi phạm tội và có thể làm sáng tỏ những hành vi phạm tội khác. ...”. Hay trường hợp hoãn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đặt ra khi thỏa mãn điều kiện tại Điều 125 Luật THAHS.

*Thứ sáu, Hoãn thi hành án hình sự được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền và tuân thủ theo những trình tự, thủ tục chặt chẽ*

Thẩm quyền thi hành án hình sự đã được nhà làm luật quy định rõ trong từng trường hợp. Theo đó, Tòa án đã ra quyết định thi hành án có thể tự mình hoặc theo đề nghị của Viện Kiểm sát, cơ quan Công an cùng cấp cho người bị kết án hoãn thi hành án. Hoặc trường hợp khi nhận được quyết định hoãn thi hành án thì cơ quan THAHS công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu ngừng việc làm thủ tục đưa người chấp hành hình phạt đi chấp hành án, hay đối với trường hợp thi hành án tử hình thì Hội đồng thi hành án tử hình là chủ thể có thẩm quyền được hoãn thi hành án trong một số trường hợp nhất định... Qua đó, có thể thấy, pháp luật đã giao thẩm quyền cho từng cơ quan theo đúng chức năng nhiệm vụ.

Tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền đều phải thực hiện theo trình tự thủ tục hết sức chặt chẽ mà pháp luật đã quy định. Để tránh trường hợp một số cá nhân lợi dụng chính sách nhân đạo để trốn tránh việc thi hành án hình sự làm ảnh hưởng đến tính hiệu lực của bản án và tính pháp chế của pháp luật đảm bảo tính công bằng của xã hội. Không chỉ có quy định trình tự thủ tục để được xét hoãn thi hành án mà pháp luật còn dự liệu quy định về kiểm tra giám sát hoạt động hoãn thi hành án cũng hết sức chặt chẽ để từ đó đảm bảo việc hoãn thi hành án đúng người, đảm bảo người dân đủ điều kiện hoãn được xem xét phù hợp, không xuất hiện trường hợp lợi dụng chính sách nhân đạo để trốn tránh việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

*Thứ bảy, Hoãn thi hành án hình sự là hoạt động thực thi quyền lực công có liên quan đến quyền nhân thân của con người*

Thể hiện rõ qua sự phân biệt giữa hoãn THAHS và hoãn THADS, bởi hoãn THADS liên quan trực tiếp đến quyền tài sản của người phải thi hành án.

### **1.3. Vai trò, ý nghĩa của hoãn thi hành án hình sự**

Hiện nay, việc nghiên cứu chế định hoãn THAHS là một vấn đề quan trọng cấp thiết, không những góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm mà còn thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, đồng thời bảo đảm nguyên tắc phân hóa tội đa trách nhiệm hình sự và hình phạt của người bị kết án khi đáp ứng các điều kiện luật định cũng như thái độ tích cực, kết quả cải tạo, giáo dục tốt của họ. Do đó, ý nghĩa của chế định này thể hiện trên các bình diện sau:

*Dưới góc độ chính trị- xã hội*, việc quy định trường hợp hoãn THAHS giúp các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền xác định chính xác trường hợp không thể chấp hành hình phạt ngay thời điểm đó, vẫn đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng và chống tội phạm, hạn chế mức thấp nhất sự lạm dụng và tùy tiện khi áp dụng. Qua đó tôn trọng, bảo đảm nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, nguyên tắc công bằng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực tư pháp hình sự. Đặc biệt, việc áp dụng chế định này trong thực tiễn cũng là một hình thức khiến người dân tin tưởng vào chính sách pháp luật của nhà nước; Bản án, quyết định Tòa án hơn, giúp người bị kết án tham gia vào việc cải tạo giáo dục người phạm tội, giúp đỡ đưa họ trở lại con đường lương thiện, lao động chân chính và có ích cho xã hội. Điều đó có nghĩa, trong trường hợp xét thấy người bị kết án rơi vào điều kiện khó khăn không thể chấp hành hình phạt, thỏa mãn điều kiện luật định thì cơ quan có thẩm quyền cho họ hoãn thi hành án vì pháp luật cần quy định chế tài để nghiêm trị, răn đe người phạm tội nhưng không thể thiếu tính nhân đạo; xã hội muốn có công bằng, nhân đạo phải là xã hội có hệ thống pháp luật vì con người; xã hội không thể ổn định, phát triển nếu như pháp luật không vì con người, không mở lối cho người bị kết án có điều kiện để giáo dục cải tạo, hoàn lương thì vô hình chung pháp luật đã bị phản tác dụng.

*Dưới góc độ pháp lý*, chế định này tạo hành lang pháp lý để cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ của mình như tạm hoãn thi hành án để phục vụ điều tra hay xét xử vụ án khác. Ví dụ như trường hợp hoãn thi hành hình phạt tử hình có điều kiện tại điểm c, khoản 1, Điều 58 Luật THAHS quy định "*Ngay trước khi thi hành án người chấp hành án khai báo những tình tiết mới về tội phạm*". Theo đó, người phải thi hành án đã khai ra những tình tiết mới về tội phạm giúp cho các cơ quan chức năng có thể

có những chứng cứ quan trọng trong việc phát hiện điều tra truy tố và xét xử những hành vi phạm tội khác, lúc này họ là nhân chứng, là nguồn chứng cứ quan trọng vì thông qua lời khai của họ các cơ quan chức năng sẽ xác định chính xác hơn đối tượng, hành vi, địa điểm xảy ra hành vi vi phạm ... để từ đó cơ quan chức năng có những biện pháp để ngăn chặn, triệt phá hành vi vi phạm pháp luật đó. Đồng thời trong quá trình điều tra truy tố, xét xử người phải thi hành án đó sẽ là nhân chứng quan trọng giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng khai thác làm rõ hành vi phạm tội.

*Dưới góc độ nhân đạo và bảo vệ quyền con người*, Bản án, quyết định của Tòa án phải được thực thi theo quy định của pháp luật nhưng thực tế có người phải thi hành án đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mang thai; nuôi con nhỏ, ... nếu bắt họ đi thi hành án ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của họ hoặc của người thân, nhưng nếu họ không thi hành bản án sẽ vi phạm nguyên tắc pháp chế. Do đó, các nhà làm luật đã dự liệu và đưa ra chính sách nhân đạo, bảo vệ quyền sống của con người nói chung, bảo vệ quyền của trẻ em và phụ nữ nói riêng là không bắt họ thi hành án ngay mà tạm hoãn thi hành án đến khi đủ điều kiện chấp hành án được. Cụ thể: pháp luật quy định hoãn thi hành án tử hình sau đó được ân giảm xuống tù chung thân khi người bị kết án khai ra những tình tiết mới giúp cơ quan có thẩm quyền đấu tranh phòng chống tội phạm; tạo điều kiện cho người bị kết án nếu bị bệnh nặng có thể được hoãn thi hành án đến khi họ có đủ điều kiện sức khỏe thì lại bắt họ đi thi hành án; hoặc quy định cho người lao động duy nhất trong gia đình có thể hoãn thi hành án để có thể chăm lo tốt hơn cho gia đình họ và con cái họ;...

*Dưới góc độ kỹ thuật lập pháp*: nếu hoãn thi hành án được nhà làm luật quy định trong BLHS, BLTTHS, Luật THAHS đầy đủ, chặt chẽ, có hệ thống và phù hợp với thực tiễn thì đó là một trong những cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng và hoàn thiện một số chế định khác có liên quan như: tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt, miễn chấp hành hình phạt,... Hơn nữa, nó còn thể hiện sự tiến bộ về kỹ thuật lập pháp hình sự trong việc xây dựng từng chế định của luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

#### **1.4. So sánh hoãn thi hành án hình sự và tạm đình chỉ thi hành án hình sự**

Theo Từ điển tiếng Việt “hoãn” là “*chuyển thời điểm đã định để làm việc gì đó sang thời điểm khác muộn hơn*” [70, tr 450]; “tạm” là “*làm việc gì đó ngừng lại trong một thời gian, khi có điều kiện sẽ thay đổi*” [70, tr 887]. Trong khoa học pháp lý, “hoãn

*thi hành án là chuyển thời điểm thi hành bản án, quyết định đã định sang thời điểm khác muộn hơn*” [57, tr 197 ];“*tạm đình chỉ thi hành án là tạm thời ngừng việc thi hành bản án, quyết định đang được thi hành*” [57, 229].

Nếu hoãn THAHS được hiểu là việc người bị kết án được cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện luật định ra quyết định tạm dừng thi hành án tại thời điểm khi bản án, quyết định có hiệu lực trong một thời hạn nhất định, chuyển thời điểm thi hành bản án, quyết định của Tòa án sang thời điểm muộn hơn nếu người này chưa thi hành bản án, quyết định đó. Thì tạm đình chỉ THAHS là việc Tòa án quyết định tạm thời dừng việc chấp hành hình phạt đã tuyên trong bản án kết tội có hiệu lực pháp luật với người bị kết án đang chấp hành hình phạt đó trong một thời hạn nhất định khi có đầy đủ căn cứ, điều kiện được pháp luật quy định.

Qua đó ta thấy được các điểm giống nhau giữa hoãn thi hành án hình sự và tạm đình chỉ thi hành án hình sự là: đều thuộc hệ thống các biện pháp tha miễn theo pháp luật hình sự nước ta; phản ánh chính sách khoan hồng, nhân đạo (Nhà nước không buộc người phạm tội phải cách ly khỏi xã hội và tạo điều kiện cho họ được nhanh chóng hòa nhập cùng cộng đồng, phấn đấu làm người lương thiện, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội). Đồng thời, chỉ có thể áp dụng khi có đầy đủ căn cứ pháp lý và những điều kiện cụ thể do pháp luật hình sự quy định tương ứng trong từng trường hợp cụ thể (*phụ nữ có thai, hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng; lao động duy nhất; người bị kết án về tội ít nghiêm trọng do nhu cầu công vụ....*). Ngoài ra, đều do Tòa án có thẩm quyền quyết định; chỉ có thể áp dụng đối với người bị coi là có lỗi trong việc thực hiện hành vi phạm tội đó và là người bị kết án đều bị tuyên là có tội theo bản án kết tội có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

#### *Các điểm khác nhau giữa hoãn THAHS và tạm đình chỉ THAHS*

*Về thời điểm áp dụng:* trong chế định hoãn THAHS, thực tế là người bị kết án chưa thi hành bản án, quyết định của Tòa án xét thấy đủ điều kiện theo quy định thì được tạm dừng thời điểm thi hành án, còn trong chế định tạm đình chỉ THAHS là người bị kết án đang thi hành bản án, quyết định của Tòa án thì được tạm dừng.

*Về căn cứ, điều kiện áp dụng:* Hoãn THAHS áp dụng cho người đang chấp hành hình phạt tù, tử hình; biện pháp đưa vào trường giao dưỡng quy định tại các Điều 61 BLHS 1999, Điều 58, Điều 125 Luật THAHS 2014; tạm đình chỉ THAHS áp dụng cho người bị kết án có đủ điều kiện quy định tại Điều 62 BLHS 1999.

## **1.5. Lịch sử hình thành và phát triển chế định hoãn thi hành án hình sự ở Việt Nam**

Trong từng giai đoạn phát triển của đất nước, quy định của pháp luật hình sự nước ta luôn được bổ sung, sửa đổi phù hợp. Nghiên cứu sự phát triển chế định hoãn THAHS qua các giai đoạn cho ta thấy một bức tranh tổng thể, đồng thời chỉ rõ những khác biệt ở các thời kỳ, giai đoạn khác nhau, giúp rút ra bài học kinh nghiệm để đưa ra định hướng, giải pháp phù hợp cho hoạt động thực hiện chế định này. Để tìm hiểu sự phát triển của chế định hoãn THAHS phải gắn liền với việc tìm hiểu sự phát triển của pháp luật về THAHS qua từng thời kỳ.

### ***1.5.1. Thời kỳ trước năm 1945***

Đây là thời kỳ đất nước đang chịu sự thống trị của chế độ phong kiến, sau đó là chế độ thực dân phong kiến. Trong chế độ phong kiến vua là người nắm giữ tất cả quyền hành, thu tóm tất cả quyền lực đất nước, luôn tìm hãm sự phát triển trong tư tưởng tiến bộ của nhân dân, luôn đặt tất cả quyền lợi của mình lên cao, xã hội thường phân chia nhiều giai cấp thống trị khác nhau, là nơi không có công bằng về công lý. Do đó, Luật hình sự thời gian này được xem như công cụ bảo vệ quyền lực tối cao của vua nên tính nhân đạo chưa hình thành. Mặc dù, tại Luật Hồng Đức có quy định hệ thống các hình phạt bao gồm ngũ hình (xuy, trượng, đồ, lưu, tử) và các hình phạt khác (Biếm tư, tịch thu tài sản, phạt tiền, thịch chữ vào cổ hoặc mặt và xung vợ con làm nô tỳ) [71]; hay ở Bộ luật Hoàng triều luật lệ vua Gia Long cho ban hành năm 1815 cũng tồn tại 05 hình phạt là xuy, trượng, đồ, lưu, tử như bộ luật Hồng Đức. Tuy nhiên, không có một quy định nào đưa ra vấn đề về hoãn THAHS.

### ***1.5.2. Thời kỳ từ năm 1945 đến năm 1985***

Từ khi thành lập Nhà nước CHXHCNVN (1945) đến nay, pháp luật về thi hành hình phạt tù có thời hạn có thay đổi cơ bản. Sau cách mạng tháng 8/1945 mở ra thời kỳ mới cho đất nước ta, xóa bỏ hoàn toàn chế độ nửa thuộc địa phong kiến, lập nên Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Nhà nước của nhân dân lao động do Đảng lãnh đạo. Cùng với việc củng cố, bảo vệ chính quyền non trẻ, Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm đặc biệt đến việc xây dựng, áp dụng pháp luật để bảo vệ Tổ quốc. Do chưa thể có ngay các văn bản pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội, Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ban hành Sắc lệnh số 47 ngày 10/10/1945 về việc tạm thời sử dụng luật lệ cũ với điều kiện không được trái với nguyên tắc độc lập

của nước Việt Nam và chính thể dân chủ cộng hòa. Đây là biện pháp kịp thời nhằm hạn chế đến mức thấp nhất xáo trộn trong cuộc sống của nhân dân, đảm bảo duy trì trật tự xã hội. Do hoàn cảnh chiến tranh và sự thiếu kinh nghiệm xây dựng pháp luật, trong suốt thời gian dài, để điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong xã hội, các chế tài hình sự ở giai đoạn này là tập hợp các văn bản đơn hành như sắc lệnh, thông tư, điều lệ... Đến khoảng những năm 1970, xuất hiện một số văn bản pháp luật hình sự có tính pháp điển hóa như Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng ngày 30/10/1967, 02 pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm sở hữu ngày 21/10/1970; nhưng không có văn bản quy định về hoãn THAHS.

### ***1.5.3. Thời kỳ từ năm 1985 đến năm 2010***

Đây là thời kỳ đất nước đã giành độc lập, thống nhất nhưng tình hình kinh tế xã hội nhiều biến động. Từ việc chuyển từ hình thái tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng XHCN, từ việc định hướng quan hệ theo hình thức đóng cửa chuyển sang chính sách mở cửa với các nước. Lúc này, pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hình sự nói riêng cần có thay đổi phù hợp đáp ứng yêu cầu của đất nước. Chế định hoãn THAHS cũng không phải ngoại lệ.

*Bộ luật hình sự 1985* ra đời là công cụ sắc bén góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm để giữ nghiêm pháp luật tại thời điểm này, là mốc đánh dấu bước tiến bộ mới trong việc hoàn chỉnh hệ thống pháp luật hình sự. Đồng thời, chế định hoãn thi hành án cũng được ra đời với duy nhất 01 quy định tại Điều 69 BLHS 1985 (tạm hoãn chấp hành hình phạt), nhưng chỉ giới hạn đối tượng được hoãn thi hành án là quân nhân. Ngoài điều kiện là quân nhân, còn quy định điều kiện là quân nhân phạm tội ít nghiêm trọng (phạm tội có khung hình phạt từ 03 năm trở xuống) và do nhu cầu chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu mà được người chỉ huy từ cấp trung đoàn trở lên đề nghị cho ở lại đơn vị tiếp tục làm nhiệm vụ, thì có thể được Toà án cho tạm hoãn việc chấp hành hình phạt từ sáu tháng đến một năm. Hết thời hạn đó, Toà án sẽ căn cứ vào thái độ sửa chữa hoặc kết quả lập công của người phạm tội mà miễn hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt hoặc buộc phải chấp hành toàn bộ hình phạt đã tuyên. Mặc dù chế định hoãn thi hành án được ghi nhận lần đầu tiên tại BLHS 1985, phản ánh được sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội nhưng vẫn quy định chung chung, hạn chế về đối tượng.

Năm 1988, BLTTHS ra đời, chế định hoãn THAHS có những bước phát triển rõ rệt từ việc chỉ quy định 01 trường hợp có thể hoãn thì đã quy định 04 trường hợp được hoãn thi hành án phạt tù tại Điều 231 BLTTHS 1988: người bị kết án bị ốm nặng được hoãn chấp hành hình phạt cho đến khi sức khỏe phục hồi; người bị kết án là phụ nữ có thai hoặc mới sinh đẻ thì được hoãn chấp hành hình phạt từ ba tháng đến một năm; người bị kết án là người lao động duy nhất trong gia đình nếu ở tù sẽ làm cho gia đình đặc biệt khó khăn, thì có thể được hoãn chấp hành hình phạt đến một năm, trừ trường hợp là phần tử nguy hiểm cho xã hội hoặc bị kết án về tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội nghiêm trọng khác; Quân nhân bị kết án về một tội ít nghiêm trọng, nếu do nhu cầu chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu mà được người chỉ huy từ cấp trung đoàn trở lên đề nghị thì có thể được hoãn chấp hành hình phạt từ sáu tháng đến một năm. Có thể thấy, thời kỳ này đã quy định rõ hơn về điều kiện, thời hạn và mở rộng đối tượng áp dụng hoãn THAHS.

Đến năm 1993, khi Pháp lệnh thi hành án phạt tù có hiệu lực thì tại Điều 17 của Pháp lệnh thi hành án phạt tù có quy định bổ sung thêm cho quy định tại Điều 231 BLTTHS. Trong giai đoạn này, cũng có một số văn bản dưới luật được ban hành để hướng dẫn cụ thể hơn trình tự thủ tục giải quyết và cơ quan có trách nhiệm quản lý người vị kết án phạt tù nhưng được hoãn thi hành án (Thông tư liên ngành số 03/TTLN ngày 30/6/1993 của Tòa án nhân dân tối cao, Bộ nội vụ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao). Tại thông tư liên tịch này có những quy định cụ thể để có căn cứ xác định trong trường hợp hoãn thi hành án vì lý do người bị kết án bị bệnh nặng.

*BLHS 1999* ra đời, hoàn thiện các chế định trong BLHS thì chế định hoãn THAHS cũng được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện. Cụ thể, tại Điều 61 BLHS 1999 quy định 04 điều kiện hoãn; khác đối với 04 trường hợp quy định tại BLTTHS 1988 ở chỗ trường hợp quân nhân bị kết án về một tội ít nghiêm trọng, nếu do nhu cầu chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu mà được người chỉ huy từ cấp trung đoàn trở lên đề nghị thì có thể được hoãn chấp hành hình phạt thì tại Điều 61 đã quy định chung thành lý do công vụ. BLHS đã mở rộng đối tượng được xét hoãn thi hành án và quy định rõ thời hạn hoãn đối với từng trường hợp tại khoản 2 Điều 61 BLHS 1999. Tại thời điểm này, Thông tư liên ngành số 03/TTLN ngày 30/6/1993 vẫn còn hiệu lực trên một số phạm vi như thủ tục xem xét đối với trường hợp bị án có đơn xin hoãn thi hành án với

lý do bệnh nặng. Năm 2009, BLHS được Quốc hội khoá XII sửa đổi, bổ sung một số điều, nhưng hoãn THAHS không được sửa đổi.

Việc thực hiện hoãn thi hành án được diễn ra theo một quá trình gồm nhiều hoạt động kế tiếp nhau, pháp luật về tố tụng hình sự đã sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, cụ thể là việc ra đời của Bộ luật tố tụng hình sự 2003 quy định về trình tự và thủ tục trước trong và sau khi ra quyết định hoãn THAHS tại điều 261 BLTTHS năm 2003. Theo đó, thẩm quyền ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt được quy định cụ thể đối với người bị xử phạt tù đang được tại ngoại, Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án có thể tự mình hoặc theo đề nghị của Viện kiểm sát, cơ quan Công an cùng cấp hoặc người bị kết án cho hoãn chấp hành hình phạt tù trong trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 61 của Bộ luật hình sự 1999.

Đến năm 2007, sự ra đời của Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán TANDTC và nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán TANDTC những trường hợp được hoãn thi hành án, trình tự, thủ tục hoãn thi hành án được hướng dẫn cụ thể và chi tiết đã tạo hành lang pháp lý cho sự thống nhất trong việc áp dụng các quy phạm về hoãn thi hành án. Cụ thể, Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 hướng dẫn cụ thể điều kiện để người bị xử phạt tù được hoãn thi hành án (nếu có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, đồng thời sau khi bị xử phạt tù không có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, không có căn cứ cho rằng họ bỏ trốn), đồng thời thuộc các trường hợp quy định và được hướng dẫn cụ thể thế nào là bị bệnh nặng, trường hợp nuôi con dưới 36 tháng (con nuôi và con đẻ); thế nào là lao động duy nhất,... Nếu Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 hướng dẫn về nội dung các quy định của Điều 61 BLHS 1999 thì Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 hướng dẫn thi hành một số quy định về tố tụng hình sự liên quan đến việc hoãn thi hành án một cách cụ thể. Trong giai đoạn này, về cơ bản quy định về chế định hoãn thi hành án đã dần được hoàn thiện, trình tự thủ tục chặt chẽ giúp cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc hoãn được đảm bảo.

#### ***1.5.4. Từ năm 2010 đến nay***

Năm 2010 đã ra đời một đạo luật riêng điều chỉnh hoạt động thi hành án đó là Luật thi hành án hình sự. Đây là một bước phát triển đáng kể của công tác THAHS. Theo đó, chế định hoãn THAHS đã được bổ sung quy định về trình tự thủ tục hoãn



chấp hành và thi hành quyết định hoãn chấp hành; được quy định tại Điều 23, Điều 24 Luật THAHS làm căn cứ pháp lý cho các hoạt động hoãn THAHS.

Đến năm 2015, tình hình đất nước ta có những thay đổi lớn về mọi mặt đặc biệt, sự phát triển của Hiến pháp 2013 ghi nhận và đảm bảo thực hiện quyền con người, quyền công dân. Do những chuyển biến lớn về kinh tế, tình hình tội phạm diễn biến càng phức tạp với những phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; số lượng tội phạm có xu hướng gia tăng, nghiêm trọng cả về quy mô và tính chất, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, môi trường nên BLHS, BLTTHS hiện hành trở nên bất cập không đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Vì vậy, BLHS 2015, BLTTHS 2015 ra đời. Mặc dù, hai bộ luật này chưa có hiệu lực thi hành nhưng khi được Quốc hội khóa XIII thông qua cùng với việc hoàn thiện các chế định về pháp luật hình sự thì chế định hoãn THAHS cũng đã được sửa đổi, bổ sung.

Nhìn suốt quá trình hình thành, phát triển của chế định hoãn THAHS thấy rằng từng thời kỳ quy định hoãn THAHS đã được dự liệu khá đầy đủ và chi tiết. Mặc dù vẫn còn hạn chế nhưng càng về sau sự tiến bộ về nhận thức trong quá trình lập pháp của nước ta càng thể hiện rõ ràng, điều kiện hoãn THAHS được mở rộng và cụ thể. Đồng thời, thể hiện việc hội nhập với những công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia như công ước về quyền con người, quyền trẻ em và quyền phụ nữ.

#### **1.6. Kinh nghiệm quốc tế trong việc quy định hoãn thi hành án hình sự của một số nước trên thế giới**

Để hoàn thiện hơn hệ thống THAHS nói chung và chế định hoãn THAHS nói riêng, tác giả mong muốn đối chiếu so sánh với quy định của một số nước có nền pháp luật tiên tiến trên thế giới có quy định về hoãn thi hành án để rút ra một số bài học kinh nghiệm áp dụng cho hệ thống pháp luật hình sự ở nước ta. Cụ thể tác giả chọn nghiên cứu chế định hoãn thi hành án của Trung Quốc, Nga và Mỹ. Bởi lẽ, Trung Quốc là quốc gia có sự tương đồng về điều kiện kinh tế xã hội cũng như những điều kiện về văn hóa xã hội, chính trị với nước ta, đồng thời là đất nước đông dân cư do đó hoạt động thực tiễn diễn ra hàng ngày hết sức phong phú và đa dạng giúp cho các nhà nghiên cứu có điều kiện thử nghiệm về tính hợp lý của các quy phạm. Nga thì không có tương đồng về văn hóa cũng như nền tảng kinh tế với nước ta nhưng đây là đất nước có nền lập pháp tương đối hoàn thiện, và cùng một hệ thống luật Civi Law, đặc biệt hơn là phần lớn các nhà làm luật của Việt Nam đã từng sang Nga du học nên phần

nào chịu ảnh hưởng của Pháp luật Nga. Đối với Mỹ, không tương đồng về văn hóa, kinh tế, cũng không cùng hệ thống pháp luật với nước ta nhưng đây là đất nước có hệ thống pháp luật tương đối hoàn chỉnh một nền kinh tế phát triển mạnh ở tầm mức cao, đồng thời cũng là đất nước điển hình của hệ thống luật Common Law cần nghiên cứu học tập kinh nghiệm của quốc gia này.

Như vậy, việc tiếp cận với hệ thống lập pháp nói chung, chế định hoãn thi hành án hình sự nói riêng tại cả 03 quốc gia với 03 đặc thù sẽ giúp việc nghiên cứu chế định hoãn thi hành án được cụ thể, mở rộng hơn, tác giả có thể rút ra nhiều kinh nghiệm và đưa ra được nhiều giải pháp hoàn thiện chế định này tại nước ta.

### ***1.6.1. Pháp luật về hoãn thi hành án hình sự của Trung Quốc***

Tại Điều 50 BLHS cộng hòa nhân dân Trung Hoa nêu cụ thể về người bị kết án tử hình thì được hoãn như thế nào? Theo đó, *“Nếu người bị kết án tử hình được hoãn thi hành, không phạm tội do cố ý trong thời gian hoãn thi hành án, thì sau khi đủ 02 năm, tử hình được thay bằng tù chung thân; nếu như có biểu hiện hối cải, lập công, thì sau khi đủ 02 năm tù chung thân được thay bằng tù có thời hạn từ 15 năm đến 20 năm; nếu có chứng cứ xác đáng cho thấy người bị kết án cố ý phạm tội mới thì theo phê chuẩn của Tòa án nhân dân Tối cao, bản án tử hình được thi hành”*[17]. Đồng thời, quy định trường hợp hoãn khi người bị kết án dưới 03 năm tù căn cứ tình tiết phạm tội và biểu hiện hối cải thì có thể cho tạm hoãn thi hành. Được coi là tình tiết phạm tội và biểu hiện hối cải là phải thỏa mãn điều kiện: (i) không phải là trường hợp phạm tội nhiều lần, (ii) tình tiết phạm tội tương đối nhẹ, có biểu hiện hối cải, phù hợp điều kiện hoãn thi hành án, không nguy hại tiếp cho xã hội. Trong thời gian nhất định nếu có những điều kiện phù hợp luật định thì có thể không phải thi hành án nữa [38, tr 30].

Không chỉ được quy định tại BLHS mà vấn đề hoãn thi hành án hình sự còn được quy định tại Điều 214 BLTTHS của Trung Hoa như sau: *“Phạm nhân bị kết án tù có thời hạn hoặc tạm giam, nếu có một trong những điều kiện sau, có thể được phép tạm thời thi hành án bên ngoài trại giam: (1) có bệnh nặng và cần trả tự do có điều kiện để điều trị y tế; (2) Phụ nữ có thai hoặc đang cho con đẻ bú. Nếu phạm nhân được tạm tha để điều trị y tế có thể gây nguy hiểm đến cộng đồng hoặc phạm nhân tự gây thương tích cho mình hoặc tự làm mình tàn tật thì có thể không được trả tự do có điều kiện để điều trị. Nếu phạm nhân thực sự là bị bệnh nặng và phải được trả tự do có điều kiện để điều trị y tế thì phải có tài liệu xác nhận của bệnh viện do chính quyền*

*nhân dân chỉ định ở cấp tỉnh, và phải chịu sự kiểm tra và phê chuẩn theo thủ tục pháp luật quy định. Nếu phát hiện thấy phạm nhân được trả tự do có điều kiện để điều trị y tế không đáp ứng những điều kiện để được tạm tha hoặc phạm nhân vi phạm nghiêm trọng những quy định liên quan đến việc tha thì phải buộc đưa vào lại trại giam ngay. Đối với phạm nhân bị kết án tù có thời hạn hoặc tạm giam không thể chăm sóc bản thân trong đời sống hàng ngày, nếu việc chấp hành hình phạt bên ngoài trại giam không gây nguy hiểm cho cộng đồng thì có thể được phép tạm thời chấp hành hình phạt bên ngoài trại giam. Nếu phạm nhân được phép tạm thời chấp hành hình phạt bên ngoài trại giam, hình phạt phải được thi hành bởi cơ quan công an tại nơi phạm nhân cư trú, cơ quan thi hành án phải kiểm soát chặt chẽ và giám sát người này và chính quyền cấp cơ sở hoặc đơn vị nơi phạm nhân công tác phải hỗ trợ giám sát” [66].*

Có thể thấy, pháp luật Trung Quốc tương đồng với pháp luật nước ta ở chỗ quy định điều kiện có bệnh nặng cũng cần có xác nhận của bệnh viện cấp tỉnh và phụ nữ có thai là điều kiện hoãn thi hành án với phạm nhân bị kết án tù có thời hạn hoặc tạm giam. Nhưng khác biệt ở chỗ: không dùng từ hoãn thi hành án như nước ta mà dùng từ “*tạm thời thi hành án bên ngoài trại giam*”; với điều kiện hoãn là phụ nữ nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì đã giới hạn cụ thể là đang cho con đẻ bú và mở rộng điều kiện đối với trường hợp tạm giam cũng được xem xét thi hành án bên ngoài. Đồng thời, pháp luật Trung Hoa quy định một hình thức đó là chấp hành hình phạt bên ngoài trại giam (tại cơ quan hoặc tại địa phương nơi người bị kết án cư trú dưới sự giám sát của cơ quan công an và chính quyền địa phương hoặc cơ quan công tác). Những đối tượng được áp dụng cách thức trên được hiểu là những người bị chấp hành hình phạt tù, phải thuộc một trong hai trường hợp sau (i) *có bệnh nặng và cần trả tự do có điều kiện để điều trị y tế*; (ii) *Phụ nữ có thai hoặc đang cho con đẻ bú*. Điều này khẳng định, pháp luật Trung Hoa quy định đối tượng được chấp hành hình phạt ngoài xã hội khá hạn hẹp, nhưng cũng là điều kiện mang tính nhân đạo rất cao đối với người được cho chấp hành hình phạt ngoài xã hội, vì thời gian họ ở ngoài xã hội được tính như thời gian họ chấp hành hình phạt trong trại giam.

Để thực hiện việc cho người bị kết án chấp hành hình phạt ngoài trại giam tại Điều 215, Điều 216 và Điều 217 BLTTHS Trung Hoa [66] đã quy định về thủ tục xem xét cho người bị kết án được chấp hành án ở bên ngoài trại giam và nhiệm vụ của các cơ quan trong việc quản lý người bị kết án được chấp hành án ở bên ngoài trại giam:

(i) Cơ quan phê chuẩn việc tạm thời chấp hành án bên ngoài trại giam phải gửi bản sao quyết định phê chuẩn cho Viện kiểm sát nhân dân. Nếu Viện kiểm sát nhân dân cho rằng việc tạm thời chấp hành hình phạt bên ngoài trại giam là không thích hợp thì trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo phải đề nghị bằng văn bản với cơ quan phê chuẩn việc tạm thời chấp hành hình phạt bên ngoài trại giam. Cơ quan này sau khi nhận được đề nghị bằng văn bản của Viện kiểm sát nhân dân phải kiểm tra lại quyết định của mình. (ii) Ngay khi những điều kiện cho phép phạm nhân được tạm thời chấp hành hình phạt bên ngoài trại giam không còn, nếu thời hạn chấp hành hình phạt chưa hết thì phải đưa người này trở lại trại giam ngay. Nếu phạm nhân chết trong khi đang tạm thời chấp hành hình phạt bên ngoài trại giam thì trại giam phải được thông báo ngay về việc đó. (iii) Cơ quan công an phải giao phạm nhân bị kết án tù được hoãn thi hành án cho cơ quan, đơn vị của người đó hoặc chính quyền cấp cơ sở giám sát. Phạm nhân được trả tự do có điều kiện phải bị cơ quan công an giám sát trong thời gian thử thách.

Từ phân tích trên, ta thấy pháp luật Trung Hoa chỉ có 01 quyết định hoãn thi hành án tử hình theo đúng với ý nghĩa của việc hoãn thi hành án là việc lùi thời gian bắt đầu thi hành. Các hình phạt khác thì không có khái niệm hoãn thi hành án như pháp luật hình sự nước ta, thay vào đó là hình thức cho phép người bị kết án được chấp hành hình phạt tù ở ngoài trại giam. Đặc biệt là thời gian người bị kết án đang ở ngoài xã hội để chữa bệnh hoặc cho con đẻ bú cũng được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Đây là quy định nhân đạo đối với người bị kết án, vì vậy quá trình xét duyệt để quyết định trường hợp được áp dụng chế định này cần quy định chặt chẽ, cần bộ phận quản lý, giám sát người chấp hành hình phạt ngoài xã hội để đảm bảo việc người bị kết án được chấp hành án ngoài trại giam thực hiện theo đúng quy định pháp luật, tránh tình trạng người không còn điều kiện theo luật định vẫn được chấp hành án ngoài xã hội. Giả sử, nếu nước ta tiếp thu quy định trên thì đòi hỏi cần có cơ chế quản lý chặt chẽ hơn nếu không sẽ mất kiểm soát với đối tượng bị kết án và không thực hiện được việc theo dõi quản lý, cải tạo giáo dục người phạm tội sẽ không hiệu quả, mặc dù nước ta cũng có chính sách nhân đạo như vậy nhưng trong tình hình kinh tế phức tạp như hiện nay mà chọn lọc tiếp thu theo quy định trên thì sẽ là cơ sở để người bị kết án lợi dụng trốn tránh nghĩa vụ. Tuy nhiên, chúng ta có thể nghiên cứu điều này để dự liệu trong tương lai.

### ***1.6.2. Pháp luật về hoãn thi hành án hình sự của Liên Bang Nga***

Bộ luật hình sự Liên Bang Nga đã quy định về hoãn chấp hành hình phạt tại Điều 82 như sau: “1. Người bị kết án là phụ nữ đang mang thai, phụ nữ có con nhỏ dưới 14 tuổi, nam giới có con nhỏ dưới 14 tuổi đồng thời là người nuôi dưỡng duy nhất thì ngoài việc bị kết án tù trong thời hạn trên năm năm đối với các tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm đến cá nhân, tòa án có thể hoãn chấp hành hình phạt cho tới khi con đủ 14 tuổi. 2. Trong trường hợp, nếu người bị kết án được quy định tại khoản 1 điều này, đã từ chối không công nhận con cái hoặc tiếp tục trốn tránh thực hiện trách nhiệm chăm sóc con cái sau khi bị cơ quan thực thi việc giám sát hành vi của người phạm tội được hoãn chấp hành hình phạt cảnh cáo thì tòa án theo đề nghị của cơ quan này có thể hủy bỏ quyết định hoãn chấp hành hình phạt và chuyển người phạm tội tới địa điểm chấp hành hình phạt đã ấn định trong bản án của tòa”[59]. Theo đó, đối tượng được hoãn chỉ có thể là: (i) phụ nữ đang mang thai, phụ nữ có con nhỏ dưới 14 tuổi, (ii) nam giới có con nhỏ dưới 14 tuổi đồng thời là người nuôi dưỡng duy nhất và phải thỏa mãn điều kiện không bị kết án tù trong thời hạn trên 05 năm đối với các tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm đến cá nhân. Pháp luật Nga mở rộng đối tượng hoãn với nam giới có con nhỏ dưới 14 tuổi là người nuôi dưỡng duy nhất; quy định điều kiện với đối tượng được hoãn là họ phải là người đang trực tiếp nuôi con. Nếu họ không trực tiếp nuôi con hoặc trốn tránh việc nuôi con thì có thể sẽ bị bắt đi thi hành án. Đây được coi là quy phạm khá chặt chẽ buộc người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ của mình; tránh việc lợi dụng thuộc diện được hoãn để không phải thực hiện nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng đứa trẻ.

Tại Điều 398 BLTTHS Liên Bang Nga quy định về hoãn thi hành án như sau: “1. Việc thi hành lao động bắt buộc, lao động cải tạo, hạn chế tự do, bắt buộc hoặc tước tự do có thể được Tòa án cho hoãn trong một thời gian nhất định khi có một trong những căn cứ sau đây: Nếu người bị kết án bị lâm bệnh cản trở đến việc chấp hành hình phạt thì được hoãn cho đến khi sức khỏe được phục hồi; Nếu người bị kết án là phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ thì được hoãn cho đến khi con nhỏ đủ 14 tuổi, trừ những người bị kết án phạt tù với thời hạn trên 5 năm đối với tội rất nghiêm trọng và tội đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm nhân thân; Nếu xảy ra những hậu quả nghiêm trọng hoặc nguy cơ phát sinh những hậu quả đó đối với người bị kết án hoặc họ hàng thân thích của người đó do hoả hoạn, thiên tai, bệnh nặng hoặc do người lao động duy

*nhất trong gia đình chết cũng như do những tình tiết đặc biệt khác thì được hoãn trong thời hạn do Tòa án quy định nhưng không quá 6 tháng.2. Việc trả tiền phạt có thể được hoãn hoặc trả dần trong thời hạn 3 năm nếu người bị kết án không có khả năng trả ngay tiền phạt (Khoản này được sửa đổi theo Luật liên bang số 161/LLB ngày 8 tháng 12 năm 2003).Việc hoãn thi hành án do Tòa án quyết định theo yêu cầu của người bị kết án, người đại diện hợp pháp của họ, họ hàng thân thích, người bào chữa hoặc theo đề nghị của Kiểm sát viên”[65].*

Quy định này đã quy định cụ thể điều kiện và từng loại hình phạt có thể được hoãn thi hành án như những hình phạt lao động bắt buộc, lao động cải tạo, hạn chế tự do, bắt buộc hoặc tước tự do thì ngoài phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 14 tuổi hay nam giới là người nuôi dưỡng duy nhất đối với trẻ em dưới 14 tuổi còn có cả “*người bị kết án bị lâm bệnh cản trở đến việc chấp hành hình phạt thì được hoãn cho đến khi sức khoẻ được phục hồi*” và lý do gia đình khó khăn đặc biệt cũng có thể được hoãn thi hành án. Đồng thời, đối với phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 14 tuổi hay nam giới là người nuôi dưỡng duy nhất đối với trẻ em dưới 14 tuổi có thể được hoãn một số hình phạt khác mà các diện khác không được ví dụ như tù có thời hạn dưới 05 năm. Tại điều luật này, cũng quy định hoãn chấp hành hình phạt tiền nếu người đó không có khả năng trả ngay. Đây là một điểm khác biệt lớn đối với pháp luật Việt Nam vì theo pháp luật Việt Nam thì sau khi người bị kết án bị phạt tiền thì hình phạt đó sẽ được một cơ quan khác đó là hệ thống các cơ quan thi hành án dân sự thi hành và nó không còn có tính chất là của một hình phạt. Tác giả thiết nghĩ rằng, nên cân nhắc tiếp thu quy định này của Liên Bang Nga vào chế định hoãn thi hành án hình sự của nước ta để đảm bảo việc hoàn thiện hơn hệ thống pháp luật đồng thời tạo điều kiện cho người bị kết án.

Từ phân tích trên, cho thấy chế định hoãn THAHS của Nga chặt chẽ từ đối tượng được hoãn, hoãn từng loại hình phạt đến việc thành lập một cơ quan quản lý đối tượng hoãn tạo điều kiện nhanh chóng đưa những người bị kết án không còn trong diện được hoãn ngay lập tức đi thi hành án. Đồng thời, tính nhân đạo ở các quy định hoãn chấp hành hình phạt của Nga cũng rất cao thể hiện ở chỗ trường hợp đang nuôi con dưới 14 tuổi thì người mẹ có thể được hoãn thi hành án (độ tuổi dài hơn so với pháp luật Việt Nam quy định rất nhiều). Qua đây thể hiện quyền của trẻ em tại Liên Bang Nga được bảo vệ rất tốt. Có thể thấy, từ những quy định của Nga về chế định

hoãn chấp hành hình phạt tù, nước ta có thể nghiên cứu, học hỏi để xây dựng hệ thống quy phạm về hoãn thi hành án được chặt chẽ hơn và hoàn thiện hơn.

### ***1.6.3. Pháp luật về hoãn thi hành án hình sự của Mỹ***

Pháp luật của Mỹ với đặc thù riêng sự kết hợp của các bang và kết hợp những đặc trưng của hệ thống pháp luật Common Law đã tạo ra cho pháp luật Mỹ đặc điểm riêng, đó là vừa có sự thống nhất trong hệ thống pháp luật toàn liên bang, vừa có sự độc lập của pháp luật các bang. Chính vì hệ thống pháp luật khác biệt với hệ thống pháp luật nước ta thì chế định hoãn cũng có những đặc điểm riêng.

Tại Luật kiểm soát toàn diện hình phạt tù năm 1984 đã đưa ra quy định tương đối cụ thể về điều kiện để một người bị kết án được hoãn THAHS, thẩm quyền cơ quan được quyền ra quyết định này, kèm theo đó là trình tự thủ tục để thi hành phán quyết về hoãn thi hành án hình sự. Theo đó Luật này trao quyền cho Tòa án (thẩm phán) nơi ra quyết định thi hành án có thể cho người bị kết án được hoãn thi hành án. Và điều kiện để một người có thể được hoãn thi hành án hình sự đó là lần phạm tội này phải là lần đầu; Phạm tội nhỏ (tội hành vi không nghiêm trọng) [67]. Tại NRS 176A.100 thì pháp luật của Mỹ giới hạn những trường hợp không được xem xét hoãn thi hành án như: *“Giết những mức độ đầu tiên hoặc thứ hai, bắt cóc ở mức độ đầu tiên, tấn công tình dục, cố gắng tấn công tình dục của một đứa trẻ là những người dưới 16 tuổi, dâm dục với một đứa trẻ theo NRS 201.230, một hành vi phạm tội mà việc hoãn hình phạt hoặc cấp quản chế rõ ràng bị cấm, hoặc nếu người được tìm thấy là một tội phạm theo thói quen để NRS 207.010, một tội phạm lừa đảo có thói quen theo NRS 207.014 hoặc một tội phạm thường xuyên theo NRS 207.012 thì Tòa án không hoãn thi hành hình phạt hoặc cấp quản chế cho người đó”*[67]. Đồng thời sau khi quyết định cho người bị kết án được hoãn thi hành án thì thẩm phán cũng ấn định điều kiện kèm theo là hình thức quản chế. Mặt khác còn quy định việc nếu người bị kết án được hoãn thi hành án trong thời gian quản chế họ thực hiện tốt các nghĩa vụ mà thẩm phán quy định thì sau một thời gian nhất định người bị kết án được miễn chấp hành hình phạt. Ngoài ra, pháp luật Mỹ còn trao quyền cho cơ quan quản lý người được hoãn thi hành án rất cụ thể song song với đó là nghĩa vụ của người được hoãn thi hành án như trình tự trình báo theo định kỳ của người được hoãn thi hành án, phải khai báo với cơ quan quản lý mình khi có bất kỳ sự thay đổi nào về nơi ở. Qua đây thấy rằng ngoài việc thể hiện quyền con người bằng việc ra quyết định hoãn THAHS cho

người bị kết án thì pháp luật Mỹ đưa ra những quy định rất chặt chẽ về quản lý người được hoãn thi hành án. Điều này không những tạo điều kiện cho người được hoãn thi hành án được hưởng chính sách nhân đạo cải tạo hoàn lương ngoài xã hội mà còn giúp các cơ quan tư pháp quản lý tốt hơn những người phạm tội tránh việc người phạm tội lại có những sai lầm dẫn đến việc vi phạm pháp luật [38, tr 39].

### **Kết luận Chương 1**

Tại chương này, tác giả đã đi phân tích khái niệm bản chất của THAHS, đưa ra khái niệm khoa học về hoãn THAHS và khẳng định đây là một thủ tục đặc biệt áp dụng đối với người bị kết án có điều kiện nhất định mà pháp luật hình sự đã quy định. Chế định này có ý nghĩa quan trọng, không chỉ là chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự mà còn giúp cho các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền xác định chính xác trường hợp không thể chấp hành hình phạt ngay thời điểm đó nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, hạn chế mức thấp nhất sự lạm dụng, tùy tiện khi áp dụng, qua đó tôn trọng và bảo đảm nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, công bằng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực tư pháp hình sự.

Ngoài ra, tác giả đi so sánh chế định hoãn với tạm đình chỉ THAHS; nghiên cứu quá trình phát triển của chế định này qua các thời kỳ, từ đó nhận thấy chế định hoãn THAHS ở nước ta đã và đang được hoàn thiện. Tác giả cũng mạnh dạn nghiên cứu quy định hoãn THAHS của 03 quốc gia Trung Quốc, Nga Mỹ để rút kinh nghiệm, tiếp thu quy định tiên bộ của các hệ thống pháp luật hình sự các nước trên thế giới để đưa ra đề xuất phù hợp hoàn thiện chế định hoãn THAHS của nước ta.



## Chương 2

### CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HOÃN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực phải được thi hành trên thực tế theo trình tự thủ tục nhất định, dù là hình phạt hoặc biện pháp tư pháp nhưng đều phải thi hành ngay đảm bảo tính hiệu lực của bản án và tính pháp chế của pháp luật. Tuy nhiên, pháp luật cũng đã quy định, cơ quan có thẩm quyền có thể xem xét lập hồ sơ đề nghị Tòa án cho người bị kết án được hoãn THAHS khi họ đủ điều kiện luật định. Theo Điều 28 BLHS 1999 đã quy định hình phạt đối với người phạm tội gồm 07 hình phạt chính, 07 hình phạt bổ sung và 04 biện pháp tư pháp. Do đặc thù của từng loại hình phạt, mà có hình phạt không đặt ra việc hoãn THAHS mặc dù hình phạt đó được quy định cụ thể việc THAHS. Xuất phát từ việc hoãn THAHS chưa được luật hóa thành khái niệm cụ thể nên việc xét hoãn THAHS cần xem xét từng hình phạt. Để làm rõ hơn về vấn đề này, tác giả sẽ phân tích theo từng nhóm cụ thể như nhóm các biện pháp tư pháp; nhóm các hình phạt không phải là hình phạt tù và nhóm các hình phạt tù. Qua đó, đưa ra kết luận về ý nghĩa của việc hoãn thi hành án hình sự đối với từng nhóm và có kiến nghị hoàn thiện pháp luật phù hợp.

#### **2.1. Các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về hoãn thi hành các hình phạt không phải hình phạt tù**

Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội, do Tòa án quyết định (Điều 26 BLHS 1999). Hệ thống hình phạt được quy định tại Điều 29 đến Điều 40 BLHS năm 1999; được hình thành từ hình phạt chính (*cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, trục xuất, tù có thời hạn, tù chung thân, tử hình*) và hình phạt bổ sung (*cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; cấm cư trú, quản chế; tước một số quyền công dân; Tịch thu tài sản; Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính; Trục xuất, khi không áp dụng là hình phạt chính*). Hình phạt chính được tuyên độc lập và mỗi tội phạm chỉ có thể bị tuyên một hình phạt chính, hình phạt bổ sung không thể tuyên độc lập mà chỉ có thể tuyên kèm hình phạt chính. Qua phân tích hệ thống hình phạt chia thành 02 nhóm: hình phạt tù và hình phạt không phải hình phạt tù. Đối với từng loại hình phạt do tính chất đặc thù mà hoạt động thi hành án mới được

đặt ra. THAHS gồm thi hành án hình sự gồm thi hành án phạt tù; thi hành án phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, án treo; thi hành án tử hình; thi hành án áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, không phải hoạt động thi hành án nào tiến hành thì việc hoãn thi hành án đều được đặt ra.

### ***2.1.1. Quy định của pháp luật về hoãn thi hành án các hình phạt không phải hình phạt tù***

Hình phạt không phải hình phạt tù gồm: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, trục xuất, tử hình và các hình phạt bổ sung. Đối với các hình phạt không phải hình phạt tù, Luật THAHS vẫn quy định việc thi hành án đối với thi hành hình phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, án treo; thi hành án tử hình; thi hành án áp dụng hình phạt bổ sung nhưng vấn đề hoãn THAHS chỉ đặt ra với thi hành án tử hình quy định tại Điều 58 Luật THAHS. Vậy, ở phần này tác giả tập trung đi phân tích chế định hoãn thi hành án tử hình và việc hoãn thi hành án các hình phạt không phải hình phạt tù khác để thấy được sự phù hợp của chế định hoãn THAHS.

#### *Thứ nhất, hoãn thi hành án tử hình*

Thi hành án tử hình là việc cơ quan, người có thẩm quyền tước bỏ quyền sống của người bị kết án tử hình theo đúng trình tự thủ tục mà Luật THAHS quy định [74, tr 61]. Tại khoản 4 Điều 3 Luật THAHS giải thích thi hành án tử hình là việc cơ quan có thẩm quyền tước bỏ quyền sống của người chấp hành án theo quy định của pháp luật. Có thể thấy, tử hình là hình phạt có tính chất cưỡng chế nghiêm khắc nhất áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng và không thuộc những trường hợp tại Điều 35 BLHS 1999, tước bỏ quyền tối cao của người bị kết án đó là quyền sống, vì vậy tại Điều 259 BLTTHS 2003 đã quy định thủ tục xem xét bản án trước khi thi hành một cách chặt chẽ để việc thi hành án tử hình không xảy ra các tình trạng sai phạm không đáng có. Đồng thời, tại Điều 58 Luật THAHS đã quy định hoãn thi hành án tử hình, theo đó Hội đồng thi hành án tử hình xem xét việc hoãn thi hành án hình sự khi người bị kết án trong 03 trường hợp sau:

*- Người bị kết án thuộc trường hợp quy định tại Điều 35 BLHS 1999, có nghĩa là người bị kết án là phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi*

Pháp luật quy định người bị kết án không phải thi hành án tử hình là phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Bởi lẽ, người phụ nữ mang thai thì sức khỏe yếu mà đang mang trong mình đứa trẻ vô tội cần được bảo vệ, hoặc con trẻ dưới

36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ nếu không có sự chăm sóc chu đáo từ người mẹ thì ảnh hưởng đến sự phát triển, sinh tồn của trẻ em.

*- Có lý do bất khả kháng*

Căn cứ Khoản 3 Điều 10 Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BCA-BQP-BYT-TANDTC-VKSNDTC ngày 6/6/2013 về hướng dẫn tổ chức thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc thì lý do bất khả kháng có thể được hiểu là trường hợp gặp thiên tai, hỏa hoạn hoặc có trở ngại khách quan khác không thể thực hiện được việc thi hành án tử hình hoặc trên đường áp giải người bị thi hành án tử hình bị tai nạn phải đưa đến bệnh viện; trang thiết bị, dụng cụ thi hành án tử hình bị hư hỏng; không lấy được tĩnh mạch; thuốc thi hành án tử hình không đúng chủng loại, chất lượng, số lượng hoặc các điều kiện khác bảo đảm cho việc thi hành án tử hình không đáp ứng được; Đã thi hành án tử hình theo đúng quy định của pháp luật nhưng người bị thi hành án không chết;... Vì vậy, mặc dù pháp luật chưa quy định thế nào là lý do bất khả kháng nhưng có thể hiểu lý do bất khả kháng có thể là do khách quan (như thiên tai,..); do điều kiện kỹ thuật hoặc do yếu tố con người (như thành phần hội đồng án tử hình...).

*- Ngay trước khi thi hành án người chấp hành án khai báo những tình tiết mới về tội phạm*

Căn cứ Khoản 3 Điều 10 Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BCA-BQP-BYT-TANDTC-VKSNDTC ngày 6/6/2013 về hướng dẫn tổ chức thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc có thể hiểu việc khai báo tình tiết mới về tội phạm có nghĩa là có thông tin do người bị kết án hoặc người khác khai báo hoặc do Hội đồng thi hành án tử hình biết được từ những nguồn tin khác mà xét thấy những thông tin này là có căn cứ và có thể làm thay đổi cơ bản nội dung vụ án hoặc là chứng cứ để khởi tố vụ án mới, người phạm tội mới và nếu thi hành hình phạt tử hình đối với họ thì có thể gây khó khăn lớn cho việc giải quyết vụ án, việc mở rộng điều tra vụ án thì người bị kết án được hoãn thi hành án để phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ án. Mục đích của việc hoãn thi hành án này là tạo điều kiện cho người bị kết án có thể lập công chuộc tội và cũng là tạo điều kiện để các cơ quan tiến hành tố tụng đấu tranh với tội phạm được tốt hơn.

*- Trình tự, thủ tục hoãn thi hành án tử hình*

Việc hoãn thi hành án tử hình được xem xét khi người bị kết án thuộc các điều kiện trên, nhưng phải tuân theo trình tự thủ tục chặt chẽ mà pháp luật đã quy định. Cụ thể: Khi quyết định hoãn thi hành án tử hình, Hội đồng phải lập biên bản ghi rõ ngày, giờ, tháng, năm, địa điểm thi hành án; họ tên, chức vụ của thành viên hội đồng thi hành án tử hình; lý do hoãn thi hành án. Biên bản hoãn thi hành án phải được tất cả các thành viên Hội đồng thi hành án ký, lưu hồ sơ thi hành án tử hình và báo cáo Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án, Viện trưởng Viện kiểm sát cấp tỉnh, cấp quân khu và cơ quan thi hành án hình sự cấp tỉnh, cấp quân khu.

Cảnh sát hỗ trợ tư pháp hoặc Cảnh vệ tư pháp thực hiện nhiệm vụ áp giải, bàn giao người được hoãn thi hành án tử hình cho trại tạm giam để tiếp tục quản lý giam giữ người đó. Việc giao nhận người được hoãn thi hành án tử hình phải được lập thành biên bản.

Trường hợp hoãn thi hành án đối với phụ nữ có thai hoặc phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, thì Hội đồng thi hành án báo cáo Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án để báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét chuyển hình phạt tử hình thành hình phạt tù chung thân cho người bị kết án.

Trường hợp hoãn vì lý do bất khả kháng hoặc ngay trước khi thi hành án người chấp hành án khai báo tình tiết mới về tội phạm mà lý do hoãn không còn thì Chánh án Tòa án ra quyết định thi hành án yêu cầu Hội đồng thi hành án tiếp tục thực hiện việc thi hành án. Trường hợp có sự thay đổi thành viên Hội đồng thì Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án quyết định bổ sung thành viên Hội đồng hoặc thành lập Hội đồng thi hành án theo quy định của Luật THAHS.

#### *Thứ hai, hoãn thi hành án các hình phạt không phải hình phạt tù khác*

Về thi hành án phạt cảnh cáo, được hiểu là việc Tòa án thi hành bản án tuyên phạt cảnh cáo đối với người bị kết án. Tại điều 71 Luật THAHS quy định hình phạt cảnh cáo được thi hành ngay tại phiên tòa. Do vậy, với tính chất đặc thù đó thì pháp luật không đặt ra trường hợp hoãn là phù hợp.

Về thi hành hình phạt phạt tiền, là việc tước của người phạm tội một khoản tiền nhất định để sung công quỹ nhà nước, do tính chất đặc thù đã chuyển sang cho Cục THADS hoặc Chi cục Thi hành án dân sự thi hành án. Việc này nhằm tác động đến tình trạng tài sản của họ để thông qua đó tác động ý thức người phạm tội. Vậy, trường

hợp nếu người đó không có khả năng trả ngay thì tác giả thiết nghĩ nên đặt ra trường hợp hoãn để đạt được mục đích đề ra của hình phạt.

Về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ, là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định giám sát, giáo dục người chấp hành án tại xã, phường thị trấn; khấu trừ thu nhập sung quỹ nhà nước theo bản án đã có hiệu lực pháp luật. Hình phạt này có thời hạn ngắn từ 6 tháng đến 03 năm được áp dụng với người phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng, có nơi làm việc ổn định hoặc nơi thường trú rõ ràng khi xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội. Do tính chất không phải cách ly khỏi xã hội, gia đình mà chỉ chịu sự giám sát, giáo dục nên không có căn cứ gì cho rằng không chấp hành án được. Do đó, pháp luật không đặt ra việc cho người bị kết án hoãn là phù hợp.

Về hình phạt trục xuất, trục xuất là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung buộc người nước ngoài phạm tội (người không có quốc tịch Việt Nam) trong thời hạn nhất định phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy đây là trường hợp pháp luật không quy định hoãn thi hành án nhưng theo Điều 101 Luật thi hành án hình sự lại quy định kéo dài thời hạn buộc rời khỏi lãnh thổ Việt Nam khi có những điều kiện nhất định như đang ốm nặng, đang phải cấp cứu không thể đi lại được và được cơ quan y tế hoặc bệnh viện từ cấp tỉnh trở lên xác nhận; phải chấp hành bản án khác hoặc thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam; có lý do chính đáng khác chưa thể rời khỏi lãnh thổ Việt Nam được Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh xác nhận. Vậy, liệu đây có thể coi là một trong những căn cứ hoãn thi hành án hình phạt trục xuất, tác giả thiết nghĩ nên chăng cần cụ thể hóa quy định này thành điều luật về hoãn thi hành án hình phạt trục xuất. Mặc dù pháp luật quy định hình phạt này để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong điều kiện mở rộng giao lưu hợp tác quyết tế nhưng khi họ thuộc những điều kiện không thể thực hiện việc trục xuất ngay thì nên cân nhắc tạo điều kiện cho họ được đảm bảo quyền sống, chữa bệnh,... cũng như là nâng cao hiệu quả của hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hình sự.

Về thi hành các hình phạt bổ sung là việc thi hành phần bản án áp dụng hình phạt bổ sung, quy định theo Luật THAHS phù hợp với đặc điểm của từng loại hình phạt. Hầu hết tính chất các hình phạt này đều là tước hoặc hạn chế quyền của những người chấp hành án khi họ không bị cách ly khỏi xã hội nên pháp luật không đặt ra

việc hoãn thi hành án hình phạt bổ sung hoàn toàn hợp lý, bởi khi thi hành các biện pháp này người bị kết án thực hiện tốt còn được miễn chấp hành thời gian còn lại.

### ***2.1.2. Thực trạng áp dụng các quy định pháp luật về hoãn thi hành các hình phạt không phải hình phạt tù***

Hiện nay pháp luật chỉ có quy định về hoãn thi hành án tử hình, mà chưa có quy định về hoãn đối với các hình phạt không phải hình phạt tù khác. Do đặc thù của hình phạt này, số liệu về hoãn thi hành án tử hình cần được bảo mật không được công bố một cách công khai, vì vậy, tác giả đã thu thập số liệu tại TANDTC nhưng không được cung cấp. Do đó, không có số liệu thống kê nên những phân tích thực tế có phần hạn chế nhưng qua nghiên cứu quy định của pháp luật và nghiệp vụ thực tiễn tác giả đưa ra những giả định, phân tích về khó khăn vướng mắc trong quá trình áp dụng hoãn thi hành án đối với hình phạt không phải hình phạt tù như sau:

#### *Thứ nhất, liên quan đến hoãn thi hành án tử hình*

(i) Thực tế có thể xuất hiện những trường hợp được tạm hoãn thi hành án tử hình vì lý do liên quan đến một vụ án khác.

Ví dụ, vụ Tăng Minh Phụng và Phạm Nhật Hồng là hai bị cáo trong nhiều vụ kinh tế bị phạt mỗi người 2 án tử hình, về các tội lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản XHCN, cố ý làm trái gây hậu quả nghiêm trọng...Số tài sản phải thi hành trong các vụ án này là rất lớn. Riêng vụ Epcos - Minh Phụng đã tới gần 4.000 tỷ đồng và đến nay đang gặp nhiều khó khăn trong thi hành án. Riêng Phụng phải bồi thường, hoàn trả, chịu phạt 99 tỷ đồng và 11 triệu USD. Ngoài ra Phụng, Hồng cùng 2 tử tù Liên Khôi Thìn, Nguyễn Tuấn Phúc và tù phạm Nguyễn Ngọc Bích còn phải thi hành án khoản tiền hơn 3.370 tỷ đồng và hơn 33 triệu USD. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hồng và Phụng đã kháng cáo và làm đơn xin Chủ tịch nước ân xá. Ngày 22/4/2003, Chủ tịch nước đã có quyết định bác đơn ân xá. Ngày 26/5/2003, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Bộ Công an có công văn đề nghị hoãn thi hành án đối với Phạm Nhật Hồng vì đang có liên quan trong vụ án Châu Ngọc Giao và một vụ đang tạm đình chỉ, chờ ý kiến liên ngành Trung ương. Tiếp đó, ngày 27/5/2003, Công an TPHCM lại có công văn thông báo ý kiến chỉ đạo của Trung tướng Lê Thế Tiệm, Thứ trưởng Bộ Công an, về việc đề nghị thi hành án đối với hai bị án này vì Bộ Công an đã làm rõ các vấn đề có liên quan đến Phụng, Hồng [75]. Từ đó thấy rằng, khi không còn căn cứ hoãn thì tiếp tục thi hành án tử hình.

(ii) Trường hợp việc hoãn thi hành án tử hình gắn liền với một số vi phạm pháp luật hoặc sai sót trong quá trình quản lý phạm nhân, điển hình trường hợp trong quá trình tạm giam chờ ngày thi hành án tử hình thì bị án lại có thai mặc dù trước đó không có thai. Trường hợp này không đúng bản chất hoãn THAHS đã phân tích ở trên nhưng khi phát hiện sự việc thì Tòa án vẫn phải hoãn việc thi hành án tử hình đối với bị án và đề nghị chuyển hình phạt tử hình sang tù chung thân.

Ví dụ: trường hợp tử tù Nguyễn Thị Huệ bị bắt từ tháng 4/2012 vì mua bán trái phép chất ma túy, bị kết án tử hình sau 2 phiên tòa xét xử. Cơ quan chức năng phát hiện Huệ mang thai hơn 25 tuần và dự sinh sẽ sinh con vào cuối tháng 4/2016. Lãnh đạo Công an tỉnh Quảng Ninh cho rằng trong quá trình giam giữ, tử tù này đã dùng ám hiệu, ký hiệu riêng để liên hệ với một số phạm nhân nam mà các cán bộ quản giáo không quản lý, kiểm soát được. Vào các buổi sáng cán bộ quản giáo phải mở cùm cho các phạm nhân đi vệ sinh lần lượt. Huệ được giam giữ tại phòng cuối cùng nên lợi dụng sơ hở lúc cán bộ kiểm tra phòng vệ sinh để về phòng lấy được túi đựng tinh trùng để sẵn ở khe hở trước cửa phòng rồi bơm vào tử cung [8].

Điều này cho thấy, việc hoãn thi hành án tử hình chưa dự liệu được hết các trường hợp, vẫn còn hiện tượng người bị kết án lợi dụng chính sách nhân đạo của nhà nước trốn tránh thi hành án. Như ví dụ trên khó giải quyết vì dù Huệ đang mang thai nhưng theo quy định chỉ hoãn thi hành án tử hình khi người bị kết án chưa chấp hành bản án, mà Huệ đã thực hiện việc chấp hành án trong một khoảng thời gian.

#### *Thứ hai, liên quan đến hoãn thi hành án hình phạt trục xuất*

Pháp luật chưa có quy định nào về việc hoãn thi hành án hình phạt trục xuất nhưng tại Điều 101 Luật thi hành án hình sự lại quy định kéo dài thời hạn buộc rời khỏi lãnh thổ Việt Nam khi có những điều kiện nhất định như đang ốm nặng, đang phải cấp cứu không thể đi lại được và được cơ quan y tế hoặc bệnh viện từ cấp tỉnh trở lên xác nhận; phải chấp hành bản án khác hoặc thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam; có lý do chính đáng khác chưa thể rời khỏi lãnh thổ Việt Nam được Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh xác nhận.

Thiết nghĩ rằng, liệu đây có thể coi là một trong những căn cứ hoãn thi hành án hình phạt trục xuất, cần nhắc cần cụ thể hóa quy định này thành điều luật về hoãn thi hành án hình phạt trục xuất. Vì thực tế, A bị trục xuất về nước nhưng A đang ốm nặng không thể thi hành án được, bản chất là A chưa chấp hành hình phạt, mà thời gian

chấp hành hình phạt cũng được tạm dừng lại đến khi A chữa trị khỏi bệnh. Hay trường hợp, do A liên quan đến một vụ việc khác, cơ quan công an yêu cầu phối hợp điều tra, thì việc hoãn thi hành án hình phạt này đã đương nhiên được đặt ra.

## **2.2. Các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về hoãn thi hành hình phạt tù**

Tại khoản 3 Điều 3 Luật THAHS có quy định “*Thi hành án phạt tù là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật thi hành án hình sự buộc phạm nhân phải chịu sự quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội*”. Trường hợp này, người bị kết án chịu sự quản lý giam giữ, nếu họ rơi vào những điều kiện không thể thực hiện được việc thi hành án, nếu thi hành sẽ ảnh hưởng đến những quyền mà theo luật họ không bị hạn chế. Vì vậy, pháp luật nước ta đã quy định chế định hoãn chấp hành hình phạt tù nhằm bảo vệ quyền con người (quyền tự do thân thể). Trong luật quy định là hoãn chấp hành hình phạt tù nhưng không quy định cụ thể hình phạt tù có thời hạn hay tù không có thời hạn nên Tòa án có thể căn cứ vào tình hình thực tế để áp dụng cho người bị kết án. Có thể nói, hoãn chấp hành hình phạt tù là biện pháp khoan hồng mà Nhà nước dành cho người bị kết án nhằm dừng lại một khoảng thời gian nhất định đối với việc chấp hành hình phạt, tạo cơ hội cho người bị kết án kéo dài thời gian tại ngoại (vì những nguyên nhân được định sẵn) trước khi chấp hành hình phạt tù. Biện pháp này chuẩn bị tâm lý sẵn sàng cho người bị kết án để khi phải chấp hành hình phạt họ cố gắng cải tạo, nâng cao ý thức pháp luật, tự giáo dục và rèn luyện bản thân rút ngắn quá trình cải tạo, nhanh chóng tái hòa nhập với cộng đồng.

### **2.2.1. Các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về hoãn thi hành hình phạt tù có thời hạn.**

#### **2.2.1.1. Quy định của pháp luật về hoãn thi hành hình phạt tù có thời hạn**

Ở phần trên tác giả đã đi phân tích về hoãn thi hành án hình phạt không phải hình phạt tù (pháp luật mới quy định hoãn thi hành án tử hình) thì tại phần này tác giả đi sâu phân tích hoãn thi hành án hình phạt tù bao gồm tù chung thân và tù có thời hạn. Theo quy định của Điều 61 BLHS 1999 đã quy định các trường hợp được hoãn chấp hành hình phạt tù và Điều 23, Điều 24 Luật THAHS cũng quy định cụ thể thủ tục hoãn, thi hành quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù. Mặc dù, pháp luật quy định hình phạt tù chia thành tù có thời hạn và tù chung thân nhưng đối với quy định hoãn thi hành án thì không có sự tách biệt. Vì vậy, tác giả đi phân tích quy định chung của



việc hoãn chấp hành hình phạt tù và đưa ra nhận xét đánh giá đối với việc không có quy định hoãn đối với hoãn chấp hành hình phạt tù chung thân.

Theo đó, tại tiểu mục 7.1 mục 7 Nghị quyết 01/2007/HĐTP-TANDTC ngày 02/10/2007 quy định điều kiện chung mà người bị kết án cần phải có nếu muốn được hoãn chấp hành hình phạt tù như: người bị kết án phạt tù có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi thường trú cụ thể rõ ràng; sau khi xử phạt tù không có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, không có căn cứ cho rằng họ bỏ trốn.

*Thứ nhất: điều kiện người bị kết án phạt tù có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng.*

Việc quy định điều kiện này nhằm mục đích để cho cơ quan có thẩm quyền có thể quản lý, giám sát người được hoãn thi hành án nếu họ có bất kỳ biểu hiện trốn tránh hay có những hành vi vi phạm pháp luật thì cơ quan có thẩm quyền có thể nắm bắt ngay để có biện pháp phối kết hợp bắt người đó thi hành án tránh được hành vi vi phạm pháp luật tiếp theo của người bị kết án và khả năng người bị kết án không thi hành án ảnh hưởng đến tính hiệu lực của bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên, pháp luật chưa có hướng dẫn thế nào là nơi làm việc ổn định. Có thể hiểu nơi làm việc ổn định là nơi họ làm việc mà không có dấu hiệu bị thay đổi hoặc nếu có thì thay đổi không đáng kể và không gây khó khăn cho cơ quan quản lý người bị kết án. Nhưng mỗi người nơi làm việc khác nhau, người thì làm tại doanh nghiệp, cơ quan nhà nước hay những tổ chức xã hội tổ chức xã hội nghề nghiệp tổ chức phi chính phủ... người là lao động tự do như xe ôm, bán nước, ... Tính chất công việc, địa điểm khác nhau nên việc xác định nơi làm việc ổn định sẽ khác nhau. Đối với trường hợp người bị kết án đang làm việc tại một cơ quan tổ chức nào đó thì việc xác định nơi làm việc có thể xác định qua trụ sở cơ quan tổ chức, thời hạn làm việc của người đó và họ có thể xin xác nhận từ chính cơ quan của họ. Còn đối với người lao động tự do, nơi làm việc có thể ổn định nhưng có được pháp luật thừa nhận hay không như ông A chạy xe ôm hôm nào cũng đứng tại vị trí B để đón khách thì liệu vị trí B được coi là chỗ làm ổn định không, theo quy định thì nếu họ làm đơn xin hoãn thi hành án thì chính họ phải có trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng minh những điều của mình; nếu không chứng minh được thì coi như họ không đủ điều kiện. Trường hợp Tòa án cần làm sáng tỏ, có thể tiến hành xác minh.

Đối với điều kiện, người bị kết án có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng thì việc xác định dễ dàng hơn vì điều này đã được quy định tại Điều 12 Luật cư trú thì "*...Nơi thường trú là nơi công dân sinh sống thường xuyên, ổn định, không có thời hạn tại một chỗ ở nhất định và đã đăng ký thường trú....Trường hợp không xác định được nơi cư trú của công dân theo quy định tại khoản 1 Điều này thì nơi cư trú của công dân là nơi người đó đang sinh sống*". Điều kiện này đặt trong thời hạn hoãn THAHS vì nó đảm bảo cho việc hoãn của họ; đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật nhưng không gây khó khăn cho cơ quan quản lý người bị kết án. Khó khăn là thời gian hoãn không thể xác định trước, nên Tòa án cần dự đoán khoảng thời gian này.

*Thứ hai: sau khi xử phạt tù không có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, không có căn cứ cho rằng họ bỏ trốn.*

Mục đích là để xem xét thái độ ăn năn hối cải sau khi bị kết án và những ảnh hưởng khi cho phép họ hoãn thi hành án. Cụ thể: pháp luật đưa ra mốc thời gian là sau khi bị Tòa án tuyên bị xử phạt tù và bản án đó có hiệu lực buộc họ phải thi hành hình phạt đó (có thể là bản án sơ thẩm hoặc bản án phúc thẩm có hiệu lực); trong thời gian đó phải xác định xem họ có hành vi vi phạm pháp luật về hình sự mà khung hình phạt cao nhất bị áp dụng là 07 năm tù hay không (hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng)? Việc xác định có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng này được xem xét theo trình tự thủ tục tố tụng hình sự nhất định và quyết định bằng Bản án có hiệu lực của Tòa án. Khó khăn ở đây là nếu thực hiện các thủ tục tố tụng mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến thời gian xin giải quyết yêu cầu hoãn thi hành án quy định tại khoản 2 điều 23 Luật THAHS.

Với điều kiện không có căn cứ cho rằng họ bỏ trốn được hiểu theo nhiều cách khác nhau, vì chưa được quy định cụ thể, có những trường hợp họ không có mặt tại nơi cư trú hoặc họ bán nhà chuyển đi nơi khác nhưng vẫn tuân thủ việc trình báo về việc họ đi, họ có thông báo tạm vắng và khai báo tạm trú tại nơi mới;... vậy có phải là bỏ trốn hay không? Theo quan điểm của tác giả, nếu vì điều kiện nhất định mà họ bắt buộc phải chuyển nơi cư trú thì cần có cơ chế tạo điều kiện cho họ chuyển và cơ quan nơi họ khai báo tạm trú mới có trách nhiệm quản lý; còn đối với trường hợp lẩn tránh, tẩu tán tài sản đi nơi khác mà không thông báo tại nơi ở cũ cũng như khai báo tại nơi cư trú mới thì cần cân nhắc trường hợp này.

Nếu người bị kết án đi khỏi nơi cư trú không khai báo tạm vắng khi cơ quan thi hành án đến xác minh thì người nhà cung cấp thông tin là họ đang sinh sống và làm việc tại một địa chỉ cụ thể nào đó. Trong trường hợp này trên thực tế các cơ quan thi hành án đã tiến hành vận động người bị kết án và gia đình họ động viên họ để họ trở về thi hành án. Nếu họ không về thì cơ quan thi hành án phải tiến hành những thủ tục gì. Liệu cơ quan thi hành án hình sự có phải đi xác minh tại địa chỉ người nhà họ cung cấp hay không? Đây là một trong những khó khăn để giải quyết việc hoãn thi hành án khi không có căn cứ rõ ràng.

Hoãn thi hành án hình phạt tù là việc Tòa án bằng quyết định cho phép người bị kết án tù, mặc dù bản án đó đã có hiệu lực pháp luật, chưa phải đi chấp hành hình phạt khi có căn cứ do pháp luật quy định. Việc hoãn này có tính chất tạm thời, không giải phóng người bị kết án phạt tù khỏi việc phải chấp hành tại trại giam.

Như vậy, sau khi đối chiếu những điều kiện chung theo tiêu mục 7.1 mục 7 Nghị quyết 01/2007/HĐTP-TANDTC ngày 02/10/2007 thì người bị xử phạt tù phải thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 61 BLHS 1999 mới có thể được xem xét hoãn thi hành án hình phạt tù: *“Bị bệnh nặng thì được hoãn cho đến khi sức khỏe được hồi phục; Phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, thì được hoãn cho đến khi con đủ 36 tháng tuổi; Là người lao động duy nhất trong gia đình, nếu phải chấp hành hình phạt tù thì gia đình sẽ gặp khó khăn đặc biệt, được hoãn đến 01 năm, trừ trường hợp người đó bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác là tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; Bị kết án về tội ít nghiêm trọng, do nhu cầu công vụ thì được hoãn đến 01 năm”*. Cụ thể:

#### ***Thứ nhất, hoãn thi hành hình phạt tù vì lý do bệnh nặng***

Trước hết cần hiểu thế nào là bị bệnh nặng? Tại điểm a tiêu mục 7.1 mục 7 Nghị quyết 01/2007/HĐTP-TANDTC ngày 02/10/2007 đã giải thích vấn đề này. Người bị bệnh nặng tức là bị bệnh đến mức không thể đi chấp hành hình phạt tù được và nếu bắt đi chấp hành hình phạt tù sẽ nguy hiểm đến tính mạng của họ; do đó, cần thiết cho họ được hoãn chấp hành hình phạt tù để có điều kiện chữa bệnh. Ví dụ như ung thư giai đoạn cuối, xơ gan cổ chướng, lao nặng độ 4 kháng thuốc, bại liệt, suy tim độ 3 trở lên, suy thận độ 4 trở lên, HIV chuyển giai đoạn AIDS đang có các nhiễm trùng cơ hội và có tiên lượng xấu... Đồng thời phải có kết luận của bệnh viện cấp tỉnh trở lên về việc người bị xử phạt tù bị bệnh nặng và nếu bắt họ đi chấp hành hình phạt

tù sẽ nguy hiểm đến tính mạng của họ. Theo đó, người bị kết án để được hoãn THAHS vì lý do bệnh nặng thì đồng thời thỏa mãn 02 điều kiện : (i) người bị kết án đang mắc một trong các bệnh mà mức độ nghiêm trọng của bệnh đó được liệt kê của tiểu mục trên ngoài ra có thể còn một số trường hợp khác vì trong hướng dẫn của nghị quyết ngoài phần liệt kê còn có « ... » có nghĩa là có một số bệnh khác nếu bệnh đó cũng làm cho người bị kết án không thể đi thi hành án được ; (ii) phải có kết luận của bệnh viện cấp tỉnh trở lên về việc nếu người bị kết án bị bệnh nặng và nếu phải đi chấp hành án sẽ nguy hiểm đến tính mạng của họ.

Có thể thấy, pháp luật quy định việc hoãn thi hành án cho người bị bệnh nặng có ý nghĩa đề cao quyền được sống của con người, mặc dù họ phạm tội nhưng hành vi phạm tội của họ không bị pháp luật tước đi quyền sống đó thì họ có quyền được tôn trọng và bảo vệ. Mặc dù quyền được sống đó được bảo vệ nhưng cũng phải tuân theo quy tắc nghiêm ngặt khi tiến hành những thủ tục. Cụ thể phải xem xét người bị kết án đang mắc bệnh gì, đang ở những giai đoạn nào, mức độ nguy hiểm đến đâu và tài liệu chứng cứ chứng minh thì phải là kết luận của bệnh viện cấp tỉnh trở lên, từ đó mới là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét việc hoãn. Đặt ra câu hỏi, tại sao luật chỉ quy định tài liệu chứng cứ kết luận làm căn cứ hoãn thi hành án phải là kết luận của bệnh viện từ cấp tỉnh trở lên? Bởi lẽ, việc xét hoãn thi hành án cho người bị kết án cần có tài liệu cụ thể, chân thật, độ chính xác cao. Tránh trường hợp người bị bệnh nặng thật thì không được hoãn, mà tạo điều kiện cho những người lợi dụng kẽ hở của pháp luật để lạm dụng hoãn nhằm trốn tránh thực hiện hình phạt. Chính vì vậy, các nhà làm luật đã dự liệu đầy đủ và cho rằng chỉ có kết luận của bệnh viện cấp tỉnh trở lên, nơi có công nghệ, trình độ cao mới là cơ sở để đưa ra kết luận chính xác nhất, nhanh nhất phục vụ cho việc ra một quyết định có thể ảnh hưởng đến tính mạng của người bị kết án. Tuy nhiên, cũng cần chú ý đến thời điểm thu thập tài liệu chính là tại thời điểm xem xét việc hoãn thi hành án chứ không đặt ra trước hoặc sau khi hoãn vài tháng, vài năm.

Mặc dù pháp luật đã quy định điều kiện chặt chẽ như trên nhưng vẫn còn nhiều vướng mắc về đối tượng xin hoãn chấp hành án phạt tù với lý do bệnh nặng, như vẫn chưa có hướng dẫn các danh mục bệnh nặng, hay những loại bệnh cụ thể nào thì có thể được hoãn chấp hành án phạt tù; hoặc theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP nêu trên thì các trường hợp xin hoãn chấp hành án phạt tù phải có kết luận của Bệnh viện cấp tỉnh nhưng trên thực tế có nhiều trường hợp người bị kết án nằm liệt

giường hoặc hoàn cảnh gia đình quá khó khăn không có điều kiện để nằm viện hoặc có nằm viện cũng không xin được bệnh án. Do vậy, cơ sở để Tòa án xem xét hoãn chấp hành án phạt tù là rất khó. Ngược lại, cũng có một số trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Tòa án giao quyết định thi hành án phạt tù cho cơ quan Công an thi hành thì người bị kết án lại vào bệnh viện để điều trị bệnh, gây khó khăn cho việc thi hành bản án. Tuy pháp luật đã dự liệu khi cho rằng chỉ có kết luận của bệnh viện cấp tỉnh trở lên mới là cơ sở để đưa ra kết luận chính xác nhất, nhanh nhất phục vụ cho việc ra một quyết định có thể ảnh hưởng đến tính mạng của người bị kết án nhưng khi áp dụng trên thực tế lại ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị kết án là người có hoàn cảnh khó khăn. Tác giả thấy cần cần nhắc quy định cụ thể tình trạng bệnh nặng và chỉ cần kết luận của bệnh viện cấp huyện trở lên để thuận lợi cho việc thi hành án phạt tù, tránh việc lợi dụng để trốn tránh việc chấp hành án phạt tù hoặc gây khó khăn trong việc giải quyết việc hoãn chấp hành án phạt tù. Nhiều trường hợp người bị kết án đã quá già yếu, nhưng quy định hiện hành không cho đối tượng này được hoãn nên rất khó thi hành trên thực tế. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến số lượng các bị án bị phạt tù giam vẫn còn tại ngoại nhiều. Vì vậy, pháp luật cần có quy định cụ thể để có cơ sở giải quyết đối với người bị kết án tù giam đã quá già yếu.

Ngoài xem xét về điều kiện được hoãn thì thời hạn hoãn hình phạt cũng cần phải xem xét. Tại điểm a, khoản 1, Điều 61 BLHS 1999 và điểm a tiểu mục 7.3 mục 7 Nghị quyết 01/2007/HĐTP-TANDTC ngày 02/10/2007 đã quy định *người bị xử phạt tù bị bệnh nặng được hoãn chấp hành hình phạt tù 01 lần hoặc nhiều lần cho đến khi sức khỏe được hồi phục*. Theo các quy định này thì thời hạn hoãn đối với người bị bệnh nặng không có thời hạn cụ thể mà mốc của trường hợp trên là cho đến khi người bị kết án hồi phục sức khỏe và việc hoãn có thể một lần hoặc nhiều lần. Quy định đặt ra như vậy nhưng thực tế thời gian hoãn 01 lần là bao nhiêu lâu, căn cứ vào đâu để cho rằng sức khỏe của người bị kết án đã được hồi phục, tài liệu nào có thể là căn cứ để chứng minh cho sức khỏe đã phục hồi hay chưa. Hiện nay, pháp luật chưa giải thích thế nào là sức khỏe được hồi phục, thực tế các cơ quan có thẩm quyền mà cụ thể là các Tòa án chỉ căn cứ vào biểu mẫu của quyết định hoãn thi hành án để áp dụng tương đối ngẫu hứng. Có Tòa thì cho bị án được hưởng thời gian hoãn thi hành án là 01 năm cũng có tòa thì chỉ cho bị án hoãn thi hành án trong vòng 06 tháng, cho dù tình trạng bệnh của 02 bị án ở 02 trường hợp trên có thể là như nhau thậm chí bị án bị nặng hơn

cần có phác đồ điều trị trong thời gian dài hơn lại chỉ có thể được hoãn 06 tháng còn bị án kia lại có thể được hoãn thi hành án trong thời gian 01 năm. Điều này có thể là kẽ hở để những người bị kết án không muốn chấp hành án lợi dụng để trốn tránh việc thi hành án. Đồng thời, pháp luật quy định được hoãn 01 lần hoặc nhiều lần nhưng không quy định cụ thể trình tự thủ tục xét lần thứ 02 trở đi thì thực hiện như thế nào, người thân của người bị kết án có đơn xin hoãn thi hành án cho người bị kết án vì lý do là bệnh tật lần xét hoãn thứ 02 có cần đầy đủ những điều kiện như lần xét đầu hay không hay chỉ cần xác định người bị kết án chưa hồi phục sức khỏe thì có thể tiếp tục cho hoãn thi hành án.

Từ những phân tích trên cho thấy, việc pháp luật đưa ra chế định hoãn thi hành án vì lý do bệnh nặng phần nào đã thể hiện việc bảo vệ quyền con người một cách tối đa, nâng cao giá trị nhân đạo của pháp luật hình sự nước ta. Để hoàn thiện hơn quy định này cần nghiên cứu bổ sung phù hợp vừa đảm bảo giá trị nhân đạo vốn có nhưng cũng không làm mất đi tính nghiêm minh của hình phạt.

#### ***Thứ hai, hoãn vì lý do có thai, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi***

Tại điểm b Khoản 1 Điều 61 BLHS 1999 đã quy định đối tượng được hoãn là phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Theo đó, nếu là phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì có thể được hoãn thi hành án cho dù họ có bị xử phạt vì bất kỳ tội gì tội xâm phạm an ninh quốc gia hay tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng. Và cho dù họ bị xử phạt tù lần này là lần thứ bao nhiêu cũng không đặt ra. Qua đây để thấy nhà làm luật Việt Nam không chỉ bảo vệ quyền lợi của người bị kết án, tôn trọng quyền được sinh nở mà còn hướng tới bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em. Phụ nữ có thai thì thể chất yếu và có những đặc trưng riêng hoặc khi chấp hành hình phạt có thể ảnh hưởng đến đứa trẻ trong bụng hoặc việc con nhỏ cần được chăm sóc bởi chính người mẹ để đảm bảo sự phát triển của trẻ em nên việc đặt ra trường hợp hoãn là có thể hiểu được.

Để giải thích rõ hơn quy định trên, tại điểm b tiểu mục 7.1 mục 7 Nghị quyết 01/2007/HĐTP-TANDTC ngày 02/10/2007 đã quy định *phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi (không phân biệt là con đẻ hay con nuôi), nếu họ bị xử phạt tù lần đầu*. Theo đó, người phụ nữ nuôi con dưới 36 tháng có thể là đang nuôi con đẻ hoặc nuôi con nuôi nhưng giới hạn khi họ bị xử phạt từ lần đầu. Đây cũng là việc hạn chế hơn so với quy định của Điều 61 BLHS và phải tuân theo trình tự thủ tục xem

xét rất chặt chẽ từ việc xác định con nuôi như thế nào và xem xét việc xử phạt tù lần đầu đối với họ ra sao. Về điều kiện để được nhận con nuôi phải thỏa mãn theo điều 14 Luật nuôi con nuôi và việc đăng ký nuôi con nuôi cũng có thủ tục nhất định được quy định tại điều 23 Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 hướng dẫn quy định chi tiết thi hành Luật nuôi con nuôi. Chỉ khi thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi theo đúng các quy định như vậy mới thỏa mãn yếu tố xác định người mẹ nuôi con nuôi dưới 36 tháng tuổi vì có nhiều trường hợp gia đình không có con và nhận nuôi đứa trẻ. Phải xem xét chặt chẽ vì có thể có những trường hợp lợi dụng việc nhận nuôi đứa trẻ chỉ nhằm trốn tránh việc thi hành án.

Thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù với lý do có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì được quy định cụ thể tại điểm b tiểu mục 7.3 mục 7 Nghị quyết 01/2007/HĐTP-TANDTC ngày 02/10/2007. Theo đó, thời hạn hoãn là đến khi con đủ 36 tháng tuổi và trong thời gian được hoãn chấp hành hình phạt tù mà người bị kết án lại có thai hoặc phải tiếp tục nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì vẫn được hoãn cho đến khi đứa con sau cùng đủ 36 tháng tuổi. Pháp luật quy định thời hạn như vậy vì cho rằng trẻ em dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của mẹ ngoại trừ những trường hợp đặc biệt. Điều này ta không chỉ thấy trong các quy định của chế định hoãn thi hành án mà ta còn thấy cả trong chế định về hôn nhân gia đình như khi ly hôn nếu con dưới 36 tháng tuổi thì ưu tiên người mẹ được quyền nuôi con theo khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Pháp luật quy định về thời hạn hoãn cho đến khi con được 36 tháng nhưng trên thực tế khi người mẹ mới đang mang thai thì không thể xác định chính xác thời điểm đứa trẻ ra đời, chính vì vậy việc ghi thời hạn hoãn trong quyết định thi hành án gặp khó khăn vì cơ quan có thẩm quyền phải xác định và ghi đúng luật và chuẩn theo thời điểm người bị kết án là phụ nữ đó phải đi thi hành án đúng thời điểm đứa trẻ đủ 36 tháng tuổi.

Qua phân tích có thể thấy, pháp luật đã quy định rõ đối tượng và điều kiện hoãn khi phụ nữ có thai và nuôi con dưới 36 tháng, đồng thời với trường hợp nuôi con nuôi dưới 36 tháng tuổi đã căn cứ vào pháp luật có liên quan để xác định. Tuy nhiên, chưa có quy phạm điều chỉnh về trường hợp nếu có vấn đề rủi ro xảy ra như trong quá trình hoãn thì đứa trẻ qua đời khi đó người mẹ của đứa trẻ đó không còn thuộc diện nuôi con dưới 36 tháng tuổi nữa nhưng lại không có quy định nào để làm căn cứ pháp lý để

các cơ quan có thẩm quyền ra một quyết định nào đó như hủy bỏ hay bãi bỏ quyết định hoãn thi hành án để bắt người đó đi thi hành án.

***Thứ ba, hoãn thi hành án vì lý do là lao động duy nhất trong gia đình***

Lao động duy nhất trong gia đình có thể hiểu người lao động là người đang làm việc tạo ra nguồn thu nhập chính của gia đình. Tuy nhiên do lầm lỗi họ đã đi vào con đường phạm tội, phải bị pháp luật trừng phạt bằng một hình thức nghiêm khắc đó là hình phạt tù dẫn đến việc họ không thể tiếp tục lao động để kiếm sống và nuôi sống mọi người trong gia đình. Khi đó nguồn thu nhập chính để nuôi sống những người còn lại trong gia đình không còn và sự thay đổi đột ngột này khiến những người trong gia đình họ rơi vào trạng thái khó khăn để thích nghi, tồn tại. Để tạo điều kiện cho người có hành vi vi phạm pháp luật chưa đến mức quá nghiêm trọng có điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng gia đình và có thời gian sắp xếp một số công việc như nhờ người chăm sóc nuôi dưỡng những thành viên còn lại trong gia đình trước khi họ đi chấp hành án, pháp luật đã quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 61 BLHS 1999 và hướng dẫn giải thích thế nào là lao động duy nhất tại điểm c tiểu mục 7.1 mục 7 Nghị quyết 01/2007/HĐTP-TANDTC ngày 02/10/2007.

Theo đó có thể hiểu, người bị kết án phạt tù chỉ được hoãn thi hành án vì lý do duy nhất khi : (i) *họ không bị xử phạt tù về tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác là tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, có nghĩa không bị xử phạt tù bởi điều khoản quy định tại chương XI và không bị áp dụng hình phạt tại các khung hình phạt có mức phạt tù cao nhất trên 07 năm tù ;* (ii) *là người duy nhất trong gia đình đang lao động có thu nhập;* có nghĩa là không có ai khác trong gia đình có thu nhập; (iii) *nếu bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì gia đình họ sẽ gặp khó khăn đặc biệt trong cuộc sống như không có nguồn thu nhập nào khác, không có ai chăm nom, nuôi dưỡng... những người thân thích của họ trong gia đình mà không có khả năng lao động,* có nghĩa là ngoài người bị kết án trong gia đình họ không có ai có khả năng lao động và không có nguồn thu nhập nào khác, mọi người trong gia đình họ chỉ trông đợi vào sự chăm nom nuôi dưỡng của người bị kết án. Pháp luật đã quy định rõ điều kiện như vậy nhưng cần xác định phạm vi gia đình để xác định người lao động duy nhất, vì có thể họ có đơn xin hoãn THAHS cho người bị kết án. Pháp luật cũng quy định thời hạn hoãn đối với trường hợp này tối đa là 01 năm, có nghĩa là tổng thời gian bị án được hoãn theo quyết định của Tòa án là 01 năm và không giới hạn số lần được hoãn



có thể một lần, 02 lần hoặc nhiều hơn nữa nhưng tổng thời gian hoãn theo quyết định không quá 01 năm. Khác với việc hoãn chấp hành hình phạt vì các lý do như phụ nữ mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tuổi, lý do bệnh nặng,... nhà làm luật không quy định cụ thể thời hạn hoãn mà chỉ quy định đến khi điều kiện hoãn không còn. Nhưng trong trường hợp này nhà làm luật lại giới hạn thời gian hoãn cụ thể là không quá 01 năm. Bởi lẽ, lý do để người bị kết án được hoãn thi hành án là vì gia đình họ gặp khó khăn, họ là lao động duy nhất, họ phải lao động để nuôi sống gia đình họ, chăm sóc người thân của họ; nếu có người thay họ chăm sóc gia đình họ thì họ có thể đi thi hành án được, có nghĩa là có thể có chủ thể khác thay thế họ được. Điều này còn thể hiện việc tránh tình trạng lợi dụng hoàn cảnh để trốn tránh việc thi hành án. Quy định này đã gián tiếp bảo vệ cho những đối tượng yếu thế trong xã hội quyền được có cái ăn, mặc quyền được học hành chăm sóc, tạo điều kiện cho người bị kết án thực hiện trách nhiệm của mình.

#### ***Thứ tư, hoãn thi hành án vì lý do công vụ***

Hoãn thi hành án vì lý do công vụ là một trong những trường hợp tương đối đặc biệt, tạo điều kiện để cho những người có nhiệm vụ đặc biệt mà trong thời gian nhất định chưa thể tìm người thay thế thì họ có thể được hoãn thi hành án [38, tr 71]. Theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 61 BLHS 1999 thì người Bị kết án về tội ít nghiêm trọng, do nhu cầu công vụ, thì được hoãn đến 01 năm. Điều này được hướng dẫn giải thích tại điểm d tiểu mục 7.1 mục 7 Nghị quyết 01/2007/HĐTP-TANDTC ngày 02/10/2007. Theo đó được hiểu, người bị kết án phạt tù chỉ được hoãn thi hành án vì lý do công vụ khi : (i) *người bị kết án bị xử phạt tù về tội ít nghiêm trọng*, có nghĩa là tội phạm gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến ba năm tù; (ii) do nhu cầu công vụ, có nghĩa là do nhu cầu của cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương cần thiết sự có mặt của họ để thực hiện công vụ nhất định; (iii) nếu bắt họ đi chấp hành hình phạt tù ngay thì chưa có người thay thế họ, điều này được xác nhận bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương có liên quan đến việc thực hiện công vụ đó.

Các điều kiện được xác định cụ thể qua việc hiểu thế nào là công vụ (*có thể hiểu cơ bản là hoạt động của công chức nhà nước nhân danh nhà nước thực hiện, nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân và xã hội*), công vụ thực hiện cho cơ quan tổ chức nào; có thể công việc đó có nhiều người thay thế nhưng cần xác định là tại thời điểm

người bị kết án đó phải đi thi hành không có người thay thế chứ không đặt ra tại thời điểm khác. Việc xác định người bị kết án bị xử phạt tù về hành vi ít nghiêm trọng phải xác định tại thời điểm bắt đầu phải đi thi hành án đang thực hiện công vụ cho một cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nào đó.

Pháp luật cũng quy định thời hạn hoãn đối với trường hợp này là được hoãn đến 01 năm. Bởi lẽ, lý do để người bị kết án được hoãn thi hành án là vì lý do công vụ tại thời điểm người bị kết án đó phải thi hành án không có người thay thế ngay; do đó nếu có người thay họ thực hiện công việc đó thì họ đương nhiên có thể đi thi hành án được, có nghĩa là có thể có chủ thể khác thay thế họ được. Điều này còn thể hiện việc tránh tình trạng lợi dụng hoàn cảnh để trốn tránh việc thi hành án.

Quy định về hoãn thi hành án với lý do công vụ này mang tính đặc thù cao, khác so với các lý do khác mục đích nhân đạo đặt ra với cá nhân thì tại trường hợp này tính chất nhân đạo còn đặt ra đối với cộng đồng và xã hội.

#### ***Trình tự, thủ tục hoãn thi hành án hình phạt tù***

Hoãn thi hành án hình phạt tù được thực hiện theo Điều 23, 24 Luật Thi hành án hình sự và Điều 261 BLTTHS 2003. Theo đó, với người bị kết án phạt tù đang được tại ngoại, Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án có thể tự mình hoặc theo đơn đề nghị của người bị kết án, văn bản đề nghị của Viện kiểm sát cùng cấp, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người phải chấp hành án cư trú, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi người phải chấp hành án làm việc ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù. Đơn đề nghị hoặc văn bản đề nghị phải được gửi cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo các giấy tờ có liên quan. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đơn hoặc văn bản đề nghị hoãn chấp hành án phạt tù, Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án phải xem xét, quyết định. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù, Tòa án đã ra quyết định hoãn phải gửi quyết định đó cho cá nhân, cơ quan sau: Người chấp hành án; Viện kiểm sát cùng cấp; Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu; Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hoãn thi hành án đang cư trú; Sở Tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định thi hành án có trụ sở.

Khi nhận được quyết định hoãn chấp hành án của Tòa án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phải ngừng việc làm thủ tục đưa người chấp hành án phạt tù đi chấp hành án.

Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị quân đội có nhiệm vụ quản lý người được hoãn chấp hành án. Người được hoãn chấp hành án không được đi khỏi nơi cư trú, nếu không được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị quân đội đang quản lý người đó.

Cơ quan, đơn vị quân đội có nhiệm vụ quản lý người được hoãn chấp hành án thì 03 tháng một lần phải báo cáo việc quản lý người được hoãn chấp hành án với cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để thông báo cho Tòa án đã ra quyết định hoãn chấp hành án.

Trong thời gian được hoãn chấp hành án mà người bị kết án có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn thì cơ quan đơn vị quân đội có nhiệm vụ quản lý người được hoãn chấp hành án phải báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để đề nghị Chánh án Tòa án đã ra quyết định hoãn hủy bỏ quyết định đó. Ngay sau khi có quyết định hủy quyết định hoãn chấp hành án, Cảnh sát hỗ trợ tư pháp hoặc Cảnh vệ tư pháp thực hiện áp giải người chấp hành án để thi hành án. Trường hợp người được hoãn chấp hành án bỏ trốn thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh ra quyết định truy nã và phối hợp tổ chức truy bắt.

Trong thời gian được hoãn chấp hành án phạt tù mà người được hoãn chết thì thân nhân của người đó hoặc Công an cấp xã, cơ quan được giao quản lý phải báo cáo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để thông báo cho Tòa án đã ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù ra quyết định đình chỉ thi hành án và giải quyết các thủ tục có liên quan.

Chậm nhất là 07 ngày trước khi hết thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù, Chánh án Tòa án đã quyết định hoãn chấp hành án phạt tù phải thông báo bằng văn bản và gửi ngay thông báo đó cho người chấp hành án, Viện kiểm sát cùng cấp; Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu; Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hoãn thi hành án đang cư trú; Sở Tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định thi hành án có trụ sở.

Pháp luật Thi hành án đã quy định rõ ràng trình tự thủ tục xem xét hoãn chấp hành hình phạt tù, cũng đã quy định cách xử lý đối với trường hợp trong thời gian được hoãn chấp hành án phạt tù mà người được hoãn chấp hành án chết.

*2.2.1.2. Thực trạng áp dụng các quy định pháp luật về hoãn thi hành hình phạt tù có thời hạn*

Những năm vừa qua, số lượng quyết định hoãn thi hành án đối với hình phạt tù có sự biến đổi, diễn biến phức tạp. Theo số liệu thống kê của Tòa án các cấp trên phạm vi toàn quốc cho thấy, việc áp dụng chế định hoãn chấp hành hình phạt tù khá đồng đều trong các năm, tỷ lệ người được hoãn chấp hành hình phạt tù giữa các năm có sự chênh lệch nhưng không đáng kể, số lượng quyết định hoãn thi hành án đối với hình phạt tù tăng từ năm 2011 đến năm 2014 nhưng từ năm 2014 đến nay lại giảm nhẹ, tuy nhiên tỷ lệ phần trăm số lượng quyết định hoãn thi hành án từng năm trên số quyết định thi hành án vẫn chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Với con số 15822 bị án được hoãn thi hành án trong vòng 05 năm trên phạm vi toàn quốc, đã cho thấy đã có rất nhiều trường hợp người bị kết án phạt tù được các Tòa án có thẩm quyền cho hoãn thi hành án, nhưng so với số lượng người bị kết án phải chấp hành hình phạt tù thì tỷ lệ người được hoãn chấp hành hình phạt tù từ năm 2009-2015 chỉ chiếm 2,82%. Có thể thấy, chế định hoãn thi hành án đã phần nào phát huy những giá trị của nó thể hiện được tính nhân đạo trong pháp luật hình sự. Số liệu về thực trạng ra quyết định hoãn thi hành án tại Tòa án nhân dân tối cao đã minh chứng thực tế đó, thể hiện qua bảng thống kê sau đây:

***Bảng: Số liệu hoãn thi hành án hình sự các năm từ 2011- 2015***

	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>
QĐ THA	96609	112673	128887	119760	103351
QĐ Hoãn THA	6951	2094	2216	2365	2196
Tỷ lệ %	7,19	1,86	1,72	1,97	2,12

*(Nguồn: Vụ thống kê tổng hợp- TANDTC)*

Qua số liệu thống kê trên nhìn nhận được cụ thể về những đóng góp của chế định hoãn thi hành án để từ đó có những giá trị đích thực của quy phạm này. Nhận thức rõ điều đó, ngoài quy định tại Điều 67 BLHS còn phải tham chiếu đến tương đối nhiều những quy phạm ở văn bản pháp quy nhiều ngành lĩnh vực khác để giải quyết. Bởi vậy, việc áp dụng pháp luật về hoãn thi hành án hình phạt tù cũng do kinh nghiệm

của cán bộ trực tiếp làm công tác THAHS, vì nhiều trường hợp chưa có những hướng dẫn cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền. Chính điều này dẫn đến sự chưa thống nhất trong việc giải quyết việc hoãn thi hành án ở các Tòa án.

Mặc dù pháp luật đã quy định khá đầy đủ việc hoãn chấp hành hình phạt tù, theo số liệu thống kê thấy hàng năm cũng nhiều trường hợp người phạm tội được hưởng chính sách nhân đạo của Nhà nước từ chế định hoãn chấp hành hình phạt tù nhưng trên thực tế trong quá trình áp dụng chế định này nảy sinh một số vấn đề bất cập gây khó khăn cho công tác thi hành án hình phạt tù. Thể hiện ở các điểm sau:

***Thứ nhất: về điều kiện chung để được hoãn chấp hành hình phạt tù***

Theo tiêu mục 7.1 mục 7 Nghị quyết 01/2007/HĐTP-TANDTC ngày 02/10/2007 quy định điều kiện chung mà người bị kết án cần phải có nếu muốn được hoãn chấp hành hình phạt tù như: người bị kết án phạt tù có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi thường trú cụ thể rõ ràng; sau khi xử phạt tù không có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, không có căn cứ cho rằng họ bỏ trốn. Pháp luật quy định về các điều kiện chung như vậy không cần thiết ở chỗ, đã thỏa mãn về nơi làm việc, nơi cư trú ổn định thì chắc chắn họ đã thỏa mãn việc không có dấu hiệu bỏ trốn, vì cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã xác định và quản lý được. Do vậy, tác giả thiết nghĩ cần nhắc việc bỏ điều kiện “*không có dấu hiệu cho rằng họ bỏ trốn*”.

***Thứ hai, trường hợp hoãn chấp hành hình phạt tù vì lý do bệnh nặng***

- Khó khăn do pháp luật quy định điều kiện để hoãn chấp hành hình phạt vì lý do bệnh nặng cần có kết luận của bệnh viện cấp tỉnh trở lên. Trên thực tế thấy rằng, có trường hợp người bị kết án mắc bệnh có thể điều trị tại bệnh viện cấp tỉnh trở lên cũng có thể họ chỉ điều trị ở bệnh viện cấp huyện hay đơn giản chỉ là những trung tâm y tế cấp quận (một số trường hợp bị nhiễm vi rút HIV). Nếu trường hợp bị án đang điều trị tại bệnh viện cấp huyện hoặc các trung tâm y tế quận huyện, nơi những người bị kết án đang điều trị có kết luận tình trạng bệnh của người bị kết án. Nhưng đây lại không được coi là chứng cứ chứng minh tình trạng bệnh tật của bị án để có thể xem xét việc hoãn thi hành án. Hoặc trường hợp người bị kết án đang điều trị tại bệnh viện cấp tỉnh trở lên thì việc lấy được kết luận của bệnh viện về tình trạng bệnh tật của người bị kết án có bị ảnh hưởng đến tính mạng hay không là vấn đề gặp nhiều vướng mắc vì bệnh viện chỉ cung cấp tài liệu liên quan đến tình trạng bệnh tật của bị án và bệnh viện chỉ kết luận về tình trạng bệnh trên cơ sở khoa học gồm người bị kết án đang ở giai đoạn

nào của bệnh, cần có quá trình điều trị như thế nào để có thể có kết quả điều trị tốt nhất mà không thể kết luận được rằng việc người bị kết án phải đi thi hành án thì có bị ảnh hưởng đến tính mạng của họ hay là không? Trường hợp khác là người bị kết án đã từng bị một số bệnh hiểm nghèo như ung thư, hay suy tim độ 3 suy thận độ 4... đến thời điểm họ có đơn xin hoãn thi hành án vì không còn khả năng kinh tế họ đã phải ra viện và điều trị tại nhà hay đơn giản là nằm ở nhà chờ chết. Thời điểm họ ra viện cách thời điểm họ có đơn xin hoãn thi hành án khoảng 6 tháng hoặc 01 năm. Chính vì như vậy toàn bộ những tài liệu họ có thể cung cấp về tình trạng bệnh tật của họ chỉ là những giấy tờ có từ trước đó khoảng 6 tháng đến 01 năm. Trong trường hợp này nếu cơ quan có thẩm quyền có muốn đi xác minh lại tình trạng bệnh tật của người bị kết án thì cũng gặp rất nhiều khó khăn vì không có bệnh viện nào quản lý để có những thông tin về bệnh tình của người bị kết án. Cũng có trường hợp gia đình người bị kết án khó khăn về kinh tế không có khả năng đưa họ đi làm những xét nghiệm kiểm tra bệnh trạng và họ sẽ không thể cung cấp được những tài liệu chứng minh được tình trạng bệnh tật của họ và theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền sẽ không xem xét việc hoãn thi hành án đối với bị án đó nữa đương nhiên là bị án đó phải đi thi hành án. Mặc dù người bị kết án đó có đủ điều kiện để có thể được hoãn thi hành án. Nên chăng cần cân nhắc việc điều chỉnh điều kiện này cho phù hợp để đảm bảo quyền được sống, đảm bảo tính mạng của người bị kết án khi họ thực hiện bị bệnh nặng cần chữa trị, tránh trường hợp chỉ vì tài liệu chứng cứ cần xác nhận của bệnh viện cấp tỉnh trở nên mà ảnh hưởng đến họ và khi đó mục đích của hình phạt cũng không đạt được.

- Khó khăn liên quan đến thẩm quyền ra quyết định hoãn thi hành án

Ví dụ A là người bị kết án, thường trú tại Phường X, quận B, tỉnh C, đây cũng là nơi ở khi phạm tội và khi xét xử. Tòa án nhân dân quận B đã tuyên A bị kết án 13 năm tù về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 197 BLHS 1999)*. A mới thi hành được hơn 02 năm thì bị án được tạm đình chỉ thi hành án vì lý do mắc bệnh AIDS giai đoạn cuối. Khi ra ngoài bị án lại phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" với vai trò tổ chức điều hành và bị Tòa án nhân dân quận D, tỉnh E xử phạt 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt, A còn phải thi hành án là hơn 19 năm. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bị án làm đơn xin hoãn thi hành án; Tòa án nhân dân quận D đã xem xét điều kiện của A và Tòa án nhân dân quận D đã cho A được hoãn thi hành án 01 năm với lý do là bị án đang mắc bệnh hiểm nghèo.

Trên thực tế, khá nhiều trường hợp áp dụng sai, không thuộc thẩm quyền mà vẫn thực hiện việc hoãn. Ở trường hợp này, thẩm quyền ra quyết định hoãn thi hành án có phải của Tòa án nhân dân quận D, tỉnh E hay không?

Theo quy định tại Điều 261 BLTTHS năm 2003 thì Tòa án nơi ra quyết định thi hành án có thể tự mình hoặc theo đề nghị của Viện kiểm sát, cơ quan công an cùng cấp hoặc người bị kết án cho hoãn chấp hành hình phạt tù trong trường hợp tại Điều 61 BLHS 1999, không phải Tòa án xét xử sơ thẩm ra quyết định hoãn. Theo tác giả thì Tòa án nhân dân quận D, tỉnh E sau khi xét xử xong cần ủy thác thi hành án cho Tòa án nhân dân quận B, tỉnh C để TAND quận B ra quyết định thi hành án bởi thẩm quyền của TAND quận B là cơ quan ra quyết định thi hành án với A, do vậy việc xem xét hoãn thi hành án của A do TAND quận D xem xét.

- Khó khăn liên quan đến điều kiện được hoãn

Với ví dụ trên nhưng khi xem xét việc hoãn thì TAND quận D, tỉnh E xác định bị án đang cư trú quận B, tỉnh C (có xác nhận về nơi cư trú của công an phường X). Bị án không có vi phạm pháp luật trong thời gian được tạm đình chỉ bản án (xác minh và nhận xét của công an phường X và nhận xét của tổ trưởng tổ dân phố). Bị án đang bị nhiễm vi rút HIV giai đoạn cuối chuyển bệnh AIDS có “nhiễm trùng cơ hội” (viêm phổi) (Có bệnh án Bệnh viện tỉnh C). Pháp luật quy định điều kiện hoãn thi hành án là hiện tại đang tại ngoại và chưa đi thi hành án một ngày nào (khác với trường hợp tại ngoại do được tạm đình chỉ). Như vậy, A đang được tạm đình chỉ thi phạm tội mới, bị Tòa án nhân dân quận D xét xử tội mới và tổng hợp hình phạt chưa thi hành của bản án cũ. Vậy trường hợp này có thể xem xét hoãn thi hành án không?

Theo tác giả, trường hợp này có thể hiểu: nếu A đang được tạm đình chỉ thì lại phạm tội mới, A bị Tòa xử tội mới sau đó tổng hợp hình phạt A chưa thi hành của bản án cũ buộc A phải thi hành hình phạt chung của 02 bản án như vậy, nếu xem xét hình phạt chung thì A đã thi hành một phần của bản án trước thì có được hoãn THAHS không? Trường hợp này vẫn coi là chưa thi hành án bởi nếu xét bản án cũ thì bị án đã thi hành một phần, không thể xét hoãn nhưng nếu hiểu khi A phạm tội mới thì đây là căn cứ để A tổng hợp hình phạt, thời điểm thi hành án của bản án tổng hợp là một thời điểm khác được tính sau khi bản án sau có hiệu lực và bị án bắt đầu đi thi hành án thì A vẫn thuộc đối tượng để được xét hoãn thi hành án.

Đây là vấn đề đang tranh luận, có thể được coi là khó khăn khi áp dụng quy định về việc xem xét hoãn vì lý do bệnh nặng vì khi giải quyết hoãn thi hành án thì Tòa án chỉ xem xét những trường hợp người bị kết án sau khi án có hiệu lực Tòa án có quyết định thi hành án nhưng vì một lý do nhất định bị án chưa đi thi hành án. Con trường hợp bị án tại ngoại nhưng do 01 quyết định tạm đình chỉ thì đó là đối tượng của việc xét tạm đình chỉ tiếp theo, nhưng do không có quy định cụ thể nên nếu trong trường hợp người bị kết án đã được tạm đình chỉ thi hành án về địa phương sau khi hết thời hạn tạm đình chỉ nộp đơn xin hoãn thi hành án Tòa án cấp quận nơi bị án cư trú sẽ khó khăn trong căn cứ trả lời đơn của bị án.

- Khó khăn liên quan đến thời hạn hoãn.

Theo quy định thì Tòa án cho người bị kết án bị bệnh nặng thì hoãn thi hành đến khi bệnh của họ phục hồi nhưng trên thực tế không có Tòa án nào trong quyết định hoãn thi hành án lại ấn định thời hạn là đến khi người bị kết án phục hồi vì pháp luật chưa quy định nào hướng dẫn thế nào là sức khỏe hồi phục. Thực tế có trường hợp bệnh tình người bị kết án có thuyên giảm không còn mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng nếu họ không được điều trị một cách tích cực thì tình trạng của họ sẽ nhanh chóng trở lại tình trạng ban đầu. Đồng thời, khi tiến hành xét hoãn thi hành án đối với những trường hợp bị bệnh nặng vì không có căn cứ cụ thể để xác định thời điểm người bị kết án đang bị bệnh nặng có thể hồi phục sức khỏe nên các Tòa án thường ấn định một thời gian cụ thể là 06 tháng hoặc 01 năm. Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 61 BLHS thì dường như các Tòa án đã ra quyết định trái quy định, vì các Tòa không thể có căn cứ xác định rằng sau 06 tháng hay sau 01 năm thì người bị kết án đã hồi phục sức khỏe. Hơn nữa, tại phụ lục kèm theo nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ra các biểu mẫu của các quyết định trong đó có biểu mẫu quyết định hoãn thi hành án phạt tù; trong biểu mẫu này hướng dẫn yêu cầu các Tòa án khi ra quyết định cần ấn định thời hạn cụ thể người bị kết án được hoãn thi hành án tính từ thời điểm ký quyết định hoãn thi hành án. Đây cũng là điểm gây khó khăn cho Tòa án khi muốn ra quyết định hoãn thi hành đúng luật.

Mặc dù nhiều khó khăn, vướng mắc như vậy nhưng qua nghiên cứu một số hồ sơ hoãn thi hành án và đặt ra các giả định, tác giả thấy rằng trên thực tế khi giải quyết các hồ sơ hoãn thi hành án các cơ quan có thẩm quyền mà cụ thể ở đây là các Tòa án



cũng đã có những vận dụng khá linh hoạt cho phù hợp với tình hình thực tế mà vẫn đảm bảo được ý nghĩa của chế định hoãn thi hành án. Điển hình như việc người bị kết án vì lý do bệnh tật có thể sẽ phải đi chữa bệnh ở nhiều nơi khác nhau nhưng miễn sao việc họ đi đến những nơi đó được trình báo đầy đủ theo luật cư trú hay trường hợp người bị kết án bị AIDS giai đoạn cuối có nhiễm trùng cơ hội thì các tòa chỉ cần căn cứ vào bệnh án đang điều trị của người bị kết án ở trung tâm y tế quận, huyện nơi đang điều trị cho bị án để làm căn cứ quyết định cho bị án được hoãn thi hành án hoặc trường hợp không bị bệnh thuộc danh mục quy định nhưng nguy hiểm đến tính mạng thì Tòa án vẫn xem xét hoãn thi hành án hình phạt tù.

- Thực trạng đang nảy sinh là người bị kết án nhiễm HIV/AIDS ở ngoài xã hội và đang chấp hành trong trại giam ngày càng nhiều. Họ bị lây nhiễm các căn bệnh khác như lao, giang mai, nghiện hút và nhiều trong số đó đã bị AIDS giai đoạn cuối. Khó khăn là nếu để họ đi thi hành án, ở trong trại giam thì rất phức tạp, bởi hiện chưa có quy định cụ thể, điều chỉnh các vấn đề: chế độ chăm sóc, tư vấn, quản lý, điều trị; chế độ, chính sách cho cán bộ, chiến sĩ cảnh sát trại giam làm việc, tiếp xúc chữa trị cho các phạm nhân nhiễm HIV/AIDS, phạm nhân mắc các bệnh truyền nhiễm. Nhưng nếu họ ở ngoài xã hội thì tăng sự nguy hiểm cho cộng đồng. Sự mâu thuẫn giữa tính nguy hiểm có khả năng xảy ra đối với việc đối xử nhân đạo và tuân theo pháp luật trở thành trở ngại cho việc giải quyết vấn đề.

### ***Thứ ba, hoãn vì lý do mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi***

Quy định hoãn thi hành án là những quy định mang tính nhân đạo nhằm bảo vệ sức khỏe tính mạng của con người và đặc biệt là quyền trẻ em thể hiện qua việc pháp luật cho phép người bị kết án hoãn chấp hành hình phạt tù khi đang mang thai hoặc nuôi con nhỏ. Nhưng qua nghiên cứu một số trường hợp hoãn thi hành án vì lý do người bị kết án đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi ta thấy rằng thực tế trong quá trình giải quyết các đơn xin hoãn thi hành án vì lý do đang mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ cũng đã gặp khá nhiều vướng mắc mà khi đối chiếu với các quy định của luật thì chưa có căn cứ để giải quyết dứt điểm. Cụ thể:

- Trường hợp người bị kết án đang mang thai: ngoài những tài liệu chứng minh về nơi cư trú ổn định, ý thức chấp hành pháp luật ra thì cần có tài liệu chứng minh người bị kết án đang mang thai, theo luật định đó là kết luận của bệnh viện cấp huyện trở lên về việc người bị kết án đang mang thai. Tuy nhiên bệnh viện chỉ có thể dự kiến các

thông tin liên quan đến bị án mang thai mà không thể khẳng định được một cách chính xác các thông tin đó, đồng nghĩa với việc thời điểm sinh con có thể thay đổi, do vậy gây khó khăn cho Tòa án trong việc xác định thời điểm người bị kết án phải đi thi hành án. Vậy khi đã không thể xác định được thời điểm đưa trẻ ra đời thì sẽ không thể xác định được thời điểm đưa trẻ đó tròn 36 tháng tuổi.

Thực tế khác lại cho thấy, nhiều người lợi dụng chính sách nhân đạo của nhà nước mà nhiều bị án là phụ nữ dùng thủ đoạn mang thai và đẻ liên tục để được hoãn chấp hành án đã khiến các cơ quan tiến hành tố tụng rơi vào tình thế rất khó xử do bức xúc của dư luận, ngoài việc gây khó khăn trong hoạt động thi hành án còn ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển chung của xã hội. Ví dụ: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/HSST ngày 25/6/2006, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ đã tuyên phạt Nguyễn Thị Liễu 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Tòa án đã ra quyết định thi hành án hình phạt tù. Ngày 28/6/2006 Nguyễn Thị Liễu đã có đơn xin hoãn chấp hành hình phạt tù. Sau khi xem xét đơn xin hoãn chấp hành hình phạt tù của Nguyễn Thị Liễu, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba đã ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù với lý do Liễu đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Tại thời điểm hoãn chấp hành hình phạt tù, Liễu đang phải nuôi hai con nhỏ trong đó con nhỏ nhất mới 12 tháng tuổi, chồng của Liễu đang cải tạo tại trại giam. Tuy nhiên sau khi được hoãn chấp hành hình phạt tù cho đến khi con thứ 2 đã đủ 36 tháng tuổi, Liễu lại tiếp tục mang thai đứa con thứ 3 và Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba vẫn phải tiếp tục quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù cho Nguyễn Thị Liễu theo quy định. Cho đến tháng 10/2012, do Nguyễn Thị Liễu bị bắt trong đường dây mua bán ma túy xuyên quốc gia với số lượng ma túy lớn, việc hoãn chấp hành hình phạt tù mới kết thúc mặc dù khi đó, Liễu đang mang thai con thứ tư [22, tr 64].

- Trường hợp người bị kết án đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi: có thể xác định thời điểm đưa trẻ đủ 36 tháng tuổi vì đã biết thời gian đưa trẻ được sinh ra, do đó Tòa án xác định được thời điểm bị án phải đi thi hành không gặp khó khăn. Nhưng thực tế xảy ra là trong giai đoạn được hoãn THAHS, người bị kết án đó lại không nuôi đứa trẻ trên nữa mà cho người khác nhận làm con nuôi. Hoặc trong trường hợp xấu đứa trẻ chết trước khi đủ 36 tháng tuổi thì người bị kết án vẫn còn thời hạn được hoãn nhưng thực tế thì căn cứ để được hoãn THAHS không còn. Đây cũng là những vướng mắc

cần được điều chỉnh. Đồng thời, đặt ra vấn đề về quản lý và giám sát người bị kết án trong trường hợp này vì hiện nay do căn cứ pháp lý chưa có nên hầu hết các cơ quan có thẩm quyền vẫn chưa có biện pháp giải quyết.

Mặt khác, pháp luật hình sự hiện hành chỉ quy định đối tượng được hoãn thi hành án do nuôi con nhỏ chỉ là phụ nữ. Trên thực tế, xuất hiện trường hợp sau khi sinh con người vợ đã chết khi đó người trực tiếp chăm nom con có thể là người chồng hoặc người thân thích khác nhưng họ có hành vi vi phạm pháp luật và bị tòa án xử phạt áp dụng hình phạt tù thì người này không được xét trong diện đang nuôi con nhỏ. Mặc dù hiện tại họ đang trực tiếp nuôi trẻ nhỏ dưới 36 tháng tuổi mà không có ai chăm sóc thay cho họ. Trường hợp này nếu bắt họ đi thi hành án thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của đứa trẻ. Và như vậy thì mục đích của chúng ta đưa ra là bảo vệ quyền trẻ em là không đạt được. Nhưng nếu không bắt đi thi hành án thì lại vi phạm nghiêm trọng luật tố tụng hình sự ảnh hưởng đến tính pháp chế xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy theo tôi đây cũng là quy định cần được nghiên cứu và bổ sung cho phù hợp để bảo vệ được tốt hơn quyền của trẻ em.

#### ***Thứ tư, hoãn vì lý do đang là lao động duy nhất trong gia đình***

Qua thu thập số liệu thì hiện Tòa án nhân dân tối cao không thống kê số liệu về hoãn thi hành án vì lý do là lao động duy nhất trong gia đình, tuy nhiên sau khi nghiên cứu quy định và trường hợp thực tế trong trường hợp này, tác giả nhận thấy rằng hầu hết các Tòa án đã nhìn nhận tương đối thống nhất nhưng có quy phạm còn cách hiểu khác nhau dẫn đến các Tòa án cũng áp dụng không đồng nhất.

Về điều kiện nơi cư trú hoặc nơi làm việc ổn định, thực tế thì tất cả các Tòa án khi xét hoãn đều xác định xem người bị kết án có nơi cư trú ổn định rõ ràng hay không, ít khi lấy căn cứ nơi làm việc để xem xét đối với điều kiện này. Theo quy định pháp luật hình sự hiện hành, không quy định cơ quan cung cấp thông tin về nơi cư trú nhưng hiện nay chủ yếu là Ủy ban nhân dân và công an cấp xã.

Đối với điều kiện là không có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng: điều này chỉ được thể hiện qua việc quản lý, giám sát của cơ quan công an, nhưng hiện nay cơ chế quản lý, giám sát đó chưa được quy định một cách chặt chẽ, cụ thể.

Điều kiện là lao động duy nhất hiện chưa được thống nhất về cách hiểu giữa các cơ quan có thẩm quyền trong cùng một địa giới hành chính và cả các cơ quan khác địa giới hành chính. Qua nghiên cứu các hồ sơ hoãn thực tế thì thấy đa phần các Tòa án

đều hướng dẫn điều kiện này được thể hiện bằng đồng thời 02 loại tài liệu: (i) Loại tài liệu thứ nhất đó là tài liệu chứng minh người bị kết án đang có công ăn việc làm để tạo ra thu nhập, loại này thường có hợp đồng lao động hay quyết định tuyển dụng, bảng lương chứng minh thu nhập. (ii) Loại tài liệu thứ hai thể hiện họ là người duy nhất trong gia đình : Loại này bao gồm tài liệu thể hiện rõ những người trong gia đình họ (thường là hộ khẩu gia đình và tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương nơi họ cư trú), những tài liệu chứng minh những người trong gia đình họ hiện tại không có khả năng lao động, chưa đến tuổi lao động hoặc hết tuổi lao động, họ không có nguồn thu nhập nào. Nhưng một số trường hợp cho rằng nếu trong gia đình họ tuy có một hoặc một số người khác đang trong tuổi lao động nhưng những người đó không có bất kỳ thu nhập nào, chỉ có người bị kết án là người lao động có thu nhập thì vẫn có thể cho người bị kết án được hoãn thi hành án [22, tr 83]. Quan điểm của tác giả cho rằng, lao động duy nhất cần quy định cụ thể tránh việc lợi dụng chính sách nhân đạo để trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Theo đó, nên quy định người lao động duy nhất là không có người đó thì gia đình không có nguồn thu nhập, không có ai khác thay thế được họ để kiếm tiền nuôi gia đình; với trường hợp gia đình có người đang độ tuổi lao động thì không thể cho hoãn thi hành án vì không có lý do gì mà họ không kiếm được việc làm tạo thu nhập. Thực tế hiện nay xuất hiện trường hợp giả ly hôn để tạo căn cứ giả là lao động chính duy nhất nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Ví dụ: Anh Lê Văn L, sinh năm 1972 trú tại xã M, huyện A bị Tòa án xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”, L có vợ và 02 con còn nhỏ đều đang độ tuổi đi học. Để được hoãn chấp hành hình phạt tù với lý do là lao động duy nhất, L đã bàn bạc với vợ thuận tình ly hôn, thỏa thuận mỗi vợ chồng nhận nuôi 01 đứa con nhằm tạo căn cứ L là lao động chính duy nhất trong gia đình. TAND huyện A đã ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Từ đó, L đương nhiên trở thành ông bố đơn thân, là lao động chính trong gia đình, một mình phải nuôi con nhỏ và chăm sóc mẹ già. Với lý do này, L đã được Tòa án cho hoãn thi hành án 02 lần đều với lý do là lao động chính duy nhất. Tuy nhiên do nghi ngờ căn cứ mà Tòa án đã áp dụng để cho hoãn thi hành án nên VKSND tỉnh B đã trực tiếp tổ chức kiểm tra, xác minh tại địa phương và gia đình bị án. Kết quả cho thấy, trước và sau khi ly hôn vợ chồng bị án không hề có mâu thuẫn, vợ chồng vẫn yêu thương nhau, cùng ăn ở, sinh hoạt một nhà, chung sống hòa thuận, cùng nhau nuôi dưỡng và chăm sóc con cái, mẹ già. Song, vợ chồng bị án đã tạo ra

việc xin ly hôn giả để cho L được hoãn thi hành án. Đồng thời, VKSND tỉnh B đã quyết định kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, đề nghị hủy quyết định công nhận này, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật. Kháng nghị của Viện kiểm sát được Tòa án chấp nhận và L đã phải đi chấp hành án. Từ khi đi chấp hành án đến nay, bị án không có khiếu nại hay thắc mắc gì đối với quyết định của cơ quan chức năng [1]. Do có hiện tượng trốn tránh, lợi dụng quy định của pháp luật cần quy định cụ thể với trường hợp này, để đảm bảo được chính sách nhân đạo của Nhà nước.

### ***Thứ năm, trường hợp hoãn thi hành án vì lý do công vụ***

Qua số liệu thống kê 05 gần đây (số liệu từ Tòa án nhân dân Tối cao) thì thấy rằng trong 05 năm không có bất kỳ trường hợp nào người bị kết án được hoãn thi hành án vì lý do công vụ. Lý do này xuất phát từ một số thực tế trong quá trình xử lý đối với cán bộ công chức nhà nước khi có những hành vi phạm tội khi bị cơ quan điều tra khởi tố bị can thì công chức đó thường sẽ bị xử lý hình thức kỷ luật là tạm đình chỉ công tác. Đến khi họ bị kết tội bởi một bản án có hiệu lực thì thông thường họ sẽ bị kỷ luật buộc thôi việc. Với tính chất đặc thù cao cần phải được xem xét kỹ lưỡng về công việc của người đó [22, tr 84]. Chính vì vậy, cần hoàn thiện quy định để tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan có thẩm quyền áp dụng thống nhất.

### ***2.2.2. Quy định của pháp luật và thực trạng áp dụng các quy định của pháp luật về hoãn thi hành hình phạt tù chung thân***

Tại Điều 34 BLHS 1999 quy định thì “*Tù chung thân là hình phạt tù không thời hạn được áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhưng chưa đến mức bị xử phạt tử hình. Không áp dụng hình phạt tù chung thân đối với người chưa thành niên phạm tội*”. Tác giả thấy rằng, tù chung thân là một dạng của hình phạt tù, khác ở chỗ tù có thời hạn và tù không thời hạn, do đó quy định về hoãn chấp hành hình phạt tù chung thân cũng tuân theo quy định chung đã phân tích trên. Tuy nhiên, đặc biệt ở chỗ, người phạm tội dưới 18 tuổi thì không áp dụng hình phạt tù chung thân nên vấn đề hoãn với hình phạt tù chung thân cũng không đặt ra.

Số liệu thực tế tại Tòa án nhân dân không chia ra thành hoãn chấp hành hình phạt tù có thời hạn và hình phạt tù chung thân, do đó tác giả cũng không có cơ sở để đánh giá riêng về việc hoãn thi hành hình phạt này.

Qua nghiên cứu, đặt ra giả thiết áp dụng tương tự quy định của hoãn chấp hành hình phạt thì về cơ bản hoãn thi hành án tù chung thân cũng sẽ đặt ra các vấn đề mà hoãn thi hành án hình phạt tù có thời hạn gặp phải. Duy nhất có một vấn đề đặc thù của hình phạt tù chung thân khác với hình phạt tù có thời hạn ở chỗ: tù chung thân là tù không có thời hạn cho nên không xác định thời điểm kết thúc thi hành hình phạt một cách cụ thể mà chỉ khi nào người bị kết án chết thì việc thi hành án của họ mới chấm dứt (trừ trường hợp được ân xá hoặc đặc xá). Do đặc thù vậy nên tâm lý của người bị kết án không xuất hiện tư tưởng đi thi hành để sớm ra trại, họ có thể làm mọi cách cố tình kéo dài thời gian thi hành án để rút ngắn thời gian thực tế họ phải chấp hành án. Trường hợp hoãn đối với hình phạt tù chung thân không những phải quy định thành quy phạm riêng mà còn phải có trình tự thủ tục chặt chẽ để tránh tình trạng trốn tránh việc chấp hành hình phạt. Nhà làm luật cần nghiên cứu để dự liệu hoàn thiện quy định về hoãn THAHS nói riêng và của pháp luật hình sự nước ta nói chung.

### **2.3. Các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về hoãn thi hành các biện pháp tư pháp hình sự**

#### ***2.3.1. Quy định của pháp luật về hoãn thi hành các biện pháp tư pháp hình sự***

Các biện pháp tư pháp là các biện pháp hình sự được BLHS quy định do các cơ quan tư pháp áp dụng đối với người có hành vi nguy hiểm cho xã hội, có tác dụng hỗ trợ hoặc thay thế hình phạt [60, tr 257]. Theo đó, các biện pháp tư pháp được áp dụng là biện pháp giáo dục người phạm tội, loại trừ khả năng nguy hiểm cho xã hội của những người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội hoặc góp phần khắc phục hậu quả của tội phạm. Các biện pháp này được quy định tại Điều 41 đến Điều 44 và BLHS năm 1999. Ngoài ra, tại Điều 70 BLHS 1999 đã quy định 02 biện pháp tư pháp (giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào trường giáo dưỡng) với người chưa thành niên phạm tội. Đây là đặc điểm khác so với BLHS năm 2015 vì BLHS 2015 đã chia cụ thể biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi là đưa vào trường giáo dưỡng còn biện pháp giáo dục tại xã phường chỉ được áp dụng trong trường hợp miễn trách nhiệm hình sự (Điều 95, Mục 2 Chương XII BLHS 2015).

Vậy, việc hoãn thi hành các biện pháp tư pháp hình sự được pháp luật quy định như thế nào. Dưới đây, tác giả chia thành 02 nhóm để phân tích vấn đề này: Nhóm 1: Hoãn thi hành án hình sự đối với người chưa thành niên; nhóm 2: Hoãn thi hành các biện pháp tư pháp hình sự từ Điều 41 đến Điều 44 BLHS 1999.

***Nhóm 1: Hoãn thi hành các biện pháp tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên***

Điều 70 BLHS 1999 quy định cụ thể biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Nhưng vấn đề hoãn chỉ đặt ra đối với biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

*(i) Hoãn thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng*

Biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được hiểu là việc cơ quan người có thẩm quyền theo quy định của Luật THAHS đưa người chưa thành niên phạm tội nhưng không phải chịu hình phạt vào trường giáo dưỡng để giáo dục theo bản án, quyết định của Tòa án. Biện pháp này áp dụng từ 01 năm đến 02 năm nếu thấy tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần đưa người đó vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ. Người được giáo dục tại trường giáo dưỡng phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ về học tập, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của nhà trường.

Điều 125 Luật THAHS 2010, quy định người chưa thành niên phạm tội được hoãn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng khi rơi vào 02 trường hợp:

*- Đang ốm nặng, phải cấp cứu hoặc vì lý do sức khỏe khác mà không thể đi lại được và được cơ sở chữa bệnh hoặc bệnh viện từ cấp huyện trở lên xác nhận*

Việc hoãn trong trường hợp này là phù hợp vì khi quyết định áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng Tòa án đã phải xem xét tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và môi trường sống của người đó. Khi đó môi trường cũ là môi trường không có điều kiện cho việc giáo dục cải tạo họ ví dụ như trong gia đình có bố, mẹ anh chị em có tiền án, có lối sống ảnh hưởng xấu đến họ, bản thân người chưa thành niên không có chỗ học tập lao động sinh sống thì đưa vào trường giáo dưỡng họ sẽ được quản lý chặt chẽ cách ly khỏi xã hội mà vẫn được học tập văn hóa, nghề nghiệp. Tuy nhiên, nếu họ ốm nặng lý do sức khỏe không đủ thì việc đưa vào trường giáo dưỡng để giáo dục cải tạo họ trong thời gian này sẽ không phù hợp với mục đích của biện pháp tư pháp này đặt ra.

*- Có lý do chính đáng khác được Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện xác nhận*

Hiện nay, chưa xác định được thế nào là lý do chính đáng khác mà chỉ tham khảo từ các quy định của pháp luật có liên quan hoặc phụ thuộc vào việc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự và công an cấp huyện xét thấy trường hợp cần thiết thì cho họ hoãn thi hành án. Do đó, quy định này sẽ tạo cách hiểu không thống nhất giữa các cơ quan, dẫn đến việc áp dụng không thống nhất.

Trên thực tế, đặt ra khó khăn thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng của Tòa án đó là chưa có quy định trong luật và được Tòa án áp dụng đối với trường hợp người chưa thành niên bỏ trốn đến khi trên 18 tuổi mới phát hiện và bắt giữ hoặc trường hợp họ đủ điều kiện hoãn theo quy định của pháp luật và thời gian hoãn của họ kéo dài cho đến khi họ trên 18 tuổi. Nếu là quyết định hành chính thì theo quy định tại Điều 132 Luật xử lý vi phạm hành chính đã quy định vấn đề này. Mặc dù cùng là biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, quá trình thực hiện cùng là trường giáo dưỡng nhưng hình thức của hai hoạt động khác nhau, một là hoạt động tư pháp với quyết định của Hội đồng xét xử tại Tòa, hai là quyết định hành chính theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính và trường giáo dưỡng thì không có quy chế riêng cho những trường hợp đi thi hành theo quyết định của Tòa án. Do vậy, thiếu quy phạm điều chỉnh trong trường hợp người bị kết án bị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng gây vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật.

*Đồng thời, việc tạm hoãn thi hành biện pháp giáo dưỡng chỉ được thực hiện khi có quyết định của Tòa án đã ra quyết định thi hành biện pháp giáo dưỡng.*

Căn cứ Khoản 2, Khoản 3 Điều 125 Luật THAHS thì hoãn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được thực hiện theo trình tự, thủ tục chặt chẽ, đó là Cơ quan THAHS Công an cấp huyện có nhiệm vụ làm thủ tục đề nghị Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng xem xét, quyết định hoãn. Tòa án ra quyết định hoãn chấp hành biện pháp tư pháp phải gửi quyết định đó cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Viện kiểm sát cùng cấp và người được hoãn chấp hành biện pháp tư pháp. Chỉ khi có quyết định đó của Tòa án thì người bị kết án mới được thực hiện việc hoãn thi hành biện pháp này.

*Khi không còn lý do để hoãn theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật Thi hành án hình sự thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải thông báo cho Tòa án để ra quyết định thi hành*



Khi mà sức khỏe ổn định, không còn bị bệnh nặng hoặc lý do gì khác về sức khỏe hoặc lý do chính đáng để hoãn thì người được hoãn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng phải thi hành quyết định của Tòa án. Khi đó, cơ quan THAHS Công an cấp huyện thông báo cho Tòa án để Tòa án ra quyết định thi hành. Ở đây đặt ra vấn đề quản lý, theo dõi người được hoãn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng cần chặt chẽ có như vậy thì khi không còn lý do hoãn theo quy định thì cơ quan thi hành án hình sự Công an Cấp huyện mới có căn cứ để thông báo cho Tòa án. Nhận thấy hiện nay chưa có cơ chế theo dõi, quản lý đối tượng này, đồng thời chưa quy định cụ thể là cơ quan nào có thẩm quyền quản lý.

*(ii) Hoãn thi hành án biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn*

Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật thi hành án hình sự buộc người chưa thành niên phạm tội nhưng không phải chịu hình phạt phải chịu sự giám sát, giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Bản án, quyết định của Tòa án. Biện pháp này áp dụng từ 01 năm đến 02 năm đối với người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng. Người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ về học tập, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của chính quyền xã, phường, thị trấn và tổ chức xã hội được Tòa án giao trách nhiệm. Mặc dù, thi hành án hình sự đặt ra với biện pháp này nhưng không quy định về hoãn thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Bởi lẽ, môi trường sống của họ đã đủ điều kiện để giáo dục cải tạo họ trở thành người có ích, không cần đưa vào trường giáo dưỡng. Chính vì vậy, việc hoãn thi hành án không được đặt ra là phù hợp.

***Nhóm 2: Hoãn thi hành các biện pháp tư pháp hình sự từ Điều 41 đến Điều 44 BLHS năm 1999***

*Thứ nhất: Biện pháp tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm.*

Vật và tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật hoặc tiền là công cụ, phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm hoặc thông qua việc thực hiện tội phạm mà có hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có hoặc vật Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán [60, tr 258]. Đối tượng cần thiết phải tịch thu quy định tại Khoản 1 Điều 41 BLHS 1999, nhất là đối tượng vật nhà nước cấm lưu hành cần được thực hiện nhanh chóng, nếu không tịch thu sẽ ảnh hưởng xấu đến xã hội (ví dụ ma túy, văn hóa phẩm có nội dung chống Nhà nước,...). Hay trường hợp vật, tiền bị người

phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Điều này phải thực hiện ngay để đảm bảo quyền, lợi ích của người bị chiếm đoạt. Chính vì những tính chất đặc thù nên pháp luật không đặt ra vấn đề hoãn đối với trường hợp này là phù hợp.

*Thứ hai: Biện pháp trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi.*

Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại là biện pháp được quy định tại Điều 42 BLHS 1999, do tòa án áp dụng đối với người phạm tội khi họ đã gây ra thiệt hại vật chất hoặc tinh thần cho người bị hại. Theo đó “*Người phạm tội phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, phải sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại vật chất đã được xác định do hành vi phạm tội gây ra.*” Điều này thể hiện rõ thái độ của Nhà nước trong việc bảo vệ tài sản thuộc các hình thức sở hữu khác nhau, người phạm tội phải khôi phục lại tình trạng sở hữu trước khi tội phạm xảy ra, phải trả lại tài sản cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Trường hợp người phạm tội làm giảm giá trị tài sản hoặc tài sản bị chiếm đoạt không hoàn trả lại được vì lý do nhất định hay làm hỏng thì người phạm tội phải bồi thường. Trường hợp phạm tội gây thiệt hại về tinh thần thì Tòa án buộc người phạm tội phải bồi thường về vật chất, công khai xin lỗi người bị hại.

Đối với việc hoãn thi hành án biện pháp này, pháp luật không có quy định. Tuy nhiên, tác giả thấy rằng có những trường hợp trên thực tế, giá trị tài sản ban đầu quá cao, hoặc trường hợp người phạm tội đang ở trong tình trạng không đủ điều kiện về vật chất cũng như sức khỏe để bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì nên đặt ra hoãn thi hành án hình sự với biện pháp này trong một thời gian nhất định vừa đảm bảo quyền và lợi ích của chủ sở hữu hay người quản lý hợp pháp tài sản bị xâm phạm, vừa bảo vệ người phạm tội. Bởi lẽ, khi họ không có đủ điều kiện thực hiện việc trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại thì chủ sở hữu hay người quản lý tài sản hợp pháp cũng không được đảm bảo quyền lợi tối đa và mục đích của biện pháp này không thực hiện được.

*Thứ ba: Biện pháp bắt buộc chữa bệnh.*

Đây là biện pháp buộc người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội hoặc người đang chấp hành án bị bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận

thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình phải điều trị tại cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo bản án, quyết định của Tòa án, Viện kiểm sát [74, tr 174].

Biện pháp này được quy định tại Điều 43 BLHS 1999, theo đó tùy từng giai đoạn Tố tụng, Viện Kiểm sát hoặc Tòa án căn cứ vào kết luận của Hội đồng giám định pháp ý có thể quyết định đưa họ vào một cơ sở điều trị chuyên khoa để bắt buộc chữa bệnh hoặc có thể giao họ cho gia đình hoặc người bảo lãnh trông nom dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền. Do biện pháp này áp dụng đối với người bị tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên cần phải thực hiện ngay khi có bản án, quyết định của Tòa án hay giai đoạn tố tụng xem xét là trước khi kết án và đối với người đang chấp hành hình phạt tù thì có những quyết định khác nhau. Chính vì vậy, pháp luật không đặt ra vấn đề hoãn đối với trường hợp thi hành án biện pháp này là phù hợp.

Tóm lại, đối với hoãn thi hành án đối với các biện pháp tư pháp, pháp luật mới chỉ quy định hoãn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với người chưa thành niên phạm tội; qua phân tích, tác giả đề xuất nên hoãn thi hành án đối với biện pháp trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi khi người bị kết án không đủ điều kiện thực hiện trong thời gian nhất định.

### ***2.3.2. Thực trạng áp dụng các quy định pháp luật về hoãn thi hành các biện pháp tư pháp hình sự***

Qua quá trình thu thập tài liệu, thống kê số liệu trên phạm vi toàn quốc tại TANDTC về số liệu hoãn thi hành án đối với trường hợp đưa vào trường giáo dưỡng cho thấy trong vòng 05 năm không có trường hợp người chưa thành niên nào bị Tòa án áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng được hoãn thi hành án. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu quy định của pháp luật, tác giả đưa ra giả định và phân tích khó khăn vướng mắc trong quá trình áp dụng như sau:

(i) Pháp luật chưa quy định thế nào là lý do chính đáng khác cản trở việc thi hành biện pháp giáo dưỡng được Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện xác nhận? Ví dụ như A phải chấp hành bản án có hiệu lực của Tòa án nhân dân quận B nhưng cơ quan thi hành án hình sự xác nhận cho người dưới 18 tuổi được hoãn vì A phải chăm sóc mẹ bị ốm nặng mà không có ai chăm sóc. Hoặc A nghiện hút, hay đang mang thai, nuôi con nhỏ,...Không có quy định hướng dẫn do đó dẫn đến sự áp dụng cũng không thống nhất.

(ii) Trường hợp người bị kết án dưới 18 tuổi đưa vào trường giáo dưỡng nhưng bỏ trốn đến khi 18 tuổi mới bị phát hiện bắt giữ, hoặc họ có điều kiện hoãn thi hành và thời gian hoãn của họ có thể kéo dài đến khi 18 tuổi. Ví dụ như A phạm tội bị Tòa án nhân dân tuyên áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng khi A đang 17 tuổi, tuy nhiên do A bị ốm nặng không thể đi thi hành án được nên A được hoãn thi hành án. Đến khi A đã khỏi bệnh thì đã hơn 18 tuổi, thì bây giờ sẽ áp dụng biện pháp gì để A thi hành án hình sự. Bởi lẽ, A cũng không thể không thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Hiện nay đây cũng là vướng mắc chưa được quy định.

(iii) Đối với trường hợp khi không còn căn cứ để hoãn nhưng người bị kết án vẫn được hoãn thi hành án chỉ vì lý do chưa có cơ chế quản lý chặt chẽ về việc giám sát, theo dõi và chưa có cơ quan nào chuyên trách để thực hiện việc theo dõi và thông báo cho Tòa án về việc căn cứ hoãn không còn để Tòa án ra quyết định thi hành án. Ví dụ như A phạm tội bị Tòa án nhân dân huyện B tuyên áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng A lại đang bị bệnh nặng và được hoãn thi hành biện pháp này. Nhưng đến khi A không còn ốm nặng, sức khỏe đã phục hồi và hoàn toàn có thể thi hành án nhưng không do A không bị giám sát theo dõi chặt chẽ, quan thi hành án hình sự Công an huyện B không biết được tình trạng của A và xác minh thông tin để thông báo cho Tòa án để Tòa án ra quyết định thi hành. Chính vì vậy, khi hết căn cứ hoãn nhưng A vẫn chưa đi thi hành án ngay.

## **Kết luận Chương 2**

Tại chương này, tác giả đi phân tích quy định hiện hành về hoãn THAHS, đồng thời có những đánh giá nhận xét. Mặt khác, qua việc thu thập số liệu thống kê về hoãn THAHS trên toàn quốc, nghiên cứu các vụ việc thực tế và đưa ra những giả định phù hợp để xem xét việc áp dụng các quy phạm đó. Có thể thấy chế định hoãn THAHS đã được quy định trong một số văn bản quy phạm pháp luật một cách khá đầy đủ nhưng hầu hết chỉ quy định về hoãn thi hành án tử hình và hoãn chấp hành hình phạt tù, hoãn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với người chưa thành niên; một số hình phạt khác nhận thấy cần có những quy phạm điều chỉnh nhưng thực tế chưa có như thi hành án hình phạt trục xuất hoặc hoãn tù chung thân,...Ngoài ra, quy định về điều kiện hoãn chấp hành hình phạt tù vẫn còn nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau chưa đảm bảo được tối đa hiệu quả của chính sách nhân đạo của pháp luật, quyền và

lợi ích của những người bị kết án. Thực tế vẫn xảy ra nhiều trường hợp người bị kết án lợi dụng kẽ hở của các quy định của pháp luật để thực hiện việc trốn tránh nghĩa vụ thi hành án hình sự.

Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả của công tác thi hành án hình sự nói chung và hoãn thi hành án hình sự nói riêng, việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về hoãn thi hành án hình sự trong giai đoạn hiện nay là thực sự cần thiết.

**Chương 3**  
**HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT**  
**VỀ HOÃN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**

**3.1. Nhu cầu, quan điểm hoàn thiện các quy định pháp luật về hoãn thi hành án hình sự**

Hoàn thiện pháp luật hình sự nói chung và chế định hoãn THAHS nói riêng đòi hỏi từ chính nhu cầu khách quan của cuộc sống cũng như của tiến trình vận động phát triển của kinh tế - xã hội, là nhiệm vụ tiền đề của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Pháp luật hình sự nói chung, chế định hoãn thi hành án hình sự nói riêng, chịu sự tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau. Cho nên, khi xã hội xuất hiện những điều kiện, tiền đề làm thay đổi các yếu tố này thì pháp luật tất yếu cần phải thay đổi phù hợp với các yếu tố khách quan, chủ quan mới.

*Nhu cầu hoàn thiện quy định về hoãn thi hành án hình sự*

- Đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế của Việt Nam

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, điều tất yếu phải đổi mới, hoàn thiện pháp luật, trong đó có chế định hoãn thi hành án hình sự, để tạo ra một cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động thi hành án của các cơ quan có thẩm quyền. Chế định hoãn THAHS cần được hoàn thiện để theo kịp các nước trên thế giới, hội nhập quốc tế trong việc thực hiện những công ước về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia và ký kết. Việc hoàn thiện chế định hoãn thi hành án còn là điều kiện để Việt Nam luật hóa các quy định trong các công ước về quyền con người.

- Đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam: Nhà nước pháp quyền là hệ thống các tư tưởng, quan điểm đề cao pháp luật, pháp chế trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước trong đời sống xã hội. Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN là một nhu cầu tất yếu khách quan ở Việt Nam, vì nó là cơ sở để thực hiện đúng đắn bản chất nhà nước của dân, do dân và vì dân. Đồng thời, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN là cách thức cơ bản để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động nội lực của toàn thể nhân dân, của các

thành phần kinh tế vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN đòi hỏi phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách nhà nước, cải cách pháp luật, bảo đảm nhà nước không ngừng vững mạnh, có hiệu lực và hiệu quả, giải quyết đúng đắn các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chủ động tích cực hội nhập quốc tế.

Căn cứ vào những đặc trưng của nhà nước pháp quyền, có thể thấy nhiệm vụ cấp bách hàng đầu hiện nay là phải tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật thi hành án hình sự, trong đó có chế định hoãn thi hành án hình sự.

Những yêu cầu hoàn thiện quy định về hoãn THAHS nhằm đáp ứng đòi hỏi của nhà nước pháp quyền và công cuộc cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay, cụ thể hoàn thiện các quy định hoãn THAHS đặt trong tổng thể các biện pháp tha miễn khác và xây dựng dựa trên chính sách nhân đạo, đồng thời đảm bảo quyền con người như quyền được sống, quyền được chăm sóc, quyền của trẻ em và phụ nữ.

Ngoài ra, việc quy định những trường hợp hoãn thi hành án hình sự giúp cho các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền xác định được chính xác đúng đắn trường hợp không thể chấp hành hình phạt ngay thời điểm đó vẫn đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng và chống tội phạm, hạn chế mức thấp nhất sự lạm dụng và tùy tiện khi áp dụng, qua đó tôn trọng và bảo đảm nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, nguyên tắc công bằng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực tư pháp hình sự.

- Nhu cầu hoàn thiện các quy định về hoãn thi hành án hình sự cũng bắt nguồn từ chính những tồn tại, hạn chế, khiếm khuyết nhất định của các quy định của chế định này trong pháp luật hình sự của nước ta và những nội dung của nó luôn được sửa đổi và bổ sung theo tiến trình lịch sử dân tộc.

Điều này được thể hiện rõ thông qua các kết quả nghiên cứu sự hình thành và phát triển của chế định hoãn thi hành án hình sự, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và qua thực tiễn thi hành án hình sự.

Các quy định hoãn THAHS mặc dù có nhiều thay đổi, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tiễn nhưng vẫn có hạn chế vướng mắc như tác giả đã phân tích ở chương II trên, mặt khác khái quát lại gồm các thiếu sót như: (i) Đối tượng được xem xét hoãn thi hành án vẫn còn hạn chế chưa được mở rộng, (ii) Chưa có quy định cụ thể về nội dung trong điều kiện hoãn như thế nào là sức khỏe hồi phục, lao động duy nhất, ...(iii)

hoãn THAHS mới chỉ đặt ra đối với hoãn chấp hành hình phạt tù, hoãn thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng mà chưa quy định đối với các hình phạt khác....(iv) BLHS 2015 có những quy định mới bổ sung các đối tượng không áp dụng hình phạt tử hình nên việc hoãn cũng cần được bổ sung xem xét,..

Những tồn tại và hạn chế nêu trên đã gây ra những vướng mắc không thống nhất trong việc áp dụng các quy định về hoãn thi hành án. Chính vì vậy, việc hoàn thiện các quy định hoãn thi hành án hình sự là nhằm khắc phục các khuyết điểm đó, và đồng thời cũng là đề cao việc bảo vệ quyền con người cũng như xem xét hoãn đúng người, hạn chế được việc lợi dụng các quy định hoãn trên thực tế.

Tóm lại, trên cơ sở những luận điểm đã được phân tích ở trên, chúng tôi cho rằng hoàn thiện các quy định về chế định hoãn thi hành án hình sự trong pháp luật Việt Nam hiện nay là một tất yếu khách quan. Tuy nhiên, để hoàn thiện các quy định về hoãn thi hành án đáp ứng được các yêu cầu khách quan nói trên, cần phải dựa trên những quan điểm hoàn thiện nhất định. Cụ thể:

1. Hoàn thiện chế định hoãn THAHS theo hướng đề cao hiệu quả phòng ngừa, hiệu quả của chính sách nhân đạo; tôn trọng, bảo đảm thực thi đầy đủ các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp 2013.

2. Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được của việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, ngày 02/6/2005, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 với mục tiêu xuyên suốt là xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa... Nhằm tạo sự chuyển biến mang tính đột phá trong cuộc đấu tranh bảo vệ công lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

3. Những vấn đề lý luận chung về chế định hoãn thi hành án hình sự theo pháp luật Việt Nam, các trường hợp hoãn và thực tiễn áp dụng các chế định này chỉ ra rằng trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay, việc hoàn thiện và đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về hoãn thi hành án hình sự trong pháp luật nước ta là yêu cầu cần thiết.



4. Hoãn THAHS là một trong những hoạt động THAHS, là chế định nhân đạo của pháp luật nước ta. Việc đổi mới tổ chức, hoạt động thi hành án là một vấn đề khá cấp bách, nằm trong tiến trình cải cách tư pháp, cải cách bộ máy Nhà nước.

5. Công tác hoãn thi hành án hình sự, hiện do nhiều cơ quan khác nhau thực hiện: Tòa án ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù trên cơ sở đề nghị của người bị kết án (đối với trường hợp hoãn chấp hành án), đề nghị của Viện kiểm sát, cơ quan công an; chính quyền cơ sở hoặc cơ quan tổ chức nơi người bị kết án cư trú hoặc làm việc đảm nhiệm việc tổ chức thi hành các quyết định này. Thực tế cho thấy hoạt động thi hành án do nhiều cơ quan thực hiện dẫn đến thiếu thống nhất trong quản lý, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành án, do đó đã ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của công tác này. Vì vậy, cần thiết phải chỉ ra phương hướng cơ bản của việc hoàn thiện và một số giải pháp nâng cao hiệu quả của việc áp dụng quy định về hoãn chấp hành hình phạt tù.

6. Cần có sự tăng cường, nghiên cứu trong việc đổi mới, hoàn thiện đồng bộ hệ thống các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, về hoàn thiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tư pháp, cả trong hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử đối với các cơ quan tư pháp và đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhằm huy động lực lượng của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội tham gia vào quá trình cải cách tư pháp.

7. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn đạo đức nghề nghiệp với đội ngũ cán bộ tư pháp nhằm hoàn thiện nền tư pháp của chúng ta. Bởi trên phương diện thực tiễn, việc áp dụng chế định hoãn thi hành án hình sự cũng cần được xem xét phổ biến. Tuy nhiên, thực tế nhiều trường hợp các cơ quan tiến hành tố tụng còn áp dụng chế định này không đúng với quy định, áp dụng tùy tiện, đánh giá không đúng, không đầy đủ về tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các điều kiện để được xem xét hoãn lỏng lẻo đôi khi còn tạo kẽ hở cho việc lợi dụng chức vụ quyền hạn của các cán bộ thi hành pháp luật để hưởng lợi... Điều đó dẫn đến yêu cầu phải kịp thời khắc phục về mặt thực tiễn thi hành.

8. Hoàn thiện kỹ thuật lập pháp hình sự theo hướng nâng cao tính minh bạch, khả thi và tính dự báo đối với chế định hoãn thi hành án hình sự, đảm bảo sự thống nhất kỹ thuật giữa các quy định về hoãn thi hành án hình sự trong BLHS, BLTTHS và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

### **3.2. Các giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về hoãn THAHS**

Sau quá trình nghiên cứu chế định hoãn THAHS theo pháp luật Việt Nam trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, đồng thời phân tích thực trạng áp dụng hoãn thi hành án trên thực tế và những khó khăn vướng mắc xảy ra; tác giả đưa ra một vài giải pháp để hoàn thiện được các quy định của pháp luật về hoãn THAHS, triển khai các quy định của BLHS, BLTTHS 2015 hiệu quả sau khi có hiệu lực.

*Thứ nhất:* Cần luật hóa khái niệm về hoãn thi hành án hình sự để có căn cứ phân biệt hoãn thi hành án với những biện pháp tha miễn khác. Đồng thời cũng có căn cứ để áp dụng đối với hình phạt cụ thể. Nghiên cứu bổ sung đối tượng được hoãn thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại, bởi lẽ, tại điều 76 BLHS 2015 đã công nhận việc chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, nên cần bổ sung cho phù hợp và đầy đủ.

*Thứ hai:* hoàn thiện quy định về hoãn thi hành biện pháp tư pháp

Cần quy định cụ thể hoặc có văn bản hướng dẫn lý do khác là gì, hoặc bổ sung điều kiện người dưới 18 tuổi đang là lao động duy nhất của gia đình, hoặc đang mang thai, bị bệnh hiểm nghèo, lý do khách quan mà không thể thi hành được,...khi đó Thủ trưởng cơ quan THAHS công an cấp huyện xác nhận để hoãn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng mới đảm bảo được khách quan.

Bổ sung quy định đối với trường hợp người dưới 18 tuổi đưa vào trường giáo dưỡng nhưng bỏ trốn đến khi trên 18 tuổi mới phát hiện và bắt giữ hoặc trường hợp họ đủ điều kiện hoãn theo quy định của pháp luật và thời gian hoãn của họ kéo dài cho đến khi họ trên 18 tuổi theo hướng tại thời điểm truy tìm hoặc thời điểm hết căn cứ hoãn mà người bị kết án trên 18 tuổi thì cơ quan quản lý người bị kết án được hoãn thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng hoặc Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có trường giáo dưỡng xem xét quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nếu có đủ điều kiện thuộc đối tượng này. Nếu không đủ điều kiện đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì cần cân nhắc áp dụng một biện pháp tương tự khác.

*Thứ ba,* hoàn thiện quy định về hoãn thi hành án tử hình

Theo Điều 35 BLHS 1999 chỉ quy định người bị kết án không phải thi hành án tử hình là phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Nhưng tại Khoản 3 Điều 40 BLHS 2015 đã bổ sung trường hợp không thi hành án tử hình đối với người bị

kết án là người đủ 75 tuổi trở lên; người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn. Do đó, theo tác giả cần bổ sung đối tượng người đủ 75 tuổi trở lên, người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn để phù hợp với quy định của BLHS 2015 bởi vì đối tượng là người đủ 75 tuổi trở lên là người cao tuổi họ được hưởng chính sách bảo trợ xã hội. Hay trường hợp người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ là trường hợp người phạm tội mang tính vụ lợi thì yếu tố khắc phục hậu quả, thu hồi lại tài sản chiếm đoạt cần được xem là một tình tiết đặc biệt khi thi hành án, do đó người phạm tội đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ, hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn cũng nên cân nhắc hoãn thi hành án tử hình.

Như đã phân tích ở trên, đối với trường hợp việc hoãn thi hành án tử hình gắn liền với một số vi phạm pháp luật hoặc sai sót trong quá trình quản lý phạm nhân, điển hình trường hợp trong quá trình tạm giam chờ ngày thi hành án tử hình thì bị án lại có thai mặc dù trước đó không có thai. Trường hợp này không đúng bản chất hoãn THAHS nhưng khi phát hiện sự việc thì Tòa án vẫn phải hoãn việc thi hành án tử hình đối với bị án và đề nghị chuyển hình phạt tử hình sang tù chung thân. Chính vì vậy, tác giả thiết nghĩ thấy cần cân nhắc việc không nên đặt ra vấn đề hoãn thi hành án tử hình đối với trường hợp này mà có thể chuyển thành “tạm giữ thi hành án tử hình”.

*Thứ tư: hoàn thiện quy định về hoãn thi hành hình phạt tù*

- Về điều kiện chung: phải quy định hoặc có hướng dẫn thế nào là nơi làm việc ổn định, có thể cân nhắc hướng dẫn như sau: nơi làm việc ổn định là nơi làm việc không có dấu hiệu bị thay đổi, hoặc nếu có thay đổi thì sự thay đổi không đáng kể, không gây khó khăn cho cơ quan quản lý người bị kết án trong thời hạn người bị kết án đang được xem xét hoãn thi hành án, có nghĩa là dù làm việc ở chỗ nào nhưng họ vẫn thông báo thường xuyên cho cơ quan có thẩm quyền quản lý, người bị kết án có trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng minh về nơi làm việc ổn định và chịu trách nhiệm

với những gì mà mình cung cấp. Trong trường hợp cần thiết, Tòa án có thể tiến hành xác minh tính chính xác của chứng cứ đó.

Cần nhắc bỏ điều kiện “không có căn cứ cho rằng họ bỏ trốn” vì đã có điều kiện nơi làm việc, nơi cư trú ổn định thì không cần thiết đặt ra điều kiện này để tránh việc áp dụng không thống nhất như đã phân tích ở phần quy định trên.

Đối với điều kiện “Sau khi bị xử phạt tù không có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng” đề nghị thay thế bằng “sau khi bị xử phạt không có *căn cứ* xác định người bị kết án có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng”. Bởi trên thực tế, trong quá trình họ có đơn đề nghị Tòa án xem xét cho họ được hoãn thi hành mà họ có những hành vi mà cơ quan điều tra có căn cứ cho rằng họ có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với hành vi đó của họ. Trong trường hợp này trên thực tế thông thường các Tòa án sẽ không cho người bị kết án này được hoãn thi hành án và bác đơn đề nghị xét hoãn thi hành án của bị án. Với việc bổ sung thêm từ “căn cứ” sẽ giúp cơ quan có thẩm quyền và cụ thể là Tòa án có thể nhanh chóng đưa ra những quyết định chính xác và có đầy đủ căn cứ pháp lý, tránh trường hợp phải xem xét hàng tháng, hàng năm về hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng của người bị kết án.

- Về các trường hợp hoãn

*Với lý do mang thai hoặc nuôi con nhỏ*, cần nhắc mở rộng đối tượng hoãn trong trường hợp mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi là những người duy nhất đang trực tiếp nuôi dưỡng trẻ dưới 36 tháng tuổi, điển hình như bố đưa trẻ khi người mẹ không may qua đời. Đồng thời, tiếp thu pháp luật hình sự Nga bổ sung điều kiện đối với trường hợp này là họ phải là người trực tiếp nuôi con, trong trường hợp họ không trực tiếp nuôi con hoặc trốn tránh việc nuôi con thì họ có thể sẽ bị bắt đi thi hành án. Việc mở rộng để đảm bảo việc bảo vệ quyền trẻ em tối đa, tránh trường hợp lợi dụng việc nuôi con nhỏ để trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

Mặt khác, đối tượng đang nuôi con dưới 36 tháng và đang mang thai là 02 đối tượng có những đặc điểm khác nhau nên cần tách rời thành hai trường hợp (Hoãn vì lý do đang mang thai và hoãn vì lý do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi) để đưa ra những điều kiện cụ thể cho từng trường hợp. Theo đó, ấn định thời hạn hoãn với trường hợp đang mang thai thì cần căn cứ vào tuổi thai cụ thể của người bị kết án để từ đó đưa ra thời hạn hoãn thi hành án cho họ cho phù hợp với thực tế. Và thời hạn trên tối đa có

thể ấn định là 10 tháng, thời gian này để đảm bảo người bị kết án có thể sinh con. Còn trường hợp đối với người đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng đương nhiên căn cứ vào ngày sinh của đứa trẻ (con của người bị kết án).

Ngoài ra, trường hợp phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, thì được hoãn cho đến khi con đủ 36 tháng tuổi, trong khoảng thời gian hoãn chấp hành hình phạt tù mà người đó lại tiếp tục ở trong tình trạng có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì dường như thời gian được hoãn không có giới hạn nhất định. Để bảo đảm công bằng đối với mọi trường hợp hoãn thi hành án cần quy định các trường hợp của phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi như thế nào mới được hưởng tình tiết này hay không? Để giảm thiểu tồn tại trên cần sửa đổi chế định này theo hướng: hạn chế thời hạn được hoãn chấp hành hình phạt tù đối với trường hợp bị bệnh và phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi [23].

*Với lý do bệnh nặng*, cần nhắc điều chỉnh điều kiện có kết luận của bệnh viện cấp tỉnh trở lên thành kết luận của bệnh viện cấp huyện trở lên, đồng thời đối với những bệnh như HIV/AIDS chỉ cần căn cứ vào bệnh án đang điều trị của người bị kết án ở trung tâm y tế quận, huyện nơi đang điều trị cho bị án để làm căn cứ quyết định cho bị án được hoãn thi hành án hoặc trường hợp không bị bệnh thuộc danh mục quy định nhưng nguy hiểm đến tính mạng thì Tòa án vẫn xem xét hoãn thi hành án hình phạt tù. Để tạo điều kiện cho người bị kết án nhưng việc điều chỉnh này cần được xem xét thử nghiệm trên thực tế, bởi lẽ ở nước ta tình trạng lợi dụng chính sách nhân đạo để trốn tránh chấp hành hình phạt xảy ra khá nhiều.

Cần nhắc bổ sung quy định trong căn cứ hoãn là “ Người bị kết án đang tại ngoại chưa đi chấp hành án” chứ không chỉ là “người bị xử phạt tù đang được tại ngoại” như quy định tại điều 261 BLTTHS để phân biệt trường hợp người bị xử phạt tù đang tại ngoại trong luật hình sự Việt Nam vẫn gọi là những người bị kết án phạt tù khi đã có quyết định nhưng chưa đi thi hành án còn những người bị kết án sau khi bị kết án phạt tù họ đã đi thi hành án nhưng vì có lý do nhất định được tạm đình chỉ thi hành án ra ngoài xã hội là những người bị kết án đang được tại ngoại. Và chế định hoãn thi hành án chỉ áp dụng đối với trường hợp chưa đi thi hành án.

Đồng thời, cần hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp bị án bị tổng hợp một phần hình phạt của bản án cũ theo hướng, mặc dù trước họ đã chấp hành một phần hình phạt sau đó phạm tội mới bị xử phạt bằng bản án khác, khi tổng hợp hình phạt thì vẫn thỏa

mãn điều kiện là trước khi bản án có hiệu lực bị án đang tại ngoại sau khi bản án có hiệu lực thi hành án và có quyết định thi hành án bị án chưa đi thi hành án một ngày nào nên họ vẫn thuộc diện được hoãn thi hành án.

Liên quan đến thời hạn hoãn, cần sửa quy định “sức khỏe hồi phục” bằng một khái niệm khác, cụ thể ở đây là “sức khỏe đảm bảo việc thi hành án”. Với quy định này ta có thể thấy rõ hơn được sự thống nhất của các quy phạm từ quy phạm về điều kiện để được hoãn thi hành án vì lý do bệnh tật đến quy phạm để xác định thời điểm bị án phải đi thi hành án. Cùng với việc xác định cơ quan có thẩm quyền xác định nội dung trên thì cũng cần có quy định mang tính riêng biệt hơn trong trường hợp hoãn thi hành án vì lý do bệnh tật này đó là thay vì quy định cứng là thời gian hoãn thi hành án là X tháng thì quy định thời gian hoãn thi hành án của bị án đến khi sức khỏe của bị án đảm bảo việc thi hành án đồng thời ấn định thời gian cụ thể (có thể là 06 tháng một lần) Tòa án phải đưa người bị kết án đến cơ quan có thẩm quyền xác định lại về tình trạng bệnh tật của bị án. Sau khi có kết quả thì Tòa án có thể giải quyết theo 02 hướng sau: (i) Nếu kết luận của cơ quan có thẩm quyền trong việc xác định tình trạng bệnh của bị án là tình trạng sức khỏe có thể đi thi hành án được thì Tòa án đã cho người bị kết án được hoãn thi hành án căn cứ vào kết quả đó ra quyết định hủy quyết định hoãn thi hành án vẫn quyết định bắt bị án đi thi hành án. (ii) Nếu kết luận của cơ quan có thẩm quyền trong việc xác định tình trạng bệnh của bị án nếu đi thi hành án có thể bị ảnh hưởng đến tính mạng, thì Tòa án tiếp tục cho bị án được hoãn thi hành án và việc người được hoãn thi hành án đi kiểm tra sức khỏe được tiến hành định kỳ theo thời gian nhất định [38, tr 113].

*Với lý do đang là lao động duy nhất trong gia đình, tác giả cho rằng, cần được hướng dẫn cụ thể lao động duy nhất theo hướng là nếu không có người đó thì gia đình không có nguồn thu nhập, không có ai khác thay thế được họ để kiếm tiền nuôi gia đình. Còn nếu trường hợp đang độ tuổi lao động thì không lý do gì lại không kiếm được việc làm để tạo ra thu nhập, trường hợp đó không thể cho hoãn thi hành án. Hướng dẫn như vậy để thống nhất cách hiểu và áp dụng đồng thời tránh việc lợi dụng chính sách nhân đạo này nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.*

- Hoãn thi hành tù chung thân, cần phải quy định thành điều luật riêng bao gồm cả nội dung, điều kiện được hoãn và trình tự thủ tục chặt chẽ, đồng thời có tác động, biện pháp tuyên truyền để tâm lý của người bị kết án xuất hiện tư tưởng đi thi hành

sớm, thực hiện tốt có thể được xem xét giảm thời hạn, tránh được tình trạng họ sẽ làm mọi cách cố tình kéo dài thời gian thi hành án để họ có thể rút ngắn thời gian thực tế họ phải chấp hành án.

*Thứ năm, hoàn thiện việc hủy bỏ quyết định hoãn thi hành án hình sự khi căn cứ hoãn thi hành án hình sự không còn.*

Để đảm bảo cho việc hoãn thi hành án đúng là một chế định nhân đạo đối với những đối tượng theo đúng quy định, tác giả thiết nghĩ cần bổ sung quy định về hủy bỏ quyết định hoãn thi hành án khi căn cứ hoãn thi hành án không còn vì hiện nay theo quy định tại khoản 4 điều 24, Điều 141 Luật thi hành án hình sự thì một quyết định hoãn thi hành án có thể bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ chỉ bởi 03 lý do: (i) Người bị kết án đang được hoãn thi hành án có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng. (ii) Người bị kết án đang được hoãn thi hành án có dấu hiệu bỏ trốn. (iii) Việc ra quyết định của Tòa án có vi phạm pháp luật.

*Thứ sáu, hoàn thiện quy định về tài liệu trong hồ sơ đề nghị hoãn thi hành án*

Đề nghị bổ sung quy định về việc lấy ý kiến của người bị kết án trước khi đề nghị Tòa án xét hoãn cho người bị kết án. Cụ thể là bổ sung vào phần tài liệu cần có trong hồ sơ đề nghị hoãn thi hành án văn bản thể hiện quan điểm của người bị kết án đối với việc xét hoãn thi hành án vì có thể có trường hợp các cơ quan làm hồ sơ đề nghị xét hoãn thi hành án cho người bị kết án nhưng bản thân họ không biết việc các cơ quan đang tiến hành những thủ tục liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình. Dẫn đến việc có thể người bị kết án không có mong muốn được hoãn thi hành án nhưng vẫn được Tòa án ra quyết định hoãn thi hành án.

### **3.3. Các giải pháp khác**

Ngoài các giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về hoãn THAHS, để đảm bảo hiệu quả của việc thi hành án thì cần có những biện pháp khác. Cụ thể:

*Thứ nhất, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường tổ chức tập huấn nghiệp vụ và tổng kết rút kinh nghiệm*

Trong những năm gần đây, chế định hoãn thi hành án hình sự vẫn chưa thực sự được chú trọng; nhiều người lợi dụng những kẽ hở của pháp luật để trốn tránh việc thi hành án. Do đó, vấn đề quan trọng ở đây là cần tăng cường tuyên truyền cho người bị kết án, người thân của họ, cán bộ thi hành án, phổ biến tới mọi người các quy định của

pháp luật hình sự nói chung, quy định về hoãn thi hành án hình sự nói riêng, có như vậy họ mới hiểu được điều kiện được hoãn thi hành án, để thấy được chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự nước ta. Qua đó sẽ giúp nhiều người bị kết án đang thuộc những diện được hoãn có thể hiểu được mình có được hoãn hay không, người thân họ cũng có thể biết là làm đơn xin hoãn trong trường hợp nào. Hơn nữa, còn phát huy giá trị của chế định xóa án tích trong công cuộc đấu tranh, phòng ngừa và phòng chống tội phạm trên thực tiễn.

- Thực hiện thường xuyên, liên tục công tác kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn công tác thi hành án cho những cán bộ đang làm công tác thi hành án hình sự điển hình như thư ký Tòa án kiêm nhiệm giúp Chánh án; cán bộ của phòng Giám đốc kiểm tra làm công việc này .... Từ việc hướng dẫn, tập huấn thì cán bộ sẽ hiểu sâu các quy định dẫn đến hạn chế những sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Thông qua các chuyên đề nghiệp vụ thì các cán bộ làm công tác này sẽ áp dụng trên thực tiễn dễ dàng hơn. Chính vì vậy, việc kiểm tra hướng dẫn chuyên môn phải được làm thường xuyên tránh hình thức, thông qua công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện những thiếu sót, để từ đó uốn nắn rút kinh nghiệm chung.

- Thực hiện tốt các chế độ báo cáo nghiệp vụ theo đúng quy chế, nâng cao chất lượng báo cáo, tăng cường báo cáo, truyền số liệu qua mạng internet để tiết kiệm thời gian và kinh phí. Từ việc báo cáo, thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm các việc trên toàn quốc. Đồng thời khắc phục tình trạng chạy theo thành tích mà không báo cáo đầy đủ kết quả công tác đặc biệt là những thiếu sót tồn tại. Tăng cường nắm tình hình thông qua dư luận quần chúng nhân dân, trên các phương tiện thông tin đại chúng để có biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời trong công tác này.

- Kịp thời khen thưởng đối với những cá nhân có thành tích, sáng tạo trong công tác thi hành án, xử lý nghiêm những cá nhân do thiếu trách nhiệm mà vi phạm kỷ luật nghiệp vụ một cách công khai minh bạch, dân chủ và khách quan.

#### *Thứ hai, Hoàn thiện cơ chế quản lý người bị kết án được hoãn thi hành án*

Mặc dù trên thực tế người bị kết án được hoãn thi hành án về chính quyền địa phương nơi bị án cư trú để quản lý và giám sát nhưng pháp luật không giao cho chủ thể này những quyền tương xứng để họ thực hiện nhiệm vụ của họ. Theo tác giả, cần xây dựng quy phạm cần thiết tạo điều kiện để thành lập 01 cơ quan quản lý những



người bị kết án những được hoãn thi hành án theo địa giới hành chính cấp huyện. Đây là một việc làm hết sức cần thiết trong tình hình hiện nay. Quy định theo hướng cơ quan này sẽ có nhiệm vụ quản lý tất cả những bị án đang được hoãn thi hành án, họ được quyền được yêu cầu những người bị kết án đang được hoãn thi hành án phải trình diện theo định kỳ một tháng/ lần và phải báo cáo nếu muốn đi khỏi nơi cư trú. Đồng thời cơ quan này cũng có quyền đề nghị Tòa án xem xét việc tiếp tục hoãn thi hành án đối với một số trường hợp và cũng có quyền đề nghị Tòa án hủy quyết định hoãn thi hành án nếu bị án có những hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc là căn cứ hoãn thi hành án không còn.

### *Thứ ba, Hoàn thiện về cơ cấu tổ chức*

Đối với Tòa án cấp huyện, hiện chưa có biên chế chuyên trách làm công tác thi hành án hình sự, chỉ có một thư ký Tòa án kiêm nhiệm giúp Chánh án ra các quyết định thi hành án, theo dõi việc thi hành án hình sự, hoãn chấp hành án,... Đối với Tòa án cấp tỉnh phải tổ chức việc thi hành án tử hình, ra quyết định thi hành án hình sự, hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, xét giảm án phạt tù cho hàng ngàn người chấp hành án mỗi năm, kiểm tra công tác thi hành án hình sự của Tòa án nhân dân cấp huyện, tuy nhiên chỉ có thể có 02 đến 03 cán bộ của phòng Giám đốc kiểm tra làm công việc này .... Mặt khác, trong phần thi hành án hình sự tại tòa án thì việc xem xét giải quyết và quản lý việc hoãn thi hành án hình sự chỉ là một mảng ngoài ra cán bộ làm công tác thi hành án hình sự đó còn phải làm rất nhiều phần việc khác nữa như quản lý và theo dõi án có hiệu lực để ra quyết định thi hành án đảm bảo không có sai sót lọt chậm. Do đó sẽ dễ dẫn đến việc ít quan tâm đến những văn bản quy phạm liên quan đến việc hoãn thi hành án. Hệ lụy là kiến thức của cán bộ sẽ không sâu để dẫn đến những sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chính vì vậy, đề nghị nghiên cứu thành lập Phòng THAHS ở Tòa án cấp tỉnh và bố trí một biên chế cán bộ chuyên trách làm công tác thi hành án hình sự ở tòa án cấp huyện để nâng cao chất lượng công tác thi hành án hình sự của Tòa án.

### **Kết luận Chương 3**

Qua nghiên cứu những quy phạm pháp luật thực định về hoãn thi hành án hiện hành ta thấy còn một số vấn đề cần hoàn thiện nhằm mục đích đảm bảo được việc hoãn thi hành án đúng người tránh tình trạng lợi dụng chính sách khoan hồng của nhà

nước để xét hoãn không đúng đối tượng. Mặt khác cũng tạo khung pháp lý để các cơ quan có thẩm quyền có sự áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Qua thực tế cho thấy việc hoãn thi hành án hình sự còn nhiều khó khăn vướng mắc chưa thống nhất quan điểm trong cách áp dụng, tác giả thấy cần thiết đưa ra những nhu cầu, định hướng cần hoàn thiện theo quy định pháp luật về hoãn thi hành án hình sự để từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện các quy định về hoãn thi hành án hình sự phù hợp nhằm nâng cao tính hoàn thiện của chế định hoãn thi hành án hình sự nói riêng và hệ thống pháp luật thi hành án hình sự nói chung.

## KẾT LUẬN

Thi hành án là hoạt động chuyên môn nghiệp vụ thể hiện quyền lực Nhà nước xuất phát từ một nguyên tắc Hiến định: các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được tôn trọng. Thông qua hoạt động thi hành án, bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực được thực thi. Do đó hoạt động thi hành án hình sự đã góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước.

Hoãn thi hành án hình sự là việc người bị kết án được cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện mà pháp luật quy định ra quyết định tạm dừng thi hành án tại thời điểm khi bản án, quyết định có hiệu lực trong một thời hạn nhất định, chuyển thời điểm thi hành bản án, quyết định của Tòa án sang thời điểm muộn hơn nếu người này chưa thi hành bản án, quyết định đó.

Luận văn tác giả đã nghiên cứu để xây dựng khái niệm hoãn thi hành án hình sự, vai trò của việc hoãn thi hành án hình sự. Đồng thời, qua nghiên cứu sự hình thành và phát triển chế định hoãn thi hành án hình sự qua các thời kỳ có thể thấy đến nay quy phạm quy định về hoãn thi hành án hình sự cũng đã có nhiều bước phát triển vượt bậc từ những quy phạm quy định về mặt nội dung (quy định những tiêu chuẩn điều kiện để được hoãn thi hành án hình sự) cho đến những quy phạm quy định về hình thức (quy định trình tự thủ tục giải quyết những quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình giải quyết đơn xin hoãn thi hành án).

Mặc dù chế định này đã được hoàn thiện nhưng vẫn tồn tại có những vấn đề cần phải xem xét và điều chỉnh để cho phù hợp với thực tế. Chính vì vậy, qua phân tích các quy định mà pháp luật quy định về hoãn thi hành án và thực trạng áp dụng các quy định đó trên thực tế cho thấy vẫn còn có rất nhiều cách hiểu khác nhau giữa những người thi hành, việc áp dụng chưa được thống nhất.

Bên cạnh đó, pháp luật nước ta mới chỉ quy định về hoãn thi hành án hình phạt tù, hoãn thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng chưa có quy định hoãn thi hành án đối với các hình phạt khác. Mặt khác, qua việc thu thập số liệu thống kê trong vòng 05 năm của Tòa án nhân dân tối cao, có trường hợp do bảo mật mà không khai thác được số liệu như hoãn thi hành án tử hình, có trường hợp thì theo số liệu không có bất kỳ trường hợp nào được hoãn theo quy định đó.

Không chỉ có thể với số lượng người bị kết án được hoãn thi hành án hình sự theo số liệu thống kê trong 5 năm gần đây là 15822 người nhưng cơ quan quản lý những người bị kết án được hoãn thi hành án lại vô cùng thiếu và yếu. Thiếu vì hiện nay chưa có quy định về việc giao quyền cho cơ quan quản lý người bị kết án được hoãn thi hành án. Dẫn đến cơ quan quản lý người được hoãn thi hành án không có cơ sở để quản lý người mà mình được giao quản lý. Cần có cơ chế quản lý người được hoãn thi hành án vì tình trạng hiện tại là cơ chế này rất lỏng lẻo.

Từ những phân tích những quy phạm pháp luật về hoãn thi hành án hiện tại cùng với việc xem xét các quy phạm pháp luật về hoãn thi hành án đã có từ trước. Cùng với việc tham khảo các quy phạm pháp luật của một số nước có những bề dày về lịch sử lập pháp, bề dày về lịch sử phát triển cũng như có những điểm tương đồng về chính trị và văn hóa. Để từ đó có những so sánh để nêu bật lên tính hợp lý hay bất hợp lý của các quy phạm pháp luật về hoãn thi hành án hình sự thực tại. Đồng thời, tác giả tổng hợp khó khăn vướng mắc, từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về hoãn thi hành án hình sự nhằm nâng cao chế định này.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đồng Tuấn Anh (2016), *Nhận diện một số thủ đoạn để hoãn thi hành án phạt tù và vai trò giám sát của Viện kiểm sát*, chuyên đề pháp luật Viện Kiểm, <http://vksbacgiang.gov.vn/chuyendephapluat/59/3208>.
2. Chính phủ (2000), *Nghị định số 60/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 quy định về việc thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ*, Hà Nội.
3. Chính phủ (2000), *Nghị định số 61/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 quy định về thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo*, Hà Nội.
4. Lê Văn Cẩm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật hình sự Sách chuyên khảo Sau đại học*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Ngô Huy Cương (2006), *Góp phần bàn về cải cách pháp luật ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
6. Đỗ Văn Chính và Phạm Thị Thanh Mai (2011), *Việc áp dụng thời hiệu thi hành bản án hình sự đối với người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo Luật thi hành án hình sự, Tòa án nhân dân*.
7. Chính phủ (2015), Báo cáo số 566/BC-CP ngày 22/10/2015 công tác thi hành án năm 2015.
8. Dân trí (2016), *Nữ tử tù có thai, khi nào được giảm án xuống chung thân*, <http://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/290589/nu-tu-tu-co-thai-khi-nao-duoc-giam-an-xuong-chung-than.html>, 23/02/2016.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*,

- Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
  16. Vũ Trọng Hách (2006) *Hoàn thiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành án hình sự ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
  17. Đinh Bích Hà (2007), *Bộ luật hình sự Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
  18. Nguyễn Thị Thu Hà (2007), *Hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ, trả lại đơn yêu cầu thi hành án dân sự*, Tạp chí luật học số 6/2007, Hà Nội.
  19. Trần Minh Hưởng (Chủ biên) (2014), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi bổ sung)*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
  20. Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2003), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần chung)*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
  21. Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
  22. Hà Thanh Loan (2014), *Hoãn chấp hành hình phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn tại địa bàn tỉnh Phú Thọ*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học quốc gia Hà Nội.
  23. Phùng Thanh Mai (2014), *Bảo vệ quyền con người bằng các quy phạm về các biện pháp tha miễn trong pháp luật hình sự*, luận văn thạc sĩ, Hà Nội.
  24. Hoàng Phê (Chủ biên) (2008), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
  25. Quốc hội (1985), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
  26. Quốc hội (1988), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Hà Nội.
  27. Quốc hội (1992), *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
  28. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  29. Quốc hội (2002), *Luật tổ chức Tòa án nhân dân*, Hà Nội.
  30. Quốc hội (2002), *Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân*, Hà Nội.
  31. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Hà Nội.
  32. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.

33. Quốc hội (2010), *Luật thi hành án hình sự*, Hà Nội.
34. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
35. Quốc hội (2014), *Luật thi hành án hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
36. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
37. Quốc hội (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Hà Nội.
38. Nguyễn Văn Sơn (2014), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về hoãn thi hành án trong luật thi hành án hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học quốc gia Hà Nội.
39. Nguyễn Minh Thanh (2014), *Vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Luận văn thạc sĩ luật học, trường Đại học Quốc gia Hà Nội.
40. Nguyễn Thị Thu Thủy (2013), “*Bộ luật Hoàng Việt luật lệ- thành tựu nghiên cứu và nhận thức*”, <http://www.sugia.vn>, ngày 21/10/2013.
41. Trần Quang Tiếp (2002), *Một số vấn đề về thi hành án hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
42. Vũ Văn Tiểu (2006), “*Một số ý kiến về điều kiện hoãn (tạm đình chỉ) thi hành án phạt tù trong trường hợp người bị kết án bị bệnh nặng*”, Tòa án nhân dân, (3).
43. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (1993), *Thông tư liên ngành số 03/TTLN ngày 30/6/1993 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Pháp lệnh thi hành án phạt tù*, Hà Nội.
44. Tòa án nhân dân tối cao (2003), *Công văn số 99/2003/KHXX ngày 05/8/2003 về việc hoãn chấp hành hình phạt tù*, Hà Nội.
45. Tòa án nhân dân tối cao (2003), *Công văn số 109/2003/KHXX ngày 25/8/2003 về việc hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù*, Hà Nội.
46. Tòa án nhân dân tối cao- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ Công an- Bộ Quốc phòng- Bộ Y tế (2006), *Thông tư liên tịch số 02/2006/TTLT ngày 18/05/2006 hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng*, Hà Nội.
47. Tòa án nhân dân tối cao (2007), *Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự về thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt*, Hà Nội.

48. TANDTC (2010), Báo cáo tổng kết công tác thi hành án năm 2010, Hà Nội.
49. TANDTC (2011), Báo cáo tổng kết công tác thi hành án năm 2011, Hà Nội.
50. TANDTC (2012), Báo cáo tổng kết công tác thi hành án năm 2012, Hà Nội.
51. TANDTC (2013), Báo cáo tổng kết công tác thi hành án năm 2013, Hà Nội.
52. Tòa án nhân dân tối cao (2013), *Hệ thống các nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TANDTC về Hình sự - Dân sự - Hành chính - Lao động*, Nxb Dân trí, Hà Nội.
53. Tòa án nhân dân tối cao- Bộ Nội vụ- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2013), *Thông tư liên ngành số 03/TTLN ngày 30/06/1993 hướng dẫn việc thực hiện một số quy định của Pháp lệnh thi hành án phạt tù*, Hà Nội.
54. TANDTC (2014), Báo cáo tổng kết công tác thi hành án năm 2014, Hà Nội.
55. TANDTC (2015), Báo cáo tổng kết công tác thi hành án năm 2015, Hà Nội.
56. Trường Đại học Luật Hà Nội (1999), *Từ điển giải thích thuật ngữ luật học*, Nxb. Công an nhân dân.
57. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
58. Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Bộ luật hình sự Liên Bang Nga*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
59. Trường Đại học Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (tập I)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
60. *Từ điển Luật học* (2006), Nxb Từ điển bách khoa- Nxb Tư pháp, Hà Nội.
61. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1993), *Pháp lệnh thi hành án phạt tù*, Hà Nội.
62. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2002), *Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân*, Hà Nội.
63. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2007), *Pháp lệnh thi hành án phạt tù (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
64. Viện Khoa học kiểm sát (2001), *Bộ luật tố tụng hình sự Liên bang Nga*, (Tài liệu dịch tham khảo), Hà Nội.
65. Viện Khoa học kiểm sát (2001), *Bộ luật tố tụng hình sự Trung Quốc*, (Tài liệu dịch tham khảo), Hà Nội.
66. Viện Khoa học kiểm sát (2002), *Luật kiểm soát tội phạm toàn diện của Mỹ năm 1984*, (Tài liệu dịch tham khảo), Hà Nội.
67. Trịnh Tiến Việt (2003) *Pháp luật hình sự và thực tiễn áp dụng*, Nxb Giao thông



vận tải, Hà Nội.

68. Trịnh Tiên Việt (2013) *Tội phạm và trách nhiệm hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
69. Viện ngôn ngữ học (2006), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
70. Viện Sử học (1995), Quốc triều Hình luật, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
71. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2004), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
72. Võ Khánh Vinh, Nguyễn Mạnh Kháng (2006), *Pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
73. Võ Khánh Vinh, Cao Thị Oanh (2013), *Giáo trình Luật thi hành án hình sự*, Học viện khoa học xã hội, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
74. X.Hòa (2003), Thi hành án tử hình Tăng Minh Phụng, Phạm Nhật Hồng <http://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/thi-hanh-an-tu-hinh-tang-minh-phung--pham-nhat-hong-88793.htm>, 12/07/2003.